

LÊ HUY OANH

hồi chuông báo tử



hồi chuông báo tử

HỒI CHUÔNG BÁO TỬ
Midway Press phục bản
2023

LÊ HUY OANH

**hồi
chuông
báo tử**



Midway Press

TRONG SÁCH NÀY

Trong sách này	7
Lê Huy Oanh qua Viên Linh	9
Con chim họa mi	15
Miếu Âm hồn	31
Dòng sông	47
Bài học đầu tiên	67
Con cóc gỗ	91
Cây cầu xi măng	109
Hồi chuông báo tử	123

LÊ HUY OANH QUA VIÊN LINH

Nổi tiếng từ đầu thập niên '60 tại Miền Nam, nhà văn, dịch giả, nhà phê bình văn học Lê Huy Oanh đã ra đi chiều Thứ Năm, 14 tháng 11, 2013 tại Las Vegas.

Ông ra đời tại Phát Diệm ngày 15 tháng 7, 1932. Như tôi gặp ông lần đầu năm 1955 ở Sài Gòn, đó là một thanh niên Hà Nội, ăn mặc thanh nhã đúng kiểu, mái tóc cắt đẹp song làm như bỏ lơ, lò xo kê nó, khuôn mặt tươi cười, rất có thể tươi cười khi dạo bước một mình, bởi vì trong tâm trí ông đầy những hình bóng của Rimbaud và Verlaine, “hai chàng thi sĩ choáng hơi men,” hay của Stephen Crane, “Nửa Đêm Ngoài Phố,” và của cả Françoise Sagan “Buồn Ôi, Bất Tay.” Năm 1960 Lê Huy Oanh tham dự cuộc thảo luận về Thơ Tự Do với nhóm Sáng Tạo, đụng độ với Thanh Tâm Tuyền, cả hai cùng viết trên một

diễn đàn từ những năm cuối '50, và người thì dạy học ở Biên Hòa, người thì dạy ở Lê Quý Đôn và Nguyễn Bá Tòng, hai trường tư thục, dĩ nhiên cùng dạy văn chương, song trong khi người này chủ trương đổi mới triệt để, quá khích, thì Lê Huy Oanh vẫn là môn đồ của trường phái lãng mạn. Thanh Tâm Tuyền dịch bài thơ “Barbara” của Jacques Prévert, Lê Huy Oanh cũng dịch bài đó từ Paroles. Anh yêu thích tất cả những gì là đẹp, là mơ màng, cho dù anh dịch Prévert nhiều và cả những bài cộc lốc.

Tôi đã nghe anh đọc thơ, cả Việt lẫn Pháp, và thấy anh nhảy trên sàn gỗ bóng loáng như một tay lướt sóng. Dường như anh yêu gì, thì yêu thái quá. Anh từng chỉ cho tôi những bước Tango Hoa Kỳ khác Tango Paris ra sao, vẽ cả đồ họa cho tôi học điệu nhảy này, những năm trai trẻ.

Biết Lê Huy Oanh ngoài đời mới hiểu vì sao anh viết “Con Cóc Gõ” và “Hầm Gió,” hai truyện ngắn một về cờ bạc, một về mối tình một đêm với em Kim Bộp. Năm 1980 mới đến Hoa Kỳ, anh dọn nhà nhiều lần, thư từ cho tôi khi thì viết từ Pittsburgh, khi thì từ Las Vegas. Khi thấy tên thành phố này trên thư anh, tôi cười vui một mình, vì đã yêu con cóc gõ, thì cũng không khó khăn gì mà không yêu cái máy giặt.

Truyện ngắn Con Cóc Gõ có thể là hư cấu, song nhiều chi tiết dường như là có thật, nhất là trong đó nhân vật chính của Lê Huy Oanh

được đặt tên là “Ông Oanh Cóc,” và Oanh Cóc sẵn sàng chơi xì phé với bất cứ ai dù nhiều tiền như tỷ phú Trần Đình Quát (tên thật trong truyện, ông Quát từng ra tranh cử tổng thống với ông Nguyễn Văn Thiệu), hay có nghề đen đỏ như kịch tác gia Trần Lê Nguyễn (tên thật trong truyện; Trần Lê Nguyễn thường tự nhận là sống bằng nghề cờ bạc từ khi miền Nam còn Đại Thế Giới, sòng bài do Bình Xuyên làm chủ ở Chợ Lớn). Oanh Cóc không ngán ai nếu cỗ bài được đựng trong một cái hộp bài bằng gỗ, che kín, chỉ trừ một khe hở phía dưới để rút bài ra từng cây một. Cỗ bài đựng trong hộp gỗ thì dù bài bị đánh dấu cũng không hề gì.

Truyện mở đầu bằng đoạn tự thuật của Oanh Cóc:

“Trên đường thuyền chuyển từ Ban Mê Thuật về Sài Gòn, tôi ghé quận Ninh Hòa để thăm cha tôi. Ông đã già. Sáu mươi hai rồi còn gì. Nhưng người vợ thứ ba của ông năm trước đã sinh hạ đứa con thứ tám. Tám đứa của con bà ba. Còn bà cả, bà hai? Chết cả rồi. Con bà cả hai đứa. Con bà hai: tôi và sáu đứa nữa. Má tôi ngày mỗ côi cha mẹ từ nhỏ, đã ở với một người bác làm nghề gá bạc ở Hà Nội.”

Hai cha con tâm sự. Đây là đoạn ông bố cờ bạc truyền nghề cho con, Oanh Cóc:

“Có mấy người mách với tao là dạo này mày đam mê quán bài lá bạc lắm phải không? Cần

thận đấy...[...] Nhưng tao biết mày sẽ không chừa được. Mày có máu của tao trong người mà. Mày hay chơi thú gì?

“Thì cũng giống với thầy – tôi quen gọi bố tôi bằng thầy – con chỉ ưa đánh xì phé. [...]

“À, mày thường chơi cóc hay chơi đĩa?”

“Chơi đĩa. Chơi cóc lồi thôi quá, móc bài ra đút bài vào mắt thì giờ nên ít nơi chịu xài cóc.”

“Không được... Thiên hạ chúng nó giỏi về bùa lăm, con ơi. Nào cạo, nào gọt, nào bấm, nào uốn. Không có cóc rất nguy hiểm... Con ạ, phải nghe lời thầy, khi gặp chỗ lạ phải đặt được con cóc vào rồi hẵng chơi. Không có cóc hãy rút lui ngay, dẫu có thèm chơi đến mấy cũng phải dần lòng lại.”¹

Con Cóc Gõ là một truyện ngắn rất hay, rất thật, hay như thật. Tôi truyện “Hầm Gió” người đọc thấy một Lê Huy Oanh khác, nhưng cũng rất thật. Nếu người đọc biết được tác giả vốn là một tay chơi sành điệu nơi các vũ trường hẳn cũng sẽ nghĩ như người viết bài này: truyện trên cũng như truyện dưới ông viết từ kinh nghiệm cuộc sống. Trong một party mừng Giáng Sinh tại tư gia, Bình gặp Kim, một cô gái xa lạ mặc jupe đỏ, áo trắng, chàng mời nàng nhảy. Qua hai bản nhạc, họ thích nhau, khi đêm về khuya, Bình mời Kim về nhà mình nhưng nàng có ý nghĩ khác: về nơi nàng muốn về là “Hầm Gió.”

Dưới đây là cảnh sàn nhảy, diễn biến khi âm điệu và ánh sáng chuyển đổi:

“Rumba đã dứt, nhưng đào kép chưa kịp về chỗ thì ánh sáng trong phòng bỗng tăng hẳn lên cùng với điệu cha-cha-cha. Bình vừa giữ Kim đứng lại piste vừa hỏi: ‘Cha-cha-cha?’ Kim khẽ gật đầu. Bình kéo nhẹ một ngón tay nàng về phía mình rồi hơi nghiêng người sang phải, chàng búng nhẹ ngón tay đó ra mở bước khởi hành. Thân thể Kim vụt linh động hẳn lên trong những bước tới lui nhịp nhàng. Vẻ mặt nàng vẫn thờ ơ nhưng thân nàng uốn lượn say sưa như thể bây giờ nàng mới chấp nhận cuộc chơi. Nàng đi cha-cha-cha năm bước, rồi sáu bước. Trông nàng giống như một con rắn naja đang vươn mình lên mà tiến lui chập chờn theo tiếng quyến. Thay cho tiếng quyến là cả một trận gió âm thanh mà Ngựa Rừng [tên ban nhạc] đã tung ra. ‘Hoa Soan Bên Thêm Cũ.’ Đó là một bài boléro nhưng Ngựa Rừng đã tăng tốc độ nhịp điệu lên gấp hai, biến nó thành cha-cha-cha, một điệu cha-cha-cha thật sôi động mà vẫn phảng phất vẻ mơ màng. Cha-cha-cha này mà đi bộp thì nhất. Bình nghĩ thế. Và chàng thực hiện ngay ý nghĩ đó. Chàng cầm lấy một bàn tay Kim trong những bước tiến của chàng để rồi sau mấy bước lui rất nhẹ, bàn tay phải của chàng đã đặt vào lưng người bạn chơi. Bàn tay ấy khẽ uốn, chuyển Kim từ tư thế cha-cha-cha sang tư thế bộp [be-bop]. Kim hơi bối rối, nhưng sự bối rối ấy chỉ thoáng trong một nửa giây. Phản ứng của nàng tới rất nhanh khiến nàng có đủ thời giờ đáp

*ứng ngay với bộp mà không làm hông nhíp. Đưa
đào ra kéo đào vào hai ba lần để lượng sức đào,
Bình dần chuyển thể thủ sang thể công. Chàng
quay mặt sang phải dẫn đào đi phía sau lưng, rồi
chàng khẽ gạt ngón tay cho đào quay một vòng.
Bất ngờ chỉ trong hai phách mà Kim đã quay tới
hai vòng. Bình khen thầm: ‘Khá quá’ và chàng chỉ
đủ thời giờ để nghĩ rất vắn vỏi như thế. Nhưng
chàng cũng vừa nhận ra là Kim đi đủ tám bước.
Ở Sài Gòn có lẽ chỉ có không quá mười người vũ
nữ đi bộp đủ tám bước. Hầu hết chỉ đi bốn bước.
Bốn bước đơn giản dễ đi nhưng nghèo nàn cần
cối. Phải đi tám bước mới duy trì được cái chất
động thiết yếu của bộp, cái chất động tạo sự sống
cho điệu vũ và tạo sự mềm mại uyển chuyển cho
thân hình người đàn bà.”²*

Anh Oanh,

Tạm viết về người tài tử nơi anh, hãy để đấy
Lê Huy Oanh dịch giả và Lê Huy Oanh nhà phê
bình văn học. 1955-2013, thu ngắn 58 năm quen
biết. Chúc thượng lộ bình an.

Little Saigon, 20 tháng 11, 2013

Chú thích:

¹ Con Cóc Gõ, Khởi Hành 66, bộ mới hải ngoại, 4.2002 (đăng
lại từ Khởi Hành bộ cũ trước 75).

² Hầm Gió, Văn số 201, 5.1972, trang 45-56).

CON CHIM HỌA MI

Gian phòng đầy vẻ ấm áp thân mật dưới những ánh đèn mờ ảo. Tân khách khá đông, có đến ba bốn chục người đủ hạng tuổi. Ban nhạc bắt đầu tung ra một bản nhạc kích động. Từng cặp, từng cặp dẫn nhau ra sân đưa những đường Be-bop. Những bước chân chuyển rào rào, những cánh tay hất lên cao và thân thể mềm mại của những kiều nữ quay nhanh thoăn thoát. Rồi nhạc đột ngột chuyển sang boston. *Ave Maria*. Tất cả mọi cử động bất thần chậm hẳn lại. Đào kép xáp vào nhau, ôm lấy nhau, dạo những bước nhịp nhàng. Cái vẻ vui nhộn của Be-bop biến thành vẻ thân mật của boston. Người ta đi chơi tung tăng trong Be-bop, người ta gặp nhau trong boston rồi người ta tỏ tình trong boléro. *Một chuyến bay đêm*. Boléro. Ba bước, nghỉ một nhịp rồi tiếp tục ba bước khác. Chỉ có

thế thôi nhưng đó quả là ba bước huyền diệu, ba bước phù thủy, ba bước thuốc mê, cháo lủ, ba bước bắc cầu để trai và gái truyền cho nhau những rung động của da thịt, những tiếng đập của trái tim, những nhịp tiết của mạch máu, những xao xuyến của tâm hồn. Boléro.

Trâm và một cô bạn nữa đến khá trễ. Thân hình nàng uyển chuyển mơ hồ trong chiếc áo dài trắng hai vạt có thoi màu nhạt ở trên và càng xuống càng thẫm hơn. Thịnh đang ngồi một mình hút thuốc lá, đôi mắt lơ mơ lạnh lẽo hướng vào những cặp trai gái đang ôm nhau nhún nhảy. Trâm ngồi phía bên kia gần như đối diện với chàng. Nhà thi sĩ bừng tỉnh khỏi cơn mộng. Mắt chàng dần dần sáng lên. Thiếu nữ ngồi đó gần giống với người đàn bà lý tưởng trong những giấc mơ của chàng. Hình như Trâm không biết nhảy nên nàng ngồi thu mình vào và Thịnh thấy có tới hai lần nàng ngẩng đầu lên vừa tươi cười vừa bẽn lẽn từ chối những người mời nàng nhảy. Đàn bà tinh lắm. Chỉ sau mấy phút, Trâm đã biết có một gã đương âm thầm say mê ngó mình. Thịnh thoáng, nàng đưa mắt rất nhanh nhìn Thịnh. Nàng có vẻ hài lòng, nói cho đúng hơn, có vẻ không ngầm phản đối gã thanh niên đang nhìn nàng đắm say đến thế. Vẻ mặt gã lạnh lẽo nhưng chỉ là cái vẻ lạnh lẽo bề ngoài một hỏa diệm sơn khi chưa phun lửa. Thịnh cũng nhận thấy thiện cảm của Trâm. Có

lễ nàng không biết nhảy, nhưng vẻ thiện cảm ấy khiến Thịnh hy vọng một cách mơ hồ là chàng sẽ có thể dìu nàng ra piste. Hai người vẫn để ý tới nhau. Trâm vui vẻ. Nàng nói chuyện huyền thuyên với cô bạn, và trong cử chỉ của nàng có một vẻ gì như là hơi mất bình tĩnh. Còn Thịnh kiên nhẫn chờ đợi. Cho tới lúc ban nhạc chơi một bài slow, rất chậm, rất êm, rất mơn trớn. Thịnh dụi mắt thuốc lá, thông thả đứng dậy. Nhạc slow. Tim chàng đập thình thịch. Chàng cố trấn tĩnh lại, đi ngang qua sàn nhảy tới trước mặt Trâm.

“Rất hân hạnh được mời cô bài này!”

Mặt Trâm hơi đỏ lên. Nàng ngả sát vào cô bạn, nói hơi lúng túng nhưng bằng giọng rất êm và rõ ràng:

“Xin lỗi, tôi không biết...”

Thịnh đã trù tính trước câu trả lời này của Trâm. Tuy nhiên chàng cũng thấy mình bối rối ghê lắm. Chàng ngập biện:

“Điệu nhạc này dành cho những người không biết nhảy. Slow mà, cô đừng ngại... Tôi hy vọng...”

Chàng ngập ngừng lúng túng vì không biết nói sao nữa. Nhưng may quá. Trâm đã đứng dậy. Thân thể Thịnh như sắp lâm vào trạng thái tê liệt bỗng linh hoạt hẳn lên. Chàng ân cần đỡ lấy cánh tay Trâm vừa rút rè đưa ra và dìu nàng tới một đầu piste. Chàng có cảm tưởng như Trâm không đến nỗi không biết chút nào. Thịnh đỡ

lấy lưng nàng và lúc đầu, chàng giữ một tư thế hơi xa nàng, tư thế rất lịch sự. Chàng gọi chuyện, Trâm vui vẻ đối đáp. Toàn những chuyện vắn vơ, nhưng giọng hai người mỗi lúc một thêm cảm động. Tối hôm đó, họ nhảy với nhau tới bốn bài slow, chỉ hai người với nhau thôi và chỉ nhảy slow thôi. Điệu nhạc định mệnh của Thịnh. Thịnh thoảng Trâm ngược đôi mắt huyền ảo lên nhìn chàng.

Thịnh muốn được chết ngay trong đôi mắt ấy. Quạt máy quay tít trên trần nhà thổi tung mái tóc Trâm, mấy sợi tóc quất nhẹ vào mặt chàng, nhẹ, rất nhẹ, nhưng Thịnh cũng cảm thấy má mình tê buốt một thứ tê buốt dễ chịu vô cùng. Một sợi tóc của nàng bay dính vào môi chàng, chàng thè lưỡi kéo nó vào miệng, cắn chặt lấy nó. Lê thê, mơn trớn, điệu slow tỏa ra thơm ngát hương vị ma quái của đam mê. Thịnh say sưa ngây ngất đến độ có thể tự sát được. Không bằng súng, không bằng lưỡi dao bào, không bằng dây thừng, không bằng nhân ngôn mà bằng điệu nhạc slow.

Tiếp đó là những cuộc viếng thăm. Luôn luôn là chàng đến thăm nàng, với hoa hồng đỏ thắm, với lay-ơn trắng tinh, với những món quà xinh xinh nho nhỏ, đôi khi có cả thơ, mà thơ đại khái có những câu như *Thời gian ngủ quên trên mái tóc thơm tho - Tôi chết giấc trong cơn mê nồng ấm*.

Thơ tự do mà. Đôi khi có cả thơ cổ truyền đủ vắn, đủ vè, mà lại là lục bát nữa chứ: *Nhẹ nhàng đôi cánh chiêm bao – Nữ thần Tình ái bay vào lòng ta...*

Rồi đến những cuộc đi chơi. Dưới những bóng mát êm đềm trong Sở Thú. Bên những dòng sông mơ màng, những dòng sông nước chảy xiết có những con tàu đang chờ ngày rời bến ra khơi. Trong những rạp chiếu bóng đầy người. Những phim tình cảm lãng mạn những Trà hoa nữ, những Khói biếc mùa thu, những Tình trong thời loạn. Building Tax. Passage Eden. Crystal Palace. Chàng lựa cho nàng một màu áo, một hương phấn, một kiểu giày. La Pagode Hoàng Gia. Quán Gió. Chiều Tím. Này kem, này bánh, này nhạc Trịnh Công Sơn, nhạc Đoàn Chuẩn, nhạc Đặng Thế Phong. Tình yêu như trái phá, con tim mù lòa... Màu áo xanh là màu anh trót yêu. Thuyền ai lơ lững... Những cuộc đi chơi vui vẻ, nồng nàn. Ái tình của Thịnh cũng sang trọng lắm chứ.

Trong những buổi đi chơi với Thịnh, Trâm thường không thích đi bằng xe mà chỉ ưa đi bộ. Lúc nào thật mỏi chân rồi, họ mới lên taxi. Tình cờ, họ đi qua một biệt thự lớn, có sân rộng, có cây tủa bóng mát và nhất là có một con chim họa mi được nhốt trong cái lồng nhỏ treo ngoài hiên. Mỗi lần khi hai người đang chậm chậm bước qua ngôi nhà ấy thì con họa mi cất tiếng

hót. Tiếng hót trong và ấm tuôn ra thành những chuỗi ngọc âm thanh. Trâm kéo Thịnh đứng lại; nàng nghe, rồi đôi mắt nàng sáng lên vì thích thú. Tiếng chim huyền ảo phong tỏa hồn nàng. Chưa bao giờ nàng tưởng tượng được có thứ chim hót hay đến thế. Trâm say sưa. Trâm ngây ngất. Từ buổi đó, mỗi lần đi chơi với Thịnh, Trâm đều bắt Thịnh đưa qua lối đó, để có dịp ngắm con chim và may ra lại có dịp nghe nó hát. May ra, bởi con chim kia rất ít hót hoặc hót vào lúc họ không có mặt ở đấy. Tiếng hót của nó dần dần thành ra một sự ám ảnh đối với Trâm. Đôi khi Thịnh đắm đắm ngó Trâm với sự ngạc nhiên, không hiểu tại sao Trâm có thể mê say con chim ấy đến thế. Nhưng chàng lặng lẽ không nói gì bởi chàng rất cung chiều Trâm. Cung chiều cũng có nghĩa là chịu đựng.

Trâm ưa nghe chim họa mi hót, hẳn nhiên nàng cũng ưa âm nhạc. Nàng hay đi dự những buổi hòa nhạc, rất thích nghe chương trình *Golden Sound* của băng tần FM đài Mỹ. Và từ lâu nàng ao ước sẽ được học kéo đàn vĩ cầm. Thế rồi, trong một buổi họp mặt ở nhà Liên, bạn Trâm. Trâm đã gặp một anh chàng tên là Tuyết Sơn, mới ở Pháp về sau khi tốt nghiệp một học viện âm nhạc ở Nantes. Tối hôm đó, theo lời yêu cầu của Liên, Tuyết Sơn đã độc tấu vĩ cầm một bản nhạc cổ điển của Brahms. Tiếng đàn ngọt ngào của Tuyết Sơn đã làm Trâm ngây ngất. Ngay tối

đó, nàng đã làm quen với Tuyết Sơn, làm quen dễ dàng, bởi Trâm là người đẹp nhất ở đó.

Sau một vài lần gặp gỡ nữa, Tuyết Sơn nhận lời mời mỗi tuần tới nhà Trâm ba lần để dạy nàng chơi vĩ cầm. Mới đầu, hẳn ta chỉ tới mỗi tuần ba lần nhưng rồi hẳn tự nguyện tới mỗi ngày một lần. Có những Chủ nhật, Tuyết Sơn tới những hai lần sáng và chiều. Ít có giáo sư nào dạy học trò một cách chăm chỉ đến thế, mà lại dạy không lấy học phí.

Tuyết Sơn khoảng ba mươi tuổi và nếu hẳn đúng ba mươi thì hẳn hơn Thịnh ba tuổi và hơn Trâm mười tuổi. Hẳn ăn nói hoạt bát, quần áo lúc nào cũng sang trọng bảnh bao.

Dĩ nhiên, anh chàng Thịnh thường ghen với gã giáo sư âm nhạc. Mới đầu chỉ ghen bóng ghen gió nhưng sau ghen ra mặt. Thịnh bảo Trâm:

“Coi bộ em có vẻ thân mật với Tuyết Sơn. Anh không ưa em cười giỡn với hẳn như thế”. Trâm xịu mặt lại:

“Anh nói chi kỳ quá. Em có cười giỡn với anh ấy bao giờ đâu. Anh bảo em thân mật với Tuyết Sơn, thân mật là sao? Lần sau anh còn nói thế nữa, Trâm giận cho mà coi”.

Chỉ còn năm ngày nữa tới sinh nhật của Trâm. Thịnh dự tính sẽ kiếm một món quà thật đặc biệt để tặng Trâm nhân dịp đó. Biết tặng gì đây? Thịnh suy nghĩ. Một bó hoa, dĩ nhiên phải có hoa, nhưng phải có thêm một tặng phẩm

nữa. Tặng phẩm gì bây giờ? Phấn? Son? Xắc tay? Đồ chơi? Ô, thường quá. Thịnh cố nghĩ xem Trâm ưa thích gì mà chưa có. Thịnh nghĩ ra rồi, Trâm vốn say mê con chim họa mi ở biệt thự nọ. Thịnh thầm nhủ: ước gì ta có con họa mi đó để tặng nàng, Trâm sẽ treo nơi ngay đầu giường nàng. Sớm sớm, chiều chiều nó sẽ hót cho nàng nghe và mỗi lần say mê thích thú với tiếng hót ấy, hẳn nàng sẽ nghĩ đến ta, để rồi sẽ không bao giờ quên được ta. Sinh nhật của Trâm, hẳn cái thằng giáo sư âm nhạc khả ố kia cũng sẽ tặng quà cho Trâm. Nó sẽ tặng gì? Nó tặng gì cũng kẹ cha nó. Sẽ không có tặng vật nào quý hơn tặng vật của ta được. Quà tặng của ta hẳn sẽ là một món quà đặc biệt, một món quà bất ngờ. Chim họa mi oi! Tiếng hót của mi đã từng làm xao xuyến tâm hồn người yêu của ta. Thật là tiếng hót tuyệt diệu, hay gấp trăm lần tiếng đàn của thằng Tuyết Sơn.

Thịnh tưởng tượng lúc chàng mang con họa mi tới tặng Trâm. Nàng sẽ reo lên vì ngạc nhiên vì sung sướng, sẽ thấy rõ sự chu đáo, sự tế nhị của chàng đối với nàng. Rồi hàng ngày nàng sẽ nghe nó hót mà tưởng như những tiếng hót của nó chính là những lời tỏ tình của chàng.

Nhưng làm sao ta có con họa mi đó để tặng nàng. Ta sẽ gặp chủ nhân biệt thự nọ, điều đình mua con chim ấy. Người đó hẳn giàu có, chắc sẽ không chịu bán chim. Nhưng ta sẽ năn nỉ, sẽ van

lon, nếu cần, để y bằng lòng. À, mà chim đó hẳn phải mắc giá lắm, tiền đâu mà mua? Cơ nghiệp của ta chỉ còn hai thứ đáng giá. Đó là cái xe Honda và bộ Bách khoa tự điển Larousse mười cuốn. Xe là vật để ngày ngày cuôi kiếm cơm, dĩ nhiên không thể nào bán được. Còn bộ tự điển. Ta vốn yêu quý bộ sách này lắm, yêu lắm, quý lắm nhưng mà... (Thịnh nhún vai, tặc lưỡi) chắc hẳn ta yêu quý Trâm hơn nó nhiều. Thôi đành đẩy nó cho hàng sách cũ nào đó lấy dăm ba xấp mua chim. (Thịnh đã phải dành dụm nhiều tháng mới đủ tiền mua sắm bộ tự điển ấy, bộ sách mà chàng ao ước suốt ba, bốn năm trời).

Chàng vội vã đưa Honda ra đường, phóng như bay tới tòa biệt thự, định bụng nếu chủ nhân bằng lòng bán chim cho chàng, chàng sẽ đẩy bộ tự điển đi ngay lập tức.

Buồn thay, chủ nhân, một ông mập mạp, tóc hoa râm, nhất định không chịu bán con chim họa mi dầu Thịnh đã cố sức năn nỉ. Anh chàng Thịnh vốn tự cao tự đại, coi đời bằng nửa con mắt kia chưa bao giờ lại phải hạ mình một cách nhục nhã đến thế để mà năn nỉ, để mà cầu khẩn một kẻ có lẽ là một tên trọc phú. Chàng đã nói đến khô hết cả nước bọt nhưng chủ nhân vẫn khăng khăng từ chối. Sau gần một nửa giờ thương thuyết vô ích, Thịnh buồn bã dắt xe ra khỏi biệt thự; đầu óc nặng trĩu, bước chân lảo đảo.

Sự từ chối của chủ nhân tòa biệt thự càng khiến Thịnh bồn chồn với ý định có con họa mi ấy để làm quà sinh nhật cho Trâm. Cho đến một buổi sáng kia, vào ngày áp sinh nhật của Trâm, Thịnh chợt nảy ra một ý định táo bạo: lên vào tòa biệt thự đánh cắp con họa mi.

Vào suốt buổi sáng hôm đó, Thịnh đi lảng vảng trước cửa biệt thự để quan sát địa thế. Lúc bấy giờ khoảng mười một giờ khuya, trời lát phát mưa. Đường sá vắng ngắt, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe hơi mở đèn sáng rực chạy như tên bắn đường nhựa. Anh chàng Thịnh từ trong một khoảng bóng tối nhô ra; tiến rất nhanh đến sát tường rào tòa biệt thự. Cái thân hình gầy gò cao lêu nghêu của anh ta được ánh đèn trên cột điện rọi dài trên vỉa hè. Thường ngày Thịnh lừ đừ chậm chạp, vậy mà tối hôm đó anh chàng nhanh nhẹn lạ thường. Vụt một cái Thịnh đã trèo qua hàng rào sắt, núp đằng sau một gốc cây, nghe ngóng một lát, rồi lại nhô ra, tiến rất nhanh đến chỗ treo lồng chim. Một chiếc kim bấm từ tay Thịnh đưa lên. Tách một cái, sợi thép đứt. Một tay đỡ lồng chim, một tay dứt nhanh chiếc kim vào túi, Thịnh chạy tới hàng rào, vội vàng leo ra. Leo vào thì dễ, leo ra thì khó, bởi Thịnh vướng cái lồng chim trong tay. Khi Thịnh leo tới lưng chừng hàng rào thì bỗng nhiên một bàn chân Thịnh bị tuột ra khỏi hàng rào. Bàn chân ấy chới với vài giây rồi chạm vào một chậu sứ có lẽ

là chậu đựng cây cảnh. Trong lúc bối rối Thịnh dùng chậu cảnh ấy làm bàn đạp để leo lên cho dễ. Chậu đó được kê trên một bệ cao và không vững nên khi Thịnh đạp chân vào nó, nó chênh đi rồi rơi xuống tạo ra những tiếng động ầm ầm, Thịnh càng bối rối thêm – phải nói là hoảng hốt mới đúng – Anh chàng nắm một sợi dây thép có lẽ chắn ngang sân và một đầu được buộc vào hàng rào, để đu lên. Nhưng sợi thép không chịu nổi sức kéo của Thịnh nên đứt phụt ở một chỗ nào đó khiến Thịnh mất đà ngã phịch xuống sân; cái lồng bằng thép cũng rơi theo, lăn đi mấy vòng. Thịnh chồm theo chụp lấy nó rồi lại cố leo ra khỏi rào. Khi chàng lên tới gần đỉnh rào thì đèn trong nhà bật sáng. Có tiếng mở khóa lạch cạch rồi hai cánh cửa bật mở, hai ba người trong nhà, một người cầm trong tay một thanh gỗ, nhao nhao chạy ra hô hoán ầm ĩ. Người Thịnh và cái lồng chim đang lênh chênh trên đỉnh rào. Cùng kế, Thịnh liệng cái lồng chim xuống phía ngoài rồi nhảy theo. Tên cầm gậy tới sát hàng rào vào lúc Thịnh sắp nhảy xuống. Nó giơ cao gậy phang tới thật mạnh lên Thịnh, nhưng may thay, thân thể chàng vừa rời khỏi hàng rào. Đầu gậy quật vào hàng rào đúng chỗ Thịnh bám cách đó chỉ một giây đồng hồ. Khi hai chân chàng chạm tới mặt đất, Thịnh mất đà ngã sòng soài trên cỏ. Chàng cảm thấy một chân nào đó của chàng đau điếng. Mặc, Thịnh chồm dậy thật

mau, vỗ lấy cái lồng chim rồi cầm cổ chạy mất.

Phía sau chàng, vẫn những tiếng hô hoán, la hét và có cả tiếng những bước chân huỳnh huých đuổi theo. Một cảnh sát viên đứng gác ở đầu đường đã trông thấy chàng và thấy cả mấy người đang đuổi theo chàng. Viên đó cho còi lên miệng huýt mấy tiếng dài, vừa huýt vừa giơ hai tay chặn lối chàng. Thịnh quýnh quá rồi nhưng may thay, chàng thấy bên kia đường có một ngõ hẻm. Chàng chạy băng qua lộ sang đường hẻm ấy. Cảnh sát viên rút súng đuổi theo, quát tháo ầm ĩ. Một vài tiếng súng nổ, đạn bay vèo vèo bên tai chàng. Mặc, chàng vẫn chạy và đã vào được ngõ hẻm, Thịnh quẹo lung tung vào những ngách nhỏ, không còn biết trời đâu đất đâu. Lát sau, những tiếng hò hét đằng sau chàng nhỏ dần rồi mất hẳn. Không còn ai đuổi theo chàng nữa. Thịnh đứng lại thở hổn hển. Chàng móc chiếc máy lửa bật lên soi vào trong lồng chim Con họa mi vẫn còn đó và đôi cánh nó vẫn đang đập.

Cả đêm đó, Thịnh không sao ngủ được. Bàn chân trái chàng đau ầm, có lẽ hơi bị sưng. Mặt mũi chân tay chàng bị vài chỗ xây xước. Chàng treo cái lồng chim ở đầu giường, bật đèn sáng choang, nằm ngửa mặt lên, quàng tấm chăn mỏng ngang bụng, vừa hút thuốc lá vừa ngắm con chim.

Chiếc đồng hồ để bàn chỉ bốn giờ rưỡi. Thịnh chờ đợi ánh sáng ban mai. Bình minh sẽ tới hay

nói cho đúng hơn là sắp tới. Con chim hình như đã bắt đầu hoàn hồn, nằm co ro trên chiếc then ngang, lim dim ngủ. Thịnh ngắm nó hoài mà không chán mắt. Đôi khi chàng mỉm cười sung sướng quên khuấy mất bàn chân đau.

Mới bảy giờ sáng chàng đã ăn mặc chỉnh tề ngồi trước ly cà phê sữa bốc khói mà chàng đã tự tay làm lấy. Đài phát thanh Tiếng nói Quân đội đang truyền thanh những bản nhạc tình cảm, du dương. Giọng Hoàng Oanh thánh thót với *Những đóm mắt hòa châu*, giọng Thanh Vũ với *Đà Lạt mưa bay*, rồi tới Lệ Thu với *Ngậm ngùi*. *Nắng chia nửa bãi chiều rồi*. *Vườn hoang...* Thịnh huyết sáo miệng theo tiếng hát Lệ Thu. Chàng soi mặt vào gương một lần nữa. Mặt chàng hóp lại, tái xanh với hai vết xước trên gò má trái và trên cằm. Mặc kệ, có hề gì đâu. Thịnh lấy chiếc khăn mỏng trắng tinh quấn quanh lỏng chim, rồi ôm chiếc lồng đi xuống thang lầu giữa những cái nhìn tò mò của những người hàng xóm.

“Cậu Thịnh đi đâu sớm thế? Có cái gì mà ôm kè kè thế?” “À, à, một ít vật dụng của tôi”.

Thịnh trả lời mơ hồ như vậy cho qua chuyện, chàng đã ra tới đường. Một cái ngoắc tay. Một chiếc taxi ngừng lại. Thịnh nâng niu cái lồng chim, chui vào xe.

Thành phố náo nhiệt tung bùng. Một ngày mới bắt đầu. Ánh nắng ban mai rải xuống những tàng cây hai bên lộ, chiếu vào những tường

nhà cao. Các đường đẩy xe cộ, đẩy người. Lòng Thịnh vui phơi phới. Chàng yêu đời, yêu nhân loại. Tưởng nghĩ tới Trâm lòng chàng ấm áp quá chừng. Chàng sung sướng khi nhận thức là mình đang yêu và chắc hẳn đang được yêu. Ái tình huyền ảo dịu ngọt biết bao.

Xe ghé vào một tiệm bán hoa ở đường Nguyễn Huệ. Túi Thịnh còn khoảng năm trăm. Trừ tiền trả taxi, chàng còn đủ tiền để mua một chục bông hồng nhung. Ngồi trong xe, Thịnh nâng bó hoa lên, khẽ hôn những bông hồng tươi thắm. Chàng bỗng nhớ tới mấy câu thơ tình của Verlaine:

Voici des fruits, des fleurs, des feuilles et des branches,

Et puis voici mon cœur, qui ne bat que pour vous,

Ne le déchirez pas avec vos deux mains blanches.

Chưa bao giờ chàng thấy thơ Verlaine ngọt ngào đến thế, êm dịu đến thế, tha thiết, đắm say và huyền ảo đến thế.

Nous étions seul à seule et marchions en rêvant.

Elle et moi, les cheveux et la pensée au vent.

Thịnh đọc đi đọc lại mấy câu thơ ấy. Chàng nhắm mắt lại, hình ảnh Trâm nổi rõ trong tâm tưởng chàng. Dáng dấp ấy, mái tóc ấy, đôi mắt, cặp môi, nụ cười, tiếng nói ấy. Người tình của

chàng đó, thanh lịch biết bao, yếu điệu biết bao, rục rờ biết bao. Đôi mắt vẫn nhắm lại, Thịnh gọi thầm: Trâm ơi! Trâm ơi! Chàng nghe thấy rất rõ tiếng mình gọi. Trâm! Trâm! Trâm! Máu trong cơ thể Thịnh chảy rần rần, tim chàng đập rộn ràng. Trâm ơi, anh yêu em! Ngay lập tức, mấy tiếng đó tự sinh thành cả ngàn tiếng khác tỏa ra khắp thành phố, tỏa ra khắp bầu trời, tỏa ra vô cùng tận. Óc chàng đầy Trâm, tim chàng đầy Trâm, các mạch máu chàng đầy Trâm, hơi thở chàng đầy Trâm. Không thể chịu đựng thêm được nữa, Thịnh mở mắt ra. Xe vẫn đang chạy giữa thành phố tung bừng náo nhiệt, chàng đang sống giữa lòng cuộc đời. Chàng mở mắt ra, thấy bông hồng đỏ thắm và chiếc lồng thép bên trong có cả một con họa mi. Hôm nay, sinh nhật của nàng.

Xe dừng lại, Thịnh trang trọng ôm bó hoa và cái lồng chim chui ra khỏi xe. Trước cổng nhà Trâm, chàng đứng ngẩn ngừ một lát rồi quyết định không bấm chuông. Chàng muốn dành cho Trâm một thú vị bất ngờ.

Thịnh thò tay vào phía trong cổng kéo then lên rồi lách cổng len lén đi vào. Ngôi nhà Trâm, xinh xinh, đứng giữa một khu vườn nhỏ có những trái lảnh, những bông hoa tươi thắm, những cánh bướm chập chờn bay lượn. Bầu không khí trong vườn thơm tho, mát rượi.

Bây giờ chưa tới tám giờ hẳn Trâm đang ngồi

trang điểm trong phòng nàng. Thịnh sẽ lên tới gần cửa sổ phòng nàng, nấp sau bức tường và giơ dần cái lồng chim lên trước cửa sổ. Trâm sẽ chạy đến bên cửa sổ ấy và lúc ấy chàng sẽ đứng dưới vườn để chúc mừng sinh nhật của Trâm và tặng Trâm con chim họa mi. Thật thơ mộng biết mấy, có khác gì so với cuộc gặp mặt tuyệt diệu nhất của Roméo và Juliette, của Tristan với Iseult.

Qua một khúc quanh, và từ sau một thân cây lớn, Thịnh đã trông thấy cửa sổ phòng Trâm. Nhưng đột nhiên, cả thân thể chàng bủn rủn, cánh tay chàng rời rã khiến cho chiếc lồng chim tuột ra rơi phịch xuống đất. Trâm và Tuyết Sơn đang đứng ôm nhau ngay trước cửa sổ và hôn nhau say đắm.

MIẾU ÂM HỒN

Ngon miếu ngồi chênh vênh trên gò đất giữa những bụi cây rậm, bao quát mười năm mà rải rác chung quanh. Đó là một tòa miếu nhỏ hoang phế tục gọi miếu Âm hồn. Cơ sở mà quái này cũng có phong độ riêng: tường gạch, mái ngói và nền xi măng. Không biết miếu được dựng lên tự bao giờ; chỉ biết nó đã già cũ lắm rồi. Dăm vạch nứt nẻ bò loanh quanh trên dải tường phía trái. Rêu phong bắn thủi sùi ra từ đỉnh xuống chân nền. Vài hòn ngói buột rơi mất, để lại những lỗ hổng méo mó trên hai cánh mái thiếu thăng bằng. Cửa miếu không có gì che dấy, há hốc về phía một thân cây đa cổ thụ. Bên trong miếu, bóng tối quần vào bóng sáng, tạo thành một màu nhợt nhạt, lạnh lẽo. Về âm u toát ra, yểm vào cảnh sắc chung quanh cái cô tịch, ảo não của sự hoang tàn gần như phai lợt hết sinh khí.

Thực ra ngọn miếu vẫn còn sống. Mỗi khi gió lùa vào bên trong từ hòng miếu phát ra những tiếng thờ dài.

Tòa miếu cổ chỉ rên rì, thăm thĩ chứ không giãy giụa, không quằn quại. Nó nằm lìm trong sự tê liệt bất động, vắng trán nhãn nhúm hướng lên, chiếu mấy tròng mắt sâu hoắm vào những chùm đa lá lay. Cỏ dại mọc leo lên bờ nền, ngả những thân gãy tong teo vào mặt vữa loang lổ. Thử cỏ ở đây hút không đủ nước bởi lẽ mặt gò quá khô khan, lại thiếu ánh mặt trời vì bị chòm đa rậm án ngữ. Màu cỏ chỗ xanh chỗ lợt. Sắc cỏ hòa thuận với sắc rêu, vì chúng cùng một dáng dấp đau yếu, cùng một vẻ lấm li lười biếng. Chúng chỉ là loài xú thảo hành khát: rêu bần ăn bám vách miếu, cỏ xơ nằm dài trên mặt đất mốc.

Cửa miếu thấp lè tè đối thẳng với bệ gạch bên trong. Không bao giờ có hương khói nhưng vẫn có chiếc bát đàn sứt mẻ chỏng chơ trên bệ. Lòng bát chứa đầy cẩu bần với một bộ xương lá đa. Chiếc lá rớt khỏi cành tự mùa nào mùa nao và chắc có trận cuồng vũ vô tình đã cuốn xác nó tới bệ miếu, quấn nó vào lòng bát hương. Cả ruột miếu toát ra hơi ẩm nhớp nháp. Xú khí phảng phất đầu độc những lớp khí trời từ ngoài chuyển vào. Đây là quê hương của lũ nhện cam lạng nhưng tinh quái. Tơ nhện chằng chịt khắp ngả. Hệ thống cạm bẫy này chắc đã sát hại nhiều giống côn trùng khác. Chả thế mà lũ nhện trông

con nào cũng mập mạp, thoải mái. Bọn mất đèn ăn thịt uống máu đó lúc nào đáng điều cũng vô tư, chỉ ăn ngủ rồi đua nhau đặt thêm những ổ sát sinh.

Bốn mặt tường phía trong khô ráo rắn chắc hơn phía ngoài. Tự bao giờ có những bàn tay nào đó tô lên lớp da dẻ chốc lờ ấy những vạch than đen sì hoặc những nét gạch đỏ úa. Đây là những dòng chữ to nhỏ ngoằn ngoèo, những hình ảnh thô kệch; nhưng đám ký hiệu giả đáng ngờ ghê tởm ấy có một ý nghĩa sâu sắc vì chúng phô bày những dục vọng cần được thỏa mãn của một loài động vật. Ở mặt tường bên trái, nét than uốn thành những hình ảnh dâm ô, khêu gợi.

Vào những ngày nắng ráo, yên tĩnh, ngọn miếu bệnh tật già cả hình như bớt được đôi phần đau đớn. Nó cù rù lặng thinh, để mặc những chùm cây xao xao đu đờn trên đầu. Vài tia mặt trời tò mò cố luồn qua khe lá xanh, chọc xuống đám ngói khắp khênh. Vào những lúc hoàng hôn, màu đỏ khè của cả vùng trời phía tây đổ loang vào vạn vật một sắc tím sẫm pha lẫn ánh vàng lợt, khiến cho bộ diện tòa miếu cổ trở nên âm trầm hơn. Vốn đã già nua nó càng già nua thêm. Nó nằm chình ịch như một kẻ quá chán chường đến không biết gì là chua xót đắng cay nữa. Có lẽ nó không chờ đợi mơ ước chi hết. Cái vẻ bình thản nhẫn nại ấy đã vô tình chửi rủa, khinh khi những hoạt động chung quanh. Màu trời trở

mặt, chuyển từ vùng ảnh hưởng vào cõi tối tăm. Các loài thảo mộc thâm thì run rẩy. Từng cánh chim hôm bay sải trong không gian, tiếng kêu buồn bã xoáy vào lòng gió yếu. Riêng tòa miếu lạnh đăm vắn trầm mặc như một đạo sĩ đang mãi mê suy tư về những điều bí mật nào. Sự tàn tạ của ngày tháng không làm nó động lòng. Vào những lúc xấu trời, dải miếu có vẻ đau đớn hơn. Từng đợt gió hung hăng chở nước mưa lao vào nền gạch ẩm mục, đập xuống hai tấm mái ẹo ợt hay quẩn trong lòng miếu. Đống gạch ngói xiêu vẹo nhẩy nhựa vừa rùng mình vừa thở hào hển hoặc khê hú lên rầu rĩ. Hơi thở lúc dài lúc ngắn, tiếng hú khi nổi khi chìm, nhưng những cử chỉ ấy hoàn toàn miễn cưỡng và thất thường. Tựa như ngọn miếu bị gió mưa ép uống bắt phải nức nở than van.

Ở bên miếu, trong một khoảng đất thấp hơn rộng chừng hai mẫu, mười năm mộ nằm ngổn ngang. Bãi tha ma bé nhỏ này được dành riêng cho những xác chết vô thừa nhận. Dăm ba đứa hành khất chết ở góc đường, một người đàn bà không can cước đến trảm mình ở vực nước gần đấy. Chỉ có thể biết mong manh như vậy thôi vì có những năm mộ cũ kỹ không biết được đắp lên tự lúc nào. Mặt chúng bị mưa gió cào liếm tới gần sát mặt đất. Không một ngôi mộ nào có bia, bởi chừng ai thèm khắc tên khắc tuổi cho những kẻ khốn nạn không bà con thân thích ấy. Đặt bia

cắm nọc để làm gì mới được chứ! Ở cái bãi tha ma heo hút này, chẳng bao giờ có hương vị của một cái lễ thanh minh. Những kẻ chết đường chết chợ được người đồng chủng đem xác mình vùi nông cho một nắm giữa đám thảo mộc hoang dại như vậy là may rồi. Mong gì có những nào đến nhỏ vài giọt nước mắt hay ngổ vuốt ve vào đồng đất bên trên lỗ huyệt của mình.

Tại cái bãi hoang khuất nẻo này thường hay có những cơn gió quẩn. Đôi khi từ trên thỉnh không, gió đột ngột nhào xuống xoáy quện vào các đồng chôn người làm bốc lên những mảnh lá khô úa lẫn trong đám bụi mờ đục. Cái thứ gió vũ phu giận dữ ấy như muốn khiêu khích nạt nộ trước cử chỉ bất động của đám mồ mả. Vào những dịp mưa phùn rỉ rả, trên mặt tha ma thường khi phảng phất những làn hơi mờ loãng. Có thể bảo rằng từ khí bốc lên được chăng? Cũng có nhiều cặp mắt mê tín coi đó như oan hồn những kẻ bất hạnh kết lại thành khí thể. Những lớp khói lơ mơ ấy chỉ lờn vờn một chỗ mà không bay đi xa. Nếu có đợt nào thoát ra khỏi sào huyệt, tất nó sẽ tan biến ngay trong khí trời ẩm ướt. Cũng có khi, sau những trận mưa xối xả, bãi tha ma xâm xấp nước. Từ một vài lỗ nẻ trên mặt những ngôi mả chưa cũ lắm, bong bóng trắng sùi lên làm phát ra những tiếng lép bép kỳ dị.

Bên tòa miếu Âm hồn và quanh bãi tha ma có nhiều bụi cây hoang dại. Phần lớn chỉ là những

giống thảo mộc thấp bé. Trừ ngọn đa bên miếu, ở khu vực này không có mấy thân gỗ đáng kể là cao lớn đồ sộ. Những đám màu xanh chỗ thẳm chỗ nhạt chỉ lan rộng trên mặt đất chứ không chịu vươn lên nhiều. Thường thường ở những bụi lá đỏ vẫn có hoa nở. Thứ hoa ở mộ địa nở ít nhưng đẹp và bền. Từ những cái thối rữa, mục nát vốn vẫn hay nảy ra những tinh thể óng muốt. Giống hoa mọc bên thân người chết có đôi ba loại kỳ lạ. Có thứ xuất hiện vào mùa đông, lúc đất trời đang độ tê buốt hơn cả. Từng đợt cánh trắng muốt rập rờn trước gió lạnh. Cũ chỉ lừng lơ ông ẹo trông đầy vẻ ngạo mạn, ý chừng giống hoa ấy ra đời cốt để trêu cợt thời tiết. Còn có một vài thứ khác không bao giờ chịu mọc trong những khu vườn được bàn tay người sống vun quén. Phải kể tới một thứ hoa tím nhạt có những cánh mỏng nổi và uốn cong queo, thường nở vào đầu mùa thu. Giống này trông nhỏ nhoi yếu ớt nhưng gan lì. Vào lúc tàn, nó cứ héo quắt đi chứ nhất định không chịu rụng ngay. Đến khi rớt xuống đất nó chỉ còn là vỏ đã khô hết nhựa sống. Còn phải kể đến một giống hoa khác cũng mọc vào tiết thu. Mỗi chiếc chỉ có ba, bốn cánh dày xòe ra đỡ lấy chút nhị vàng. Cuống hoa to và cứng cáp. Mùi hoa là một thứ hương thơm dịu dàng dễ làm say mê khứu giác. Nhưng xin đừng hái thứ này, vì một khi bị ngắt đứt lúc còn non yếu, cuống hoa sẽ nhả ra một giọt nhựa màu nâu

nhạt tanh tanh, mùi hoa dễ thương bao nhiêu thì nhựa cuống hoa khiến mũi khó chịu bao nhiêu.

Bữa kia, có một con rắn lục cuồn từ trong bụi đuổi gần đây ngoi ra và một mối trườn lên phía miếu. Con rắn đi qua bãi tha ma. Nó không bò trong các ngách mộ nhưng leo tắt qua các nấm long lở. Cái thân thể dài đườn ấy quần quai trên mặt người chết, lớp da xanh bóng chuyển màu dưới ánh hoàng hôn; đôi mang bạnh ra, thoi thóp đẩy phụt qua ống miệng đỏ khé những tiếng phì phì giận dữ. Sự cău kinh của loài rắn toát ra một sắc thái dã man, độc ác vô chừng.

Con vật bò sát lết một vòng quanh miếu rồi luồn vào bên trong. Nó không dùng lối cửa chính, nhưng góc đầu vượt mạnh thân thể lên mái rồi lao qua lỗ ngói vỡ. Mấy khúc thịt nhũn gieo bịch xuống nền xi măng. Mẩu đuôi hung hãn vượt qua mặt bệ. Chiếc bát đàn lăn đi một vòng rơi xoảng xuống đất. Bộ xương lá đa văng ra ngoài, gãy giập thành nhiều mảnh.

Bên ngoài bóng tối bắt đầu xua đuổi vài đợt ánh sáng cuối cùng khỏi đường ranh giới phía tây giữa mặt đất với chân trời. Ánh hoàng hôn chỉ còn thoi thóp rồi vụt tan biến trong màu đêm. Sau lúc giao hợp, dương tách biệt khỏi âm, với cái thái độ chia ly nhạt nhẽo và thâm lặng. Trong suốt hai mươi bốn giờ đồng hồ, không lúc nào đất trời bắn thiu nhơm nhếch bằng lúc ngày và đêm đứt đoạn giữa hoàng hôn. Cảnh vật

bị liệm sống trong những lúc màu đen nhờ nhờ đầy về lửa lọc phản bội. Ở dãy núi xa xa, từng ngọn đá nhập vào một khối rối mắt dạng. Các bụi cây quanh tha ma co rút lại với dáng dấp bí ẩn vật vờ. Tiếng đế rên rì đẫm giọng đau buồn chán nản toát ra từ những chân cỏ.

Trong ruột miếu, con rắn lục cườm quật mình dữ dội; những vòng thịt nhèo nhèo vạt lên vạt xuống trong đám mạng nhện chằng chịt. Trăm ngàn sợi tơ mỏng mảnh đứt tung khiến cho cả một làng nhện hoảng hồn chạy tới tấp. Chưa bao giờ có sự tàn phá ghê gớm phủ phàng đến như thế. Cái sào huyết trù phú lợi hại của chúng đột nhiên bị đảo lộn tan hoang. Con rắn rít lên và giãy đành đạch, mẩu đuôi vụt xé vào không khí nhiễm độc. Hơi thở hộc khỏi miệng nó, pha đặc thêm mùi tanh tươi hôi hám bao bọc chung quanh. Những tiếng khè khè hình như chọc thùng cổ họng con vật bò sát để vượt ra ngoài. Bao tiếng thất thanh đứt đoạn ấy liềm kết một cái gì đau đớn, tê nhức vô chừng. Mà con lục cườm đang lúc đau đớn thật vì nó đến đây tối hôm nay để đẻ con. Sự sinh nở của giống động vật dài đườn này hiện hình trong sự vất vả, hung bạo. Cả một khối sống phồng lên ở thân thể nó đang chuyển động tìm lối ra. Đống bào thai húc vào tạng phủ mẹ để tìm sự giải thoát khỏi ô ngục lầy nhầy tăm tối. Trạng thái đau đẻ của giống rắn có vẻ mãnh liệt, tàn khốc hơn tất

cả mọi sinh vật khác chẳng? Có thể thì con rắn cái mới vật vã, mới lỏng lẻo dữ dội đến như vậy. Rồi trong màu đêm, một búi rắn lục cuờm con ra đời. Giống rắn lục thuộc loại noãn thai sinh, nên cái màng trứng đã nở toác ngay từ trong bụng mẹ. Bầy trẻ sơ sinh thoát khỏi hầm tối này lại sa vào hầm tối khác. Có chăng ở đây rộng rãi, khoáng đảng hơn nhiều, nên những chiếc đầu nhỏ bé có thể tự do nhoi ra khỏi búi. Một khi rời khỏi bụng mẹ, chúng nó phải từ bỏ nhau ngay. Mỗi đứa hài nhi nhoai về một ngả. Phút chốc cả sàh miếu vụt biến thành nơi chia tay của bầy trẻ nít không có một chút óc hợp quần nào. Sẽ không bao giờ chúng biết bọn chúng là con cùng mẹ. Và mẹ chúng cũng vô tình lắm. Rất có thể mẹ rắn cái tàn nhẫn không thêm biết y vừa sinh hạ được một đàn con. Nếu biết sao mẹ đành lòng để mặc lũ trẻ nhỏ nhít dần thân vào những nơi xa lạ hiểm nghèo. Con đầu đẻ đã qua, mẹ không chuyển mình nữa, cuốn khúc nằm im trong xó miếu. Đầu mẹ ghêch lên một mảnh bát hương. Thóp cổ phập phồng những hơi thở yếu ớt. Tự mấy vết xây xát trên cái dây thịt mệ nhào ấy máu tím ứa ra. Vô phước thay, cái loài rắn lục cuờm: mang nặng đẻ đau đến thế để rồi không biết hưởng chút hạnh phúc nào của tình mẫu tử. Cái nòi giống độc địa này ắt hẳn không thể có tình mẹ con. Nếu chúng thương xót nhau chắc nọc chúng không ghê gớm như vậy. Cho

nên bà mẹ mệt thân nằm ngủ để lấy lại sức. Lũ con bắt đầu tung tăng kiếp sống lưu lạc. Vừa được đẻ ra đã dám tự lập rồi. Chỉ có loài máu lạnh ngang tàng bạo ngược này mới dám liều lĩnh can trường đến thế.

Khoảng quá nửa đêm con lục cườm cái chột tỉnh thức, rồi uể oải rời bỏ miếu Âm hồn. Nó vào bằng lỗ ngói vỡ nhưng ra bằng cửa chính. Đất trời không còn tăm tối nữa vì một vầng trăng gầy úng bùng beo vừa nhú lên khỏi rặng tre xa tắp tít. Con rần mệt mỏi trườn đi dưới ánh trăng bênh bệch màu vàng bệnh hoạn. Nó vẫn có vẻ tức tối hậm hực thế nào, đôi mang căng bạnh phỉ nhót rãi trên lối đi. Lúc tối nó hoảng hốt điên dại vì đau đẻ, nhưng bây giờ nó bực bõ vì cô độc chẳng? Kể ra mụ này cô độc thật: mụ rần đến miếu một mình rồi lúi thủi ra đi một mình. Nếu trong loài rần giống đực và giống cái sống với nhau thành từng đôi thì đây đích thực một ả rần chùa hoang.

Con lục cườm chỉ tới miếu một lần rồi không bao giờ trở lại nữa. Nhưng có hai sinh vật loại bốn cẳng thường hay lai vãng bên miếu. Chúng là đôi chó hoang, một đực một cái. Buổi đầu tiên con cái đến một mình. Không biết nó tự nơi nào tới, chạy quanh quất trong bãi tha ma rồi đi ngược lên đỉnh gò đất. Sự đói khát hiện hình trên khóm thân thể xương xẩu. Khung bụng hóp vào quá đổi làm nổi bật cần xương sống lờm

chớm như lưỡi răng cưa cùn. Vài đám lông bắn thiêu, thưa thớt, phờ phạc mọc lan trên lớp da lột. Nhiều khoảng rụng hết lông trở thành xám ngoét. Nếu lấy gai chọc vào những đám thịt trần trụi ấy, chắc sẽ không thấy máu đỏ ứa ra. Ất hẳn chẳng còn mấy tí huyết tươi luân chuyển trong cơ thể mỏng mảnh, tàn lụi này. Con vật gầy gò đang cố tìm chút gì có thể nhấm nháp cho đỡ đói lòng. Ống mõm vêu vao sục vào các hốc cây và các hõm, khe quanh miếu; dưới vành mi nhân nhú, đôi tròng mắt trắng đã lơ lơ nằm im gần như không buồn chuyển động.

Sau một hồi nhọc công vô ích, con chó cái tuyệt vọng đứng ngơ ngẩn bên nách miếu, cái đầu khê lắc lư, nghiêng ghé. Cái đói đã khiến nó có những cử chỉ khắc khoải bồn chồn. Ánh mặt trời ban mai đỏ ngàng qua đỉnh gò kéo bóng nó ra xa. Và nó lững thững xuống gò. Dáng đi tuy ọp ẹp, lảo đảo nhưng vẫn có vẻ kiên nhẫn bền bỉ lắm. Chịu đựng được khổ nhọc hơn cả, là loài chó đi hoang. Nó cắm cúi tiến về phía làng mạc lơ mơ bên kia những cánh đồng. Ở đấy mới có thức ăn...

Mấy hôm sau, con chó cái lại tới miếu Âm hồn. Trông thân thể, hình thù nó có vẻ thiếu não xác xơ hơn. Tại những nơi có người, thức ăn dễ tìm kiếm nhưng không có tình thương. Ai thèm ái ngại đến con vật bắn thiêu, rúm ró ấy. Người ta đánh đập, người ta chửi rủa, người ta

liêng gạch đá. Cho nên nó phải trở lại miếu Âm hồn để hưởng sự yên tĩnh. Khi nào đói quá lên về các làng mạc kiếm miếng để sống rồi lại đi rong. Những chỗ dung thân là những nơi hiu quạnh thanh vắng.

Lần này ả chó cái không tới miếu Âm hồn một mình mà có một gã chó đực đi theo. Chàng định tán tỉnh ve vãn nàng nhưng xem chừng thời cơ chưa thuận tiện nên chàng vẫn còn lảng vảng gần bên chứ chưa dám có thái độ sẵn sàng. Thật ra, khi mới gặp cô ả, thằng ấy định dờ ngón ngay nhưng đã bị gái tặng cho một bài học đích đáng. Bài học ấy là vết răng nanh hằn trên cổ gã. Chó đực dành đấu dịu chờ cho con bé bớt cơn ngúng nguẩy. Trong loài chó đi hoang, con cái thường vẫn có uy thế đối với con đực. Cô đực thật đấy, thiếu thốn thật đấy, nhưng bao giờ cử chỉ, thái độ con cái cũng có vẻ nghiêm nghị hách dịch. Khác hẳn với loại chó nhà.

Tới bên miếu, con chó cái đứng lại, vẻ mặt vẫn lăm lăm, khắc khổ, cau có. Nó không thèm ngó con chó đực trong khi thằng đa tình khẽ nháy cõn chung quanh và phe phẩy đuôi để lấy cảm tình. Trông chàng cũng chẳng béo tốt gì hơn nàng cả. Rồi gã đánh liều tiến sát bên cô ả để bày tỏ nhiều cử chỉ âu yếm lảng lơ. Con cái nhe răng dọa nạt nhưng gã mặc kệ. Thằng ấy phong trần già dặn trong tình trường lắm rồi nên gã am hiểu tính tình dớ dẩn của bọn chó cái. Có hung hăng, kiêu

kỳ đến đâu thì cũng chỉ độp nhau một miếng là cùng, rồi đâu sẽ vào đấy cả. Lúc này cô ả cắn vào cổ gã để tự nâng cao giá trị. Nhưng tất rồi cô ả sẽ bằng lòng dần.

Quả nhiên, con chó cái giờ đây bớt hẳn vẻ hung dữ, chỉ còn khê gào gừ trong cuống họng hoặc sủa gầm một đôi tiếng. Giọng gào gừ thui chột và xanh lét. Tiếng sủa nghe gương gạo, sần sượng thế nào. Rồi cuối cùng nàng im lặng hẳn tỏ dấu thuận tình. Trong loài chó hoang, những pha ân ái bao giờ cũng mở đầu bằng cử chỉ, ngôn ngữ thù hằn của con cái. Và hai con chó đôi dẫu gây đôi đến tro xương như vậy nhưng vẫn cứ phải yêu nhau.

Từ đấy trở đi, cuộc tình duyên khiến anh này chỉ bớt được đôi phần chua xót. Anh chị không chung tình với nhau nhưng thỉnh thoảng gặp nhau trên đường lang thang lại đưa nhau tới thẩn thơ trên gò miếu.

Đôi chó này, dẫu là đi hoang, cũng vẫn còn có cái lối ầm ả của loài chó. Con cái thường giữ điệu bộ thâm lặng nhưng con đực vốn dĩ hay làm ồn. Những khi hứng chí nó vừa sủa giồn vừa nhảy quăng chung quanh tình nương; theo tập quán, lúc thấy bạn động tình như vậy, con cái cũng gừ đôi ba tiếng hiền lành để trả lời. Và những tiếng yêu đương ấy thường làm giật mình một gã cò trắng đậu trong vũng đầm dưới chân gò. Gã đứng co ro suốt ngày, đôi mắt lim dim

như buồn ngủ. Chỉ có kẻ nào chán đời mới có những cử chỉ dằng dấp thiếu não như vậy thôi. Gã dầm đôi cẳng khăng khiu dài lê đều xuống làn nước. Bộ cánh trắng hơi xõa ra và ngọn cổ khòm xuống. Đứng từ xa, trông gã như một anh nghiện đói thuốc: cổ rút, vai so, dáng đi đứng khoeo khư, co quắp. Đôi lúc cặp giò gầy yếu khẽ rung rẩy như muốn khuyu. Những anh nghiện thiếu thuốc hút thường khi chân tay vẫn lẩy bẩy như thế. Đứng gần, trông gã lại như một nhà khổ tu đang trầm ngâm suy tính lối vào cõi cực lạc. Gã này ắt sẽ đạt được chánh quả để nhập nát bàn vì mặt gã lạnh lẽo, dửng dưng, dường như lòng gã không còn chút dục vọng nào hết. Mà gã chẳng thiết gì thật: không vợ con, không bầu bạn, chỉ sống heo hút đơn độc thế thôi. Gã cũng chẳng bao giờ đi đâu xa, chỉ hết quanh quẩn bên bờ đầm lại vào bụi cây gần đấy ngủ. Đôi cánh vô ích quá; giá có nhổ hết lông cánh đi chắc gã cũng chẳng tiếc hận gì. Hay gã quên mất là mình thuộc loại biết bay? Chẳng có lẽ nào. Đồng ruộng bao la thế, bầu trời lồng lộng thế mà chẳng thể quyến rũ nổi con chim thiếu máu giang hồ này. Cánh vẫn còn nguyên vẹn, lông vẫn mọc dài, nhưng nhu cầu bay nhảy không thấy phát hiện. Tại sao thế, hỡi con quái đản cảm lạnh kia?

Cuộc đời gã bí mật thật nhỉ. Gã từ đâu đến? Gã suy tính chuyện gì? Gã mong muốn gì? Đố ai hiểu nổi.

Mùa đông nhường chỗ cho mùa xuân, rồi mùa xuân tàn lụi khi những tia nắng hạ đầu tiên vụt lóe. Đồi ba mùa đã qua đi, thời gian thêm tuổi, nhưng gã cò vẫn chỉ sống lảng vảng bên miếu Âm hồn. Càng ngày gã càng già yếu, đôi chân chùng xuống, cần cổ hạ dần; loài cò có thể mau cần cổ đến thế hay sao? Gã nghiêng mặt, đắm đắm nhìn bóng gã in trên mặt nước phẳng lặng, thỉnh thoảng khẽ lao ngón mỏ dài vào lòng chất lỏng. Ý chừng gã chỉ mớ vu vơ chứ không phải bắt mồi; vì nếu thường kiếm được mồi, có sao gã lại đến nỗi bệ rạc, xác xơ như vậy.

Cho đến một ngày kia, có một cơn biến động ghê gớm đã xảy ra. Đất trời oi bức như lò lửa. Ánh nắng gay gắt lan tràn trên bãi tha ma khiến cho các ngôi mộ đất nứt nẻ thêm. Từ đám mộ địa ấy bốc lên một thứ hơi lạnh tanh, nhạt nhạt. Tòa miếu Âm hồn nằm im như vừa tắt thở. Rồi đột nhiên gió nổi dậy, mới đầu chỉ khẽ hất hiu nhưng mạnh dần, đẩy những đám mây đen đặc sệt từ chân trời lên đỉnh trời. Vầng thái dương bị nuốt trứng. Tòa miếu Âm hồn dần dần hồi sinh lại và cứ thờ nấc mãi lên. Giông tố bắt đầu nổi dậy khi mưa đột ngột nhào xuống và những đợt cuồng phong lồng lộn, gào thét trong không gian. Trận bão tàn khốc tung hoành suốt nửa ngày một đêm. Chớp loàng ngoàng đâm chém những đám mây dày đặc khiến cho cả bầu trời vang động những tiếng kêu la hốt hoảng. Một

tiếng sét vụt nổ trên bãi tha ma, ánh điện quang khét lẹt chặt khuyết một góc má. Cây đa cổ thụ ngã nghiêng, oằn oại. Gió tàn ác giạt đứt rời một cành đa lớn và khối gỗ đầy lông lá rùng rùng lao xuống nện mạnh vào nóc miếu.

Sáng hôm sau, giông tố rút đi hết. Dưới chòm đa xác xơ, tòa miếu Âm hồn bị tử thương nằm gục đầu xuống đất. Một bên mái vỡ tan tành và nửa mảnh tường bên trái dập nát thành từng mảnh vụn. Những lớp mây đến đêm qua đã đi mất để lộ hẳn cả một dải trời xanh biếc. Đầm nước đục ngầu im lặng như tờ. Gã cò áo trắng gầy còm không còn đầy nữa. Gã đã biến đâu mất dạng để không bao giờ trở lại.

1960

DÒNG SÔNG

Qua một bãi hoang đầy cỏ dại đến bờ sông. Nắng dịu như không nắng. Buổi chiều mùa mưa nằm dài hai bên dòng nước. Tuấn đi với Hoài, bàn tay chàng cầm lấy bàn tay kẻ đồng hành. Những ngón gầy guộc luôn vào nhau. Người đàn ông im lặng mà người đàn bà cũng im lặng. Một âm sắc mơ hồ gợn bên tai. Đây là tiếng gió nhẹ quyen vào ngàn cỏ hay chỉ là hơi thở... Xuống khỏi một nấc đất, Tuấn đỡ tay qua vóc lưng eo lá bên cạnh. Người yêu của chàng vẫn không nói gì và mặt nàng đượm những nét bình yên, trầm mặc của một buổi chiều hoang vắng. Đôi mắt hướng vào xa xôi. Vẻ huyền bí lạnh lẽo của hai tròng mắt khiến chàng hơi rùng mình. Chỉ thoáng một chút thôi.

Tuấn nhìn qua dòng sông. Dải nước rộng khiến cho cảnh vật bên kia phải nhòa đi. Chỉ

thấy một dải cây xanh, một dải đất màu nâu sẫm và những miếng trời thấp thoáng. Giữa cảnh bát ngát mịt mùng, đối tượng của thị quan đột nhiên mở rộng cả ba chiều. Thêm một lần, Tuấn hơi ngạc nhiên về đôi mắt chàng vì thấy chúng bé nhỏ tội nghiệp mà có thể bao quát nổi cả một quãng không gian rộng đến thế. Tuấn lại nhìn đôi mắt người yêu; và nàng cũng nhìn chàng mỉm cười. Tuấn nhớ đến một thi sĩ đã ví mắt người đẹp với dòng sông: Mắt em là một dòng sông... Tuấn sung sướng nhưng không chỉ nghĩ đến một dòng sông vì hai mắt Hoài ghi nhận hai dòng sông giống nhau. Ta nghĩ đúng hay nhà thơ ấy nghĩ đúng. Tuấn tự hỏi lẫn lẫn như vậy. Tuy nhiên chàng chịu thua, vì hai dòng sông của chàng cũng vẫn chỉ là một. Cao hứng chàng khẽ ngâm câu thơ kỳ dị. Người đàn bà nhìn chàng âu yếm hơn nhưng nàng vẫn cười và chỉ cười.

Tuấn lại nhớ đến một thành ngữ đã ví đôi mắt là cửa sổ của linh hồn. Chàng soi mới nhìn vào hai khung cửa đó nhưng không thấy rõ hồn nàng. Chỉ thấy hình ảnh cây cỏ, nước mây và hình ảnh chàng. Chừng như hồn Hoài chính là những hình ảnh ấy. Nhưng Tuấn khẽ lắc đầu. Cử động này phát ra một cách miễn cưỡng, thật miễn cưỡng. Người con gái bây giờ mới lên tiếng. Những âm thanh buột ra từ cổ họng nghe nhỏ nhẹ gần như lẫn với hơi thở:

“Tại sao anh ngó em rồi lắc đầu?”

Tuấn vụt cười lớn, không trả lời. Thiếu nữ mở to mắt. Mặt nàng trở nên nghiêm trang vì nụ cười đã tắt trên môi. Nàng hỏi lại:

“Tại sao thế?”

Tuấn bối rối không biết trả lời thế nào. Nguyên cớ tuy không phức tạp lắm nhưng khó nói. Tuấn hay ngượng ngùng khi có người tra hỏi cảm nghĩ và cử chỉ của mình, dầu người đó là Hoài. Trong lúc thảng thốt, một sức tự động của cơ năng tâm lý khiến Tuấn buông ra lời giải thích vu vơ:

“Vì mắt em đẹp quá”.

“Nhưng tại sao anh lắc đầu?”

Tuấn chợt nghĩ tới một câu văn vè:

“Anh là con nai nhỏ bé sa bẫy trong mắt em.
Có lẽ không bao giờ con vật đó thoát khỏi bẫy
nên anh thương hại nó”.

Sau câu trả lời, Tuấn thở mạnh hơn vì vừa thoát cơn bối rối. Đối với chàng, câu giải thích này không có giá trị lắm. Nó dối trá, sai lạc tuy Tuấn tự biết nó thật đẹp đẽ. Nhưng Hoài hình như không thể biết hoặc không cần biết là câu trả lời sai với sự thật. Giọng nàng vẫn nghiêm trang:

“Tại sao anh thương hại nó?”

.....

Tuấn nhận ra một điều hơi khác thường. Người đàn bà nói với chàng bốn lần. Bốn lời nói là bốn câu hỏi. Trong mỗi câu hỏi có một

tiếng đòi tại sao? Óc Tuấn chợt bẽ bộn những tiếng đó. Câu chuyện giữa chàng với nàng lúc này đang trong tình trạng giả dối một cách đơn phương. Sự liên lạc của ý tưởng chưa dứt, nên nó chưa thoát khỏi tình trạng giả dối. Tuấn lại trả lời rằng:

“Anh thương con nai ấy vì anh muốn thương nó. Sự thực nó đâu cần đến lòng thương của anh. Nó mắc bẫy nhưng không biết hoặc biết mà vẫn thích thú vì được vào bẫy. Mắt em là cái bẫy thần tiên...” Hoài không hỏi nữa, nàng ngả đầu vào vai tình lang. Hai người đứng lại. Tuấn gơ tay vuốt nhẹ mớ tóc mượt như tơ. Chàng lại nhìn bờ sông bên kia. Tại sao hoạt-động-trường của ý tưởng lạ mệnh mông và rắc rối đến thế? Tuấn hơi bực mình vì cái trạng thái ngông nghênh của liên tưởng và của trí tưởng tượng. Từ đôi mắt đến hình ảnh một cái bẫy thần tiên, sự kiện này thật kỳ quặc. Nó vô lý mà giả đáng hữu lý, sai lạc mà đẹp đẽ, vô ích mà hầu như cần thiết. Cái hữu lý, đẹp đẽ và cần thiết ấy được thể hiện rõ ràng trong nụ cười của Hoài. Tuấn không hối hận gì về sự dối trá của mình.

Hai kẻ yêu nhau lại đi theo men bờ sông. Giữa cảnh thanh vắng buổi chiều bên dòng nước chảy xuôi mỗi lúc một thêm tiêu sái. Gió mạnh hơn lên làm bay tà áo Hoài. Đám cỏ xơ xác dưới chân ha người khê run rẩy. Từng đợt rong xanh đậm lập lòe gần bờ. Dăm cây ô môi gần đấy lá lay ngọn

lá cao vút vút ve nền trời trắng. Bên kia sông cảnh vật không hề thay đổi. Vẫn chỉ có màu cây quỳên lấy màu đất. Một thân dừa lè loi ngả mình xuống mặt nước. Nó đã đứng đấy tự bao giờ và hình như muốn chờ đợi một cái gì sẽ từ đáy sông chuỗi lên chẳng. Cái dáng dấp cô độc ấy có một sắc thái bất bình kín đáo.

Hoài vẫn đi bên Tuấn. Họ không cầm tay nữa. Thân thể hai người rời xa nhau hơn. Bước chân đi quen thuộc, tự nhiên vì họ đã đi vớ nhau nhiều lần. Ngàn vạn bước đi đã hòa nhịp trên những ngã đường khác nhau. Sát bờ sông, đất dưới chân trở nên thắm màu và yếu ớt. Tuấn để tầm mắt chạy dọc theo làn nước. Ở khúc rẽ xa xa thấp thoáng một cánh buồm trắng đục. Tuấn giơ tay chỉ cánh buồm bảo Hoài:

“Đằng kia có một con thuyền”.

Hoài ngừng đầu cao hơn, giọng nàng vẫn êm nhẹ:

“Em thấy nó trước anh. Em ưa màu trắng nên thích những cánh buồm trắng. Đố anh biết nó nói gì? Nó đọc lại cho em nghe hai câu thơ của Valéry: *Ce toit tranquille, où marchent des colombes, Entre les pins palpite, entre les tombes...*”.

Tuấn nhìn Hoài cảm thông. Chàng nói:

“Chỉ tiếc là ở gần đây không có một nghĩa địa. Nhưng anh chợt nghĩ ra một điều hơi lạ: chừng bảy, tám năm trước đây, anh đã có lần

đứng một mình ở bãi than Quảng Yên trong một buổi chiều quanh quẽ để ngắm dòng sông Bạch Đằng. Hôm ấy anh cũng đã rung động vì một cánh bướm trắng lẻ loi. Hôm nay đây, đứng bên dòng sông này với em, anh lại thấy cánh bướm trắng với niềm cảm xúc xa xưa ấy. Bảy, tám năm qua nhưng hai cánh bướm vẫn chỉ là một. Ngày hôm nay vẫn là ngày hôm ấy. Cuộc sống của muôn loài hình như không có thời gian. Danh từ thời gian phải chăng chỉ là ký hiệu của một ý niệm vô lý và rỗng tuếch...”

Hoài cải lại thật dịu dàng:

“Em không nghĩ giống anh; em vẫn quan niệm được thời gian. Chắc anh hiểu tại sao em ưa đọc sách của Proust hay của Virginia Woolf. Em muốn theo họ đi ngược lại dòng thời gian hầu tìm lại chuỗi ngày cũ. Cách đây bảy, tám năm em chỉ là một cô gái mới lớn, tóc buông lơ lửng xuống vai và vẫn còn hay khóc lóc giận dỗi để vùi vĩnh thấy mẹ em. Bây giờ em khác trước nhiều và em có anh bên cạnh. Ngày ấy em đâu có anh. Thời gian khiến em già hơn nhưng nó mang anh tới cho em để đến bù lại...”

Ngừng một lát, Hoài lại nói tiếp nhưng bằng một giọng đùa cợt: “Anh tiếc là gần đây không có một ngôi nghĩa địa cho hai câu thơ của Valéry hả? Có đấy chứ! Một khoảng tâm hồn em là một nghĩa địa. Nơi này đã chôn vùi biết bao kỷ niệm vui buồn, biết bao hình ảnh của những năm qua, nhất là của tuổi thơ ấu...”

Hoài không nói nữa. Đột nhiên nàng then thùng vì thấy lời nói của mình thiếu tự nhiên đến kiểu cách. Tuấn với tay ôm lấy nàng. Cử chỉ này thay cho lời nói vì Tuấn chỉ lặng lẽ cười. Chàng nhìn vào mặt người yêu và thấy bộ mặt đó hơi ngửa về sau. Gã thanh niên khẽ xoay người, luồn hai tay vào mái tóc cô thiếu nữ rồi hôn vào đôi môi có phủ lớp son mỏng. Thân thể nàng mềm đi và thế đứng mất cả thăng bằng. Cái hôn không dài nhưng đủ ma lực tạo nên một sức giao cảm say sưa. Rút hai bàn tay khỏi mái tóc, Tuấn quay lại nhìn dòng sông và còn nghe thấy sự mê mẩn chuyển trong thân thể. Tuấn nhận ra là chàng đã hôn Hoài nhiều lần. Nhưng tới một ngàn lẻ một cái hôn rồi, mà sao chàng vẫn thấy say sưa. Vẫn con người ấy, vẫn đôi môi ấy, nhưng mỗi lần chàng hôn nàng, Hoài hình như biến thành con người mới.

Rồi phút xao động cũng qua đi, hai người lặng lẽ nhìn cảnh vật. Cánh buồm trắng đã tới trước mặt. Bác lái đứng ở đầu thuyền. Bác mặc quần dài đen, mình để trần. Khuôn mặt nâu hướng về hai kẻ thành thị. Bác nghĩ về Tuấn và Hoài? Làm sao mà biết được. Tuấn nhìn con thuyền lênh bênh trôi trên mặt sông. Thuyền đi, nước cũng đi. Thuyền chắc sẽ trở lại nhưng dòng nước hôm nay không biết có trở lại nữa không. Có lẽ chúng cũng sẽ trở về nhưng không nguyên vẹn. Một phần sẽ hòa với biển cả để rồi sẽ tỉnh cờ tái ngộ với bờ sông từng chút một. Chảy đi rồi chảy về,

dòng luân lưu của con sông một ngày một khác nhau nhưng cảnh sông tưởng như chỉ thay đổi rất chậm chạp. Sự di chuyển của dòng nước này có thể phức tạp đến thế hay sao?

Tuấn và Hoài đi tới một gốc cây lạ. Thân cây to lớn mọc gần bờ và ngả choãi về phía bãi. Tuấn rút mù xoa trái xuống một mô rể để Hoài ngồi. Chàng ngồi bên nàng, trên chiếc khăn tay nàng vừa trái đáp lại. Tuấn dựa mình vào thân cây, vòng tay qua lưng Hoài. Hoài hơi xoay lưng tựa vào sườn Tuấn, đầu ngả xuống vai người tình. Một luồng rạo rức chạy mau trong cơ thể Tuấn. Có lẽ Hoài cũng rạo rức như vậy nên má nàng hồng hào, da thịt nóng hơn và hơi thở mạnh hơn. Tuấn dùng bàn tay vuốt nhẹ vào mái tóc mềm mại và chiếc cằm mịn màng của Hoài. Nàng khẽ cắn vào mấy ngón tay Tuấn...

Tuấn thì thầm gọi:

“Hoài ơi!”

Tiếng gọi hết sức nhỏ nhưng Hoài vẫn nghe rõ. Nàng ới một tiếng bằng hơi thở, ngửa mặt nhìn lên mặt Tuấn. Tuấn lại gọi:

“Hoài ơi!”

Lần này người con gái không ới nữa, nàng thì thầm bằng một thứ câu hỏi:

“Cái gì?”

“Anh yêu em”.

Hoài đáp lại bằng đuôi mắt sáng long lanh của nàng.

Tuấn nhắc lại lời vừa thốt:

“Anh yêu em”.

Hoài khẽ mở rộng đôi môi, chun mũi lại, rồi ghé răng cắn vào tai Tuấn. Mấy hạt răng trắng bóng khẽ nhả vào chỗ thịt mềm nhất. Nàng thò vào tai tình lang:

“Biết rồi, biết rồi, nhưng anh đừng nói nhiều quá thế làm em sợ”.

“Em sợ gì?”

“Sợ rằng một ngày kia anh sẽ ghét em, sẽ bỏ em để đi với người khác”.

Tuấn im lặng, khẽ bĩu môi và lắc đầu. Hoài gần như nói hộ Tuấn, giọng nàng nửa đùa nửa thật:

“Anh đừng hòng đi với cô khác. Anh sẽ vĩnh viễn trọn vẹn là của em. Anh yêu người khác em sẽ giết anh”.

Khi gần hết câu, Hoài giả bộ cắn chặt răng, cau đôi mày rồi xòe bàn tay khê chọc thẳng mấy ngón tay vào ngực Tuấn. Tuấn nhếch mép cười. Hoài ngồi thẳng lên:

“Các cụ chúng ta vẫn thường dùng câu quen hơi bén tiếng. Từ khi yêu anh, em mới biết rõ cái giá trị của câu ấy. Những lúc xa anh, em thường vẫn thấy uể oải, bồn chồn vì thiếu hơi người và thiếu tiếng nói của anh. Anh là sự sống của em...”

“Và em cũng là nguồn sống của anh. Chúng ta cần có nhau. Thiếu em không biết rồi cuộc đời anh ra sao...”

Tuấn định nói nữa nhưng lại thôi, vì anh tưởng như đã tìm thấy ngay lời giải đáp cho nỗi thắc mắc này. Anh ngồi nhích ra cho khỏi môi. Một miếng thuốc Cotab được giắt vào môi anh. Cây diêm xòe lửa. Khói trắng bay lên và tan ngay trong gió.

Trước khi gặp Hoài, Tuấn đã yêu nhiều thiếu nữ khác. Anh vốn đa tình. Từ mười bảy tuổi đã bắt đầu lảo đảo trong trường yêu đương và trường thi cử. Hẹn hò với gái nhiều quá thì đâu còn thì giờ để học hành; mà lười học tất nhiên hay hỏng thi. Để đạt mục tiêu về khoa cử, Tuấn đã phải học lâu hơn những bạn hữu khác mấy năm. Lỡ mất mấy năm nhưng lại đạt nhiều kinh nghiệm về cuộc đời, nhất là trong địa hạt ái tình. Thuở thanh xuân của Tuấn thật sôi nổi. Năm đang theo lớp đệ tam, Tuấn bị đuổi khỏi trường công vì anh buống binh, hay trốn học và nhất là đã ngổ ngáo ném thư tình cho một cô trong lớp. Chẳng những không thêm đáp lại tiếng lòng của gã thiếu niên si tình ấy, giai nhân đã đem bức thư trình với ông hiệu trưởng. Ông hiệu trưởng bèn họp một vài nhân vật có thẩm quyền lại để định lại thái độ đối với tên học trò hư hỏng. Không được học trường công thì học trường tư. Nhưng trường tư cũng không dung cho tên đảng tử này. Lý do vì Tuấn luôn luôn thiếu tiền học phí. Mỗi tháng ông bố làm công chức ở Quảng Yên gửi về Hà Nội cho con trai đủ tiền ăn học.

Ông con chỉ trả tiền ăn chứ ít khi trả tiền học. Thằng bé mới lớn phải chi phí quá nhiều vào việc yêu đương. Gã lao đao vì đàn bà. Yêu nhiều thì tốn kém nhiều. Kẽ nào đã từng yêu tất phải công nhận điều đó.

Người ta bảo mỗi tình đầu là mỗi tình say đắm nhất. Tuấn không tin thế vì đến mỗi tình thứ mấy, Tuấn mới biết mùi vị nồng nàn của ái tình. Ngày ấy Tuấn gặp Trâm. Hai đứa yêu nhau. Tuấn hai mươi bốn tuổi còn Trâm mới mười chín. Nàng là học sinh lớp đệ tứ còn chàng theo học lớp dự bị ban văn khoa đại học. Tuấn yêu Trâm một cách điên cuồng. Có một buổi trưa Tuấn hẹn ba giờ chiều mai đi chơi với Trâm. Và suốt hai mươi bảy tiếng đồng hồ, Tuấn quên cả giờ ngủ để chờ giờ hẹn. Gã sinh viên thức trắng đêm, liên miên hút thuốc lá. Chiều hôm sau, khi vào ngồi trong rạp ciné với Trâm, Tuấn thấy thân thể rã rời vì mệt mỏi. Vào khoảng giữa phim, Tuấn ngả đầu xuống vai Trâm mà ngủ.

Chưa được một năm thì mối tình giữa Tuấn và Trâm tan vỡ. Không phải vì Tuấn bỏ Trâm mà vì Trâm bỏ Tuấn. Cô bé vừa trẻ, vừa đẹp, tính nết đang độ lông bông hay thay đổi. Cái chuyện chán người cũ âu cũng là chuyện thường. Chỉ có Tuấn là buồn. Gã đau khổ ra mặt, tưởng như mối hận lòng này chẳng bao giờ nguôi được. Nhưng chỉ ít lâu sau nỗi đau khổ của Tuấn cũng dịu hẳn đi. Thiếu đôi mắt này lại có đôi mắt khác. Mất

đôi môi này lại tìm được đôi môi nồng đượm hơn. Đến khi gặp Hoài, Tuấn quên Trâm. Bên cạnh Hoài, hình ảnh Trâm cũng như những hình ảnh của Hương, của Yến, của Thanh, của Bằng, của Nga... khi xưa chỉ còn là những cái bóng mờ, rất mờ, thấp thoáng khi ẩn khi hiện. Ấy là không kể đến một số hình ảnh đã lặn mất tăm...

Tuấn bỗng nhiên cười thâm: dạo trước khi ngồi bên Trâm, chàng cũng đã từng bảo Trâm rằng: “Này em, nếu thiếu em đời anh chắc chắn sẽ không còn nghĩa lý gì”. Và Trâm cũng đã từng bảo Tuấn “Anh ơi, thiếu anh em sẽ chết”. Thì ra, trong lúc âu yếm nhau người ta thường nóng đầu nên hay bạo miệng.

Nhưng Tuấn bỗng đắm đắm ngó Hoài. Chàng thấy Hoài khác với tất cả những người đàn bà đã đi qua đời chàng. Dưới những cặp mắt khách quan, có lẽ Hoài không đẹp để gì lắm. Nàng cao và mảnh khảnh. Trừ làn da mịn màng với đôi mắt vừa huyền ảo vừa say đắm bộ mặt Hoài không có gì mỹ miều. Tuấn yêu Hoài vì tâm hồn nàng đa cảm tột độ. Đó là một thiếu nữ nhiều đam mê và dám yêu với tất cả cõi lòng. Khi yêu nàng không hề do dự, không hề mặc cả. Hoài khôn khéo, tế nhị nhưng liêu lĩnh. Nàng không thể dè sẻn về tình cảm nên lòng yêu của người đàn bà này đổ mạnh như thác nước; ở lòng thác, nước xoáy thành những hố sâu để bảo vệ tình yêu, nàng đã làm những chuyện rất ít người đàn

bà dám làm. Đôi lúc Tuấn sợ hãi và mừng tượng về tâm hồn Hoài vì chàng bị ngợp dưới một bầu trời lộng gió, cao và xa đến vô cùng... Hoài với Trâm khác nhau hẳn. Trâm biểu dương cho cái đẹp vô hồn của một pho tượng tuyệt mỹ bằng cảm thạch. Hoài biểu dương cho cái mệnh mông của sự rung động. Những âm ba rung cảm ấy lan rộng bát ngát. Không biết có nên đưa trường hợp Trâm cũng như các thiếu nữ khác đã từng nằm trong tay Tuấn ra làm loại suy cho trường hợp Hoài không? Có thể là không.

Giọng Hoài nũng nịu bên tai Tuấn:

“Anh nghĩ gì thế?”

“Anh nghĩ về em”.

“Nghĩ gì về em?”

Tuấn lại bối rối. Hoài có thói quen hay đặt câu hỏi. Nàng nhắc lại: “Nghĩ gì về em?”

“Anh tự hỏi tại sao anh yêu em và em yêu anh”.

“Như vậy anh nghĩ về cả hai đứa chứ đâu chỉ nghĩ đến riêng em. Thế tại sao anh yêu em?”

Tuấn không trả lời nữa, khẽ tát yêu vào má Hoài, nhắc lại đầu đề một cuốn phim Pháp chiếu ở Saigon cách đây ít lâu: *Sois belle étas-tu!*

Buổi chiều bên sông hạ nền trời xuống thấp. Dòng nước loang loáng trôi. Dăm ba cánh buồm lướt nhẹ trong dáng điệu kiên nhẫn, bình thản. Gió thổi mạnh hơn phả vào khí trời cái gây gây lạnh lạnh của cảnh sắc cô tịch. Những cánh chim vội vã bay, vạch các đường vô hình vào không

gian. Thỉnh thoảng có con ném lại vài tiếng kêu tuy yếu ớt nhưng vẫn đượm một vẻ giận dữ, khắc khoải. Lũ chim này đang bay về tổ. Ngày ngày, chúng đi rồi về. Từng lớp cánh mỏng run rẩy ở lưng chừng trời. Có con bay xuôi dòng sông, có con bay ngược lại, có con lao qua hai bờ đất. Lối bay chằng chịt các ngã vì loài có cánh ấy xây tổ khắp bốn phương. Sự sống của chúng hiện hình trong cái đà xê dịch loanh quanh, chẳng khác gì sự sinh hoạt của giống người.

Từ một phía chân trời, vài đợt mây xám nhô ra, mang hơi nước tới. Khí lạnh sẽ khiến cho mưa rơi xuống. Vừa lúc trưa trời nắng nhưng bây giờ sắp mưa. Từ nắng đến mưa không có gì ngăn cách cả.

Hoài tháo giày, đứng lên khỏi gốc cây rồi chạy ra sát mé sông. Ở gần bờ, vài cánh hoa ô môi dập dờn trên làn nước đục ngầu. Hoài bảo Tuấn:

“Có mấy cánh hoa đẹp bị rơi xuống nước. Em lội xuống vớt chúng lên nhé”.

Tuấn vẫn ngồi hút thuốc lá dưới gốc cây. Giọng chàng thoáng nét e ngại:

“Cẩn thận đấy kẻo ướt hết. Thường có nhiều chỗ nước sâu ngay gần bờ”.

Hoài vén quần khỏi mắt cá chân, khẽ đặt bàn chân xuống nước dò xét rồi từ từ lần ra, đón trước lối di chuyển của những cánh ô môi. Hai ống quần nhích cao hơn; một ống lên quá đầu gối. Tuấn ngồi im lìm dưới gốc cây, ép mạnh đôi

môi và điều thuốc lá. Khói đục cuộn cuộn tuôn ra từ hai ống mũi.

Nước ngập đến lưng chừng bắp chân Hoài. Chất lỏng đục ngầu xao động quanh lớp da trắng xanh. Toàn thân run run, Hoài cúi xuống vờn một tay theo một cánh ô môi nhưng bắt trượt nó. Nàng đứng thẳng người lên, khẽ nheo cặp mắt chờ những cánh hoa sau. Một phía sườn của thân hình nàng hướng về chỗ Tuấn ngồi. Sau lớp áo trắng, ngực nàng nhô ra làm nổi bật một hình vòng cung trên nền cây xanh mờ ảo bên kia bờ sông. Hơi thở Tuấn nhẹ hẫ đi. Điều thuốc lá cháy quá nửa khê run run trong mấy ngón tay lơ dang trở ngang. Gã đàn ông bàng hoàng trước một vẻ đẹp khêu gợi bất ngờ như vậy. Lần lượt, gã đắm đắm nhìn đôi ống chân trần trụi và bộ ngực phập phồng của kẻ đang đứng trước mặt. Người Hoài chùng đang tỏa ra một làn khói rất mỏng manh, rất mơ hồ. Hiện tượng ma quái này khiến Tuấn rùng mình và thú tính đột nhiên thức tỉnh rên la trong người gã. Thoảng trong mấy giây đồng hồ, gã muốn chạy xuống sông bế cô gái kia lên bờ và lột bỏ lớp áo quần vương vãi bọc ngoài thân thể nàng...

Nhưng Tuấn trấn tĩnh ngay được. Chàng thờ thật mạnh, quay mặt đi, móc điều thuốc lá khác. Không hiểu vì gió thổi hay vì những ngón tay run mà lửa diêm xòe tới hai lần điều thuốc vẫn chưa cháy. Thần kinh Tuấn dần trở lại tình trạng bình

thường, Tuấn cười khẽ, thông thả vuốt một ngón tay vào sống mũi mình. Chàng đã từng nhiều lần nằm bên đàn bà để nghe cái đê mê từ da thịt họ chuyển sang da thịt mình. Những trường hợp đó xảy ra rất tự nhiên, tự nhiên đến gần như không có gì đáng chỉ trích. Khoảng mười hai, mười ba tuổi, Tuấn được chứng kiến cảnh ái ân của một cặp Tây đầm bên gác hàng xóm. Ông Tây sống cô độc một mình nhưng thỉnh thoảng lại có bà đầm đến thăm. Lúc bấy giờ đêm đã khuya khoắt, nhà Tuấn có một sân thượng cao và cặp đào kép ngoại quốc không hiểu sao đêm đó khinh suất cứ để đèn điện sáng choang mà không thềm đóng cửa sổ. Từ vụ ấy, thằng Tuấn luôn luôn thắc mắc về những hình ảnh, những cử động kỳ cục, quái dị kia. Nó đang độ ngây thơ, hiền lành nên vẫn mơ hồ nghĩ rằng đó là tội lỗi, là những chuyện xấu xa, dơ dáy. Mặc cảm này ám ảnh nó suốt ba bốn năm trời. Mỗi tình đầu tiên của nó sạch sẽ, thanh cao lắm. Hai đứa chỉ nhớ nhau, gặp nhau, nhìn nhau và trò chuyện suông, thể thôi. Tuấn không hề dám động vào người con bé sợ nó giận hay khinh Tuấn. Mãi về sau này, khi hai đứa sắp phải xa nhau vì hoàn cảnh gia đình, Tuấn mới dám cầm lấy tay, đỡ lấy lưng hoặc đôi ba lần hôn nhẹ vào má người tình.

Hôm đầu tiên theo ông anh họ đi Khâm Thiên, khi được nằm chung chăn với một đào hát, Tuấn run quá, người nóng bừng như lên cơn

sốt. Ái giang hồ phải phì cười vì những cử chỉ lúng túng ngượng ngập của ông quan viên nhãi con. Nhưng từ sau đêm hành lạc tập sự này, mặc cảm tội lỗi của Tuấn bị nứt rạn rồi dần tan rã. Ngạc nhiên, khi có dịp thuận tiện, Tuấn đương nhiên làm lại những động tác ông Tây hàng xóm đã làm. Đây chỉ là nhu cầu tự nhiên. Tự cổ chí kim tự đông sang tây, hầu hết loài người đều cần thỏa mãn nhu cầu đó. Từ đời ông Adam cho đến đời Tuấn, giống đực và giống cái vẫn tồn tại trên cõi đời này và vẫn bám chặt lấy nhau như kim loại bám vào đá nam châm.

Nhưng dầu sao đi nữa, Tuấn thường phải dằn thú tính của chàng lại vì chàng không muốn có những cử chỉ đột ngột, sỗ sàng vì nhân sinh quan của nàng có lẽ không giống với nhân sinh quan của Tuấn. Người con gái ấy còn bị ràng buộc bởi một thứ luân lý công thức. Những khi đi với Tuấn mà gặp một người quen, Hoài vẫn bẽn lèn ngượng ngập thế nào. Dĩ nhiên, có những trường hợp, Hoài thẹn thò cả với Tuấn. Và chẳng, Hoài muốn dành một cái gì đặc biệt cho đêm tân hôn. Yêu Hoài, Tuấn muốn gò quan niệm sống của mình cho ăn khớp với quan niệm sống của Hoài. Đó là một sự hy sinh êm ái, đẹp để biết bao.

Thật tình Tuấn muốn sống mãi bên Hoài vì chàng đã bắt đầu chán nản trước cuộc sống lòng bông với những mối tình tạm bợ. Qua bao nhiêu

đợt sóng trùng dương, khi tới một bến nước đầy cảnh sắc lạ lùng, gã thủy thủ đột nhiên muốn ở lại đất liền mãi mãi. Ở đây vẫn được hưởng gió mặn nồng, vẫn nhìn thấy biển khơi, nhưng lối sống hẳn có sự thay đổi. Tuấn vui lòng với sự thay đổi đó. Chắc hẳn cuộc đời sẽ bình yên hơn, sẽ đỡ mệt mỏi hơn. Tuấn đã thấy cần được nghỉ ngơi.

Rồi một ngày kia, gã thủy thủ có lại đi theo tiếng gọi của sông nước hay không. Điều đó không thể biết trước được. Nó tùy thuộc vào sức quyến rũ và mãnh lực ràng buộc của đất liền. Tuy nhiên hiện nay, gã mơ hồ nghĩ rằng sẽ chẳng bao giờ gã có thể dời bỏ cái bến nước tuyệt diệu này được.

Hoài đã vớt được mười cánh hoa. Nàng chạy lại ngồi bên Tuấn như cũ, thông thả xếp hoa vào ví tay. Tuy biết trước câu trả lời, Tuấn vẫn hỏi:

“Em lấy những cánh hoa ấy làm gì?”

“Em sẽ ép chúng vào sách rồi thỉnh thoảng rút chúng ra xem để nhớ đến cuộc đi chơi hôm nay”.

Trời bắt đầu tối khi những đám mây đen kéo đến gần đỉnh trời. Gió chiều lạnh hơn và cảnh vật bên kia sông mờ hẳn đi. Dòng sông vẫn cuộn cuộn trôi. Mặt nước xám lại, mất hẳn vẻ bóng bẩy. Xa xa mấy cánh buồm mờ ảo lặn dần trong màu chiều. Và màu chiều được tạo ra do sự hòa phối giữa bóng tối và ánh sáng.

Rời bỏ ven sông, Tuấn và Hoài dắt tay nhau qua bãi cỏ hoang. Cách đây mấy giờ họ đã từ

thành phố đi ra bờ sông; lúc này họ lại từ bỏ bờ sông trở về thành phố. Tuấn khẽ đọc bên tai Hoài một câu thơ chàng vốn ưa thích: Cỏ mòn thơm mãi dấu chân em...

Gần đến chỗ để xe vespa, Hoài chột dừng lại nũng nịu: “Chỗ này đất gồ ghề khó đi quá, anh bế em đến xe”.

Tuấn bế Hoài lên. Hoài vòng tay qua cổ chàng. Hai đôi môi tìm nhau trong khi Tuấn vẫn chập chững bước đi. Đột nhiên Tuấn cẩn nhẹ vào vai Hoài. Bị nhột, cả thân thể người con gái giãy giụa trong hai cánh tay người yêu... Đến bên xe, Hoài đòi xuống và Tuấn nhẹ nhàng đặt nàng ngồi lên yên sau. Chiếc vespa rồ máy, chạy trên một quãng đường đất nhỏ rồi lên đường cái. Hoài ôm chặt lấy Tuấn, ép má vào lưng chàng. Xe lao vút giữa hai cánh đồng lúa thẫm đen. Ánh đèn pha xuyên cảm vào đêm tối rồi liếm nhanh xuống mặt nhựa.

1960

BÀI HỌC ĐẦU TIÊN

Tôi thông thả đi trên đại lộ, tay đút trong hai túi áo. Từng ngọn đèn đêm nằm thấp thoáng sau những chòm lá, đổ ánh sáng yếu ớt xuống mặt đường. Saigon những đêm mưa gió thường có cái dáng yên tĩnh, trầm mặc. Tôi dừng lại bên một gốc cây, xòe diêm châm thuốc lá. Vào những đêm mưa gió nhẹ tôi thường khó lòng ở nhà được. Con người ta hình như mỗi người có một cái đam mê kỳ quái. Sự đam mê của tôi là khoác áo mưa đi bộ hàng mấy giờ liền trong những đêm u ám mà hút thuốc lá vô hồi kỳ trận.

Trong những chòm cây thẫm đen, gió đêm vẫn xào xạc khiến những giọt nước đọng trên các nhánh lá rơi không ngừng xuống người tôi. Tôi giơ tay lên vuốt tóc. Đầu tóc tôi đã ướt đẫm.

Đôi chân tôi vẫn chuyển dịch theo một động lực của bản năng. Sự suy tưởng trong tâm hồn

tôi hoạt động không theo một hệ thống nao cả. Tôi nghĩ miên man hết chuyện nọ sang chuyện kia. Kể ra, nghĩ ngợi lãng nhăng như thế cũng là một cái thú. Đến ngã ba, tôi rẽ vào một con đường nhỏ. Từ một đại lộ rộng lớn bước vào con đường hẹp này, tôi đột nhiên có một cảm giác mới lạ, khung cảnh ở đây dường như có vẻ thân mật êm ái hơn. Tôi dừng lại một chút để bước chân khỏi khu vực động mặt đường, ngó hầu có đủ tịch mịch để nghe ngóng sự thay đổi của cảm giác. Con đường nhỏ này không còn bờ hè mà chỉ có đường trải nhựa. Hai dãy nhà hai bên đến gần tôi hơn. Đường này không có cột điện nhưng cảnh vật không đến nỗi tối tăm nhờ những ánh đèn từ các cửa kính chiếu ra ngoài.

Một chiếc Vespa xuất hiện ở cuối đường tiến nhanh về phía tôi. Ánh đèn pha liếm xuống mặt đường. Chiếc xe lướt qua tôi thật nhanh nhưng tôi cũng kịp nhìn thấy trên xe có hai người, một gã đàn ông và một người đàn bà. Cả hai đều mặc áo mưa nhưng người đàn bà ngồi ở yên sau không quên ôm chặt lấy gã đàn ông. Họ là một đôi vợ chồng hay một cặp tình nhân? Tôi vẫn mơ nghĩ đến hai kẻ xa lạ đó. Không biết lúc này ngồi gần bên nhau họ có hạnh phúc không nhưng chắc hẳn họ không cô độc như tôi. Tôi rít mạnh một hơi thuốc lá, phả khói vào lòng đêm, tiếp tục chuyển bước và nghe tiếng giày của mình giẫm lên mặt nhựa. Tiếng giày lúc này yếu ớt hẳn đi,

có lẽ vì nhựa đường mềm hơn hè xi măng và vì đế giày tôi đã thấm nhiều nước hơn trước.

Đi đến giữa phố tôi bỗng dừng lại một lần nữa. Lần này cảm giác của tôi vụt thay đổi một cách rõ rệt hơn vì trong gió nhẹ đưa tôi thoáng nghe thấy một điệu đàn vĩ cầm. Bảo là một điệu đàn e không đúng vì kẻ sử dụng đàn chỉ là một người mới tập. Máy dây đàn tội nghiệp đang tức tối dưới chiếc archer. Những âm thanh phát ra không ngọt ngào một chút nào. Có thể nói là chúng đang gắt gỏng hậm hực với nhau. Tiếng đàn khiến tôi bật lên một tiếng cười khê vụt nhớ đến cô đào Audrey Hepburn trong phim Ariane. Lúc xem phim này tôi ưa nhất những dáng điệu của cô trong những “pha” cô ngồi tập kéo đại vĩ cầm. Do đấy những lúc này tôi cứ đinh ninh rằng kẻ đang tập kéo vĩ cầm kia là một tiểu thơ vừa đẹp vừa duyên dáng. Tôi đã đến bên hàng giậu trước nhà nàng nhưng tôi không nhìn thấy bóng dáng nàng. Tiếng đàn vang ra từ một cửa sổ đóng kín.

Cô bé có lẽ say mê cây đàn của mình lắm. Trong bài tập của cô, các nốt đàn xuống xuống lên lên hoài với đầy sức nhấn nài. Chừng nửa năm nữa nếu còn có dịp qua đây chắc tôi sẽ có thể nghe nàng kéo đàn như một nhạc sĩ hẳn hoi. Tôi lại nhớ đến phim Ariane nhưng lần này tôi nghĩ tới mấy gã nhạc sĩ tzgiane nhiều hơn. Nếu tôi không quên được nét mặt của Audrey khi

nàng ngồi tập kéo đại vĩ cầm thì tôi cũng không thể quên những lúc mấy gã tzgiane tấu đàn cho Gary Cooper tán gái. Tiếng vĩ cầm của bọn nghệ sĩ giang hồ đó quả là đầy sức truyền cảm dễ mê hoặc lòng người. Thế rồi trong óc tôi, giữa hình ảnh mấy nhạc sĩ tzgiane trong phim Ariane, bỗng hiện ra một hình ảnh khác của một nhân vật xa xưa mà tôi được biết từ lúc còn nhỏ tuổi. Nhân vật đó cũng là một ban nhạc ở khách sạn Coq d'or ở Hà Nội khi tôi hãy còn là một đứa bé con đang theo học lớp ê-lê-măng-te... Mỗi lần nghĩ đến gã tâm hồn tôi thường man mác một mối cảm hoài nhè nhẹ vì hình ảnh gã khiến tôi không thể nào không nghĩ đến cả một khoảng dĩ vãng xa xôi... Con đường vắng trước mặt tôi đêm nay vụt trở nên dài hun hút. Nhìn vào chiếc cửa sổ đóng kín trước mặt tôi thầm từ biệt người con gái kéo đàn để tiếp tục bước đi với hình bóng gã nhạc sĩ tiệm Coq d'or và cả một thời xa xưa trong tâm tưởng. Khi tôi biết gã, tôi mới chưa quá mười ba tuổi. Cuộc đời tôi trong quãng thời gian ấy có một kỷ niệm đặc biệt mà tôi không bao giờ có thể quên được. Vô tình trong đêm nay hình ảnh cũ của gã nhạc sĩ tiệm Coq d'or đã một lần nữa gợi ra cái kỷ niệm kỳ diệu ấy của một thời đã mất. Đó là kỷ niệm giữa tôi với bà phán K..., người đã dạy tôi bài học đầu tiên. Trong hoạt động của liên tưởng, người con gái tập kéo vĩ cầm đã gọi lại cho tôi Audrey và mấy

gã tzgiane: Audrey và mấy gã đó gọi lại cho tôi anh chàng nhạc sĩ tiệm Coq d'or, và anh chàng này gọi về cho tôi bà phán K... ở giữa nhiều nhân vật khác.

Mẹ tôi chết từ khi tôi lên tám tuổi. Người qua đời trong một phòng bệnh ở nhà thương Phủ Doãn. Lúc người hấp hối, tôi và đứa em nhỏ đứng bên giường. Người lớn đưa chúng tôi đến đó. Thấy ai nấy sụt sịt khóc chúng tôi cũng sụt sịt khóc. Những giọt nước mắt trẻ con chảy ra một cách vu vơ. Chúng tôi nào đã biết thương tiếc là gì, nào đã hiểu rằng chết tức là từ biệt những người thân yêu mãi mãi để về với lòng đất mà làm mồi cho dòi bọ... Chúng tôi trở thành những đứa bé mồ côi mẹ. Đáng lẽ cha tôi phải đích thân coi sóc tôi nhưng vì người vốn phóng khoáng bừa bãi nên sự coi sóc đó gần như không có. Ban ngày cha tôi đến sở làm việc, nhưng tối tối ông đến nhà các bạn hữu đánh bài đến khuya. Có nhiều đêm ông không về nhà. Công việc gia đình gần như nằm trong tay một anh bếp.

Tôi vẫn còn nhớ hình dáng, điệu bộ và tính tình anh bếp này. Tên anh là Cẩm. Người anh to lớn, nước da ngăm đen. Ai gặp anh tất nhiên phải để ý ngay đến đôi tai anh, to và vểnh. Chiếc mũi anh trông cũng nghịch lạ. Nó hếch lên một cách rất ngạo đời kéo theo cả cái môi trên khiến cho hàm răng hô có cơ hội xuất hiện thường xuyên. Cả ngày anh không nói một câu,

chỉ lằm lì làm việc, lằm lì ăn rồi ngủ. Cho đến bây giờ nhiều khi nghĩ đến anh tôi vẫn không thể hiểu được là sống ở trên đời này, anh ta cảm thấy mình sướng hay khổ. Con người ấy thoát trông thì thấy chất phác quê mùa nhưng nhìn kỹ thì lại thấy có vẻ thâm trầm, bí mật. Đạo ấy tôi hay bướng bỉnh với anh nhưng vẫn hơi sợ anh. Kể ra tôi sợ anh cũng phải vì tôi có tính ngủ hay gác mà đêm đêm phải ngủ chung giường với anh. Cái tính tệ hại đó thường tùy theo thái độ của tôi đối với anh ngày hôm ấy mà sinh ra kết quả xấu hay tốt. Nếu ban ngày tôi làm anh bất mãn thì nhất định là đêm hôm ấy khi tôi vừa đặt chân lên bụng anh, anh hất nó xuống liền. Có khi anh không ngần ngại dùng bàn tay hộ pháp đập xuống mông đít tôi. Nhiều bận anh đánh đau quá làm tôi choàng thức giấc, chết ê ẩm cả mông mà không dám kêu ca gì. Tôi biết tội tôi lằm. Trái lại, nếu hôm nào tôi tỏ ra ngoan ngoãn với anh thì đêm đó tôi sung sướng như ông hoàng nhỏ. Tha hồ gác, tha hồ giẫy; anh bếp kia coi như không có ai nằm bên cạnh anh. Anh chịu đựng đến cái mức độ đôi khi tôi phải lấy làm lạ. Kể ra định sống hòa bình với anh ta không phải là chuyện khó khăn. Muốn làm anh vui lòng tôi chỉ cần tuân theo vài điều kiện: đừng nhảy lên giường trải nệm của cha tôi, đừng vứt giấy hoặc rác bẩn ra sàn đá hoa, đừng lôi trẻ con đến nhà, và nhất là đừng có sờ vào cái đàn

bầu của anh treo dưới bếp. Anh bếp Cẩm của tôi biết gảy đàn bầu! Kể cũng lạ, có ai ngờ cái con người tai vênh mũi hếch như vậy mà cũng dám học đòi nghề ti trúc. Thường thường cứ vài ngày anh lại lôi cây đàn xuống lau chùi cẩn thận. Cây đàn thật đơn giản: bầu đàn làm bằng một cái gáo dừa, thân đàn là một nửa ống nửa sơn xanh, còn cần đàn là một que tre vót nhẵn, vút lên như cái xe điều ống, dây đàn mỏng tanh bóng loáng. Cả mấy tháng tôi mới thấy anh bật dăm ba tiếng tơ.

Những lúc ấy anh ngồi xếp chân vòng tròn trên phản gỗ, người hơi nghiêng nghiêng. Anh nheo mắt, hếch thêm chiếc mũi, một tay nắm cần đàn vừa uốn lên uốn xuống vừa rung rung theo nhịp que đóm ở tay kia bật phùng phùng vào sợi dây căng thẳng. Đôi khi cao hứng anh còn hát theo tiếng đàn. Giọng anh khô khan, ngắn ngủi. Anh biết có một bài ca độc nhất mà đến nay tôi chỉ còn nhớ được mấy câu đầu:

Trèo lên cây khế nửa ngày,

Ai làm chua xót lòng này, khế ơi!

Khế chết khế lại mọc chồi...

Việc anh bếp Cẩm can thiệp đến đời sống hàng ngày của tôi quanh đi quẩn lại chỉ liên hệ đến mấy điều kiện như tôi vừa kể. Ngoài ra anh sống theo lối sống của anh, tôi sống theo lối sống của tôi. Anh đi chợ, làm bếp, dọn dẹp nhà cửa còn tôi đi học. Trường tôi ở tận phố Hàng Điếu. Tôi không nhớ rõ ngày ngày ở trường tôi

có chịu học hành gì không. Chỉ nhớ rằng tôi rất ưa trò xé giấy vở để gấp thuyền và làm tàu bay cũng như chiếm kỷ lục về chép bài phạt, vì ít khi tôi thuộc bài. Cái ông thầy giáo lớp tôi hình như nghiện nghe học trò đọc bài. Ngày nào cũng như ngày nào, thoát vào đến lớp ông đã gọi một lũ lên trả bài. Hai bên bàn tôn sư, bầy học sinh trẻ ranh đứng thành hàng dài lố nhố như chờ phát chẩn. Mặt đứa nào cũng đăm chiêu lo lắng. Hàng mấy chục cái miệng lẩm bẩm ôn bài như niệm Phật. Ông thầy ngồi trên bục trước bàn viết, mặt luôn luôn tươi tỉnh, tay mân mê cái thước kẻ gỗ sơn đen. Ông vút học trò một cách rất tự nhiên, rất gọn gàng không một chút ngưng ngập. Việc trả bài được xếp đặt ăn khớp với việc trừng phạt một cách khoa học. Ông thầy này quả thật là thực tế và giàu kinh nghiệm nên không cho phép học trò được khoan tay khi trả bài. Bất cứ đứa nào, con trai cũng như con gái, mỗi khi trả bài phải đứng sát hẳn vào bàn và đặt một bàn tay úp lên mặt gỗ. Mười đứa trả bài thì đến năm, sáu đứa ăn đòn. Số thước kẻ giáng xuống hình như được định theo một quy lệ bất biến: đọc ngập ngừng, một phát; không thuộc hết bài, hai phát; không thuộc một tí nào, ba phát kèm thêm hai bài chép phạt. Có điều thật kỳ dị là thầy giáo của chúng tôi dữ đòn như vậy mà không bao giờ ông gắt gỏng. Ông vừa đánh vừa nói ngọt như đường phèn:

“Con không thuộc bài hả con? Thầy đánh cho con nhớ nhé!”

“Bài dễ thế mà con ngạp ngừng à? Lần sau con chịu khó học kỹ hơn nhé, con!”

“Thế nào, con quên hả? Quên vậy thầy thật buồn lòng. Con không xem thằng Quân đó, bài nào nó cũng đọc trơn lâu lâu...”

Ông vừa nói vừa cười rất thân mật để lộ ra chiếc răng vàng lóng lánh. Lời của ông thật nhân từ, thật hiền dịu mà ngọn thước của ông không êm ái chút nào. Ông vút khá mạnh và có nghệ thuật. Thước kẻ lúc nào bay xuống cũng hơi nghiêng nghiêng khiến cho cạnh gỗ bập vào tay nạn nhân như một lưỡi dao cùn. Sử dụng thước gỗ như thế thật tài tình, tinh vi hết chỗ nói.

Là thằng học trò chiếm kỷ lục về chép bài phạt dĩ nhiên tôi cũng chiếm kỷ lục về ăn đòn. Hai mu bàn tay bé nhỏ tội nghiệp của tôi đôi lúc sưng lên. Ông giáo khôn lắm, những trường hợp đó ông vẫn đánh tôi một cách bình thản tự nhiên nhưng bắt tôi ngửa tay lên.

Dĩ nhiên tôi không thể nào miễn thầy được. Đối với trẻ con, không miễn có nghĩa là ghét. Ấy thế mà cái số tôi rõ thật long đong: tôi phải học ông hai năm liền vì năm thứ nhứt tôi rớt kỳ thi Sơ học yếu lược.

Vô tình, tôi trở thành một đứa bé cô độc. Mẹ tôi không còn. Cha tôi vắng nhà luôn. Anh bếp Cẩm với tôi không hợp tính. Em gái tôi còn bé

bồng quá. Chỉ có những thằng học trò cũng lười biếng như tôi là ưa thích tôi. Nhưng tình bạn, nhất là bạn bè trẻ con thì chỉ có thể có tình thân chứ không có tình thương. Tôi cô độc không phải vì thiếu bạn mà vì thiếu tình thương mến đó. Có một dạo ít khi tôi ở nhà. Mỗi khi rời lớp học, tôi đi rong các ngõ ngách để đánh đáo. Tôi chuyên về môn đáo lỗ. không hiểu sao lúc bấy giờ tôi chơi và đực lỗ mà đến như thế. Thật không kém gì xù Nghiêu Tử bắn cung hoặc cái ông lão trứ danh rót dầu qua lỗ đồng tiền, trong sách cổ. Chúng tôi đánh ăn xèng, tức là những nút chai bằng kim khí đập nhẹ ra, cứ hai mươi xèng đáng giá một xu. Tuy kiếm chác khá giả trong nghề đáo lỗ nhưng có nhiều tối tôi vẫn đến chực tại các quán rượu lớn, đặc biệt là quán Coq d'or ở phố Tràng Tiền để chờ nhặt những nút chai loại hiếm. Tại Coq d'or tôi quen với anh chàng nhạc sĩ kéo vĩ cầm mà tôi đã nói đến ngay ở đầu truyện. Nói là quen cho có vẻ đấy thôi chứ chúng tôi không hề nói chuyện với nhau, bởi lẽ gã nhạc sĩ đâu có thèm để ý tới tôi. Gã còn mãi kéo đàn cho Tây, đầm, ôm nhau nhún nhảy. Trái lại, tôi rất để ý tới gã; công việc nhặt nút chai thật nhàn hạ nên tôi có nhiều thì giờ nhận xét về gã. Mặt gã nhỏ bé trắng trẻo, tóc để theo lối “phi lô dốp” dài và bóng mượt, thân thể mảnh khảnh lỏng trong bộ tây màu hạt dẻ vào những lúc lạnh trời hoặc một bộ trắng vào những lúc oi

bức. Có khi gã mặc sơ mi trần nhưng chẳng bao giờ quên đeo cà vạt. Gã ít nói. Mặt gã lúc nào cũng đượm vẻ buồn buồn. Những khi kéo đàn gã thường đứng dậy, ngoẹo cổ về một bên kẹp cây đàn vào vai một tay nắn phím còn một tay sử dụng archer. Gã thường được thính giả vỗ tay khi đọc tấu những bài buồn thảm.

Tuy nghịch ngợm nhưng vốn đa cảm nên tôi cũng thấy lòng rung động mỗi khi nghe tiếng vĩ cầm của gã nỉ non than thở. Có nhiều lúc tôi quen cả nhặt nút chai để ngắm gã kéo đàn. Trông gã đáng yêu biết bao. Nhiều lần tôi tự nhủ khi nào lớn lên tôi cũng sẽ đi học đàn để có thể vào các quán rượu mà kéo những bài sâu thảm như gã... Lúc đã buồn ngủ phải từ biệt vỉa hè quán rượu ra về tôi vẫn còn cảm thấy tiếng đàn ma quái đuổi theo tôi và ám ảnh tôi hoài. Có những đêm tôi nằm mơ thấy mình được đứng trước lũ bạn trong lớp học mà kéo vĩ cầm. Cả ông thầy giáo rằng vàng cũng ngồi nghe tôi đồn. Tôi kéo liền một lúc mấy bài. Tiếng đàn của tôi vừa hay vừa buồn khiến cho mấy thằng bạn khóc nức nở. Cả thầy giáo tôi cũng khóc. Ông ôm lấy tôi khen ngợi rồi tỏ ý hối hận vì từ trước đến giờ ông ta đã xử tệ với tôi...

Giữa cái thời kỳ tôi bơ vơ, cô độc, chỉ biết tìm chút an ủi trong thú đánh đáo và thú nghe đàn ấy thì bà phán K... xuất hiện. Tôi cần nói rõ một chút.

Gia đình tôi dạo ấy trú ngụ trong một căn nhà hai tầng ở ngõ Hội Vũ gần chợ Hàng Da. Thấy chúng tôi ít người mà nhà cửa quá rộng, bạn bè của cha tôi đã giới thiệu hai vợ chồng ông phán K... đến mượn căn gác. Cha tôi bằng lòng.

Ông phán K... đã đúng tuổi. Thân thể ông vừa lùn vừa mập. Mặt tròn trĩnh đầy đặn. Đôi mắt lúc nào cũng lơ lơ như buồn ngủ. Người bà cân đối. Khuôn mặt bầu bầu hơi trái xoan. Đôi mắt tuy long lanh nhưng trông bà vẫn có vẻ dịu dàng trầm tĩnh. Bà ít khi cười nhưng mỗi khi cười, đôi môi xinh xắn lại hé mở để lộ hai hàm răng đều đặn, trắng muốt. Thường những khi tư lự bà ngồi trước bàn nghiêng đầu về một bên, những ngón tay trái thon dài đỡ lấy gò má mịn màng. Đặc biệt nhất là tiếng nói của bà, một thứ giọng nói thông thả, rành rẽ và ấm áp. Dáng đi của bà thật khoan thai, nhẹ nhàng. Hai ông bà phán K... quả là hai sự khác biệt. Bà thanh tao bao nhiêu thì ông bực bịch bấy nhiêu. Vì ông phán đi làm ngày hai buổi nên bà phán thường ở một mình trên gác. Công việc nội trợ đã có một cô sen cáng đáng. Tôi nhận thấy gia đình bà rất ít khách. Trong suốt mấy tháng trời họ ở nhà tôi chỉ một vài lần có người đến thăm nhưng họ đến không được mấy chốc đã cáo biệt ra về. Vì thế, đời sống của bà phán K... rất yên ổn nhàn hạ.

Sau tuần lễ đầu, tôi đã quen thân với bà phán, được bà gọi lên gác luôn để cho bánh kẹo. Tôi

khám phá ra một điều đáng chú ý hơn cả là bà phán rất ưa đọc tiểu thuyết. Bà có thể đọc mãi mê suốt buổi mà không mệt. Thường thường khi đọc sách bà nằm dài trên chiếc ghế xô-pha trải nệm hoa, đầu kê lên chiếc gối bông thật dày. Một hôm bà gọi tôi lên cho tôi nằm xu rồi sai tôi đến hiệu sách ở hàng Bông thuê truyện cho bà. Hai hôm sau bà nhờ tôi đem đổi lấy cuốn khác. Dần dần tôi trở thành tay chuyên đi thuê tiểu thuyết cho bà phán. Bất cứ bà muốn đọc cuốn gì tôi đều đi tìm cho được. Tôi ưa công việc này lắm vì nó cho tôi cơ hội để có thể lên phòng bà luôn luôn. Quen với bà phán rất có lợi. Phòng bà có nhiều bách bích quy nên tôi được ăn luôn; lại nữa bà thường cho tôi tiền, khi ba xu, khi năm xu để đền lại công lao khó nhọc của tôi trong những lúc chạy ngược chạy xuôi tới các nhà sách để tìm thuê sách cho bà. Nhưng những lợi ấy đối với tôi không đáng kể bằng những thú vui tinh thần. Tôi sung sướng được đi thuê sách cho bà vì tôi rất quý mến bà. Tôi rất tự hào mỗi khi tìm thấy một quyển sách khó tìm. Nhìn bà phán thích thú đọc những quyển sách chính tay tôi đi thuê về tôi cũng thích thú lây. Bà ham đọc sách còn tôi rất vui vẻ khi thấy bà ham đọc sách. Chỉ ít lâu sau, tôi gần như trở thành người nhà bà phán, và tôi được bà mặc nhiên cho phép lên phòng bà bất cứ lúc nào. Tuy vậy, không bao giờ tôi lên gác những lúc ông phán K... có nhà. Tôi

không ưa ông vì ông không có cảm tình gì với tôi. Ông lớn, tôi nhỏ và người lớn như ông đâu có thèm để ý đến thằng bé con này. Trong thời gian đầu, khi ông mới tới ở nhà tôi, có đôi ba lần tôi lễ phép cúi đầu chào ông nhưng ông chỉ trả lời bằng một cái gật đầu đầy vẻ hững hờ. Hình như ông không ưa những đứa trẻ nghịch ngợm, lười lỉnh, nhem nhuốc như tôi. Do đấy, về sau này, mỗi khi gặp ông tôi không chào nữa, chỉ lảng sang một bên cho ông qua.

Năm tháng sau, đột nhiên ông phán được lệnh nhà nước đổi đi làm việc ở tỉnh khác. Đến ngày lên đường, ông đi trước một mình để bà ở lại Hà Nội. Theo lời cha tôi thì ông phán đi trước như vậy cốt để thu xếp nơi ăn chốn ở tại nơi ông đổi đến, công việc này xong ông sẽ trở về Hà Nội đón vợ đi. Chỉ vì chiều quý vợ nên ông không muốn bà phải lo nghĩ, vất vả trong bất cứ việc gì. Bao nhiêu trách nhiệm gia đình ông tự đảm đương hết.

Mỗi buổi trưa Chủ nhật, cha tôi đi đánh bài từ sáng, chị sen đi đâu tôi không biết, anh bếp Cẩm đang ngủ và ông phán K... chưa thấy về. Từ hôm ông đi tới nay có lẽ đã được ba, bốn hôm. Lúc ấy khoảng hai giờ rưỡi, tôi ngủ trưa vừa dậy. Trời hơi oi bức nên tôi phải vào phòng tắm, dội lên người vài gáo nước cho mát mẻ. Sau đấy vì sắp đi đánh đáo nên tôi chạy lên buồng bà phán để hỏi xem bà có muốn nhờ tôi trả sách cũ thuê

sách mới hay không. Vì ngỡ bà còn ngủ nên tôi bước lên thang nhẹ nhàng định bụng trước hết ngó qua lỗ khóa xem bà đã dậy chưa. Nếu bà dậy rồi tôi mới có thể gõ cửa được. Cầu thang trải một tấm thảm dài bằng cói, tôi đi chân đất, tôi lại lên thang rất nhẹ, thành thử nếu bà phán có thức cũng không nghe thấy bước chân tôi. Tôi ghé mắt nhòm qua lỗ khóa thấy bà phán nằm nghiêng trên chiếc xô-pha. Tóc bà xỏa tung lòa xòa trên mặt vải. Ngực bà hơi ép xuống nệm. Một chân bà duỗi dài còn một chân co lên chiếc gối bông. Tay phải bà rơi thõng từ trên xô-pha xuống đất. Mắt bà nhắm nhắm nhìn về đằng trước. Vì lỗ khóa quá bé nhỏ, tôi không thể trông thấy tất cả gian phòng nhưng tôi đoán bà đang nhìn ra phía cửa sổ. Hơi thở bà nhẹ nhàng. Người bà khẽ nhip lên nhip xuống trên chiếc nệm hoa. Có điều đặc biệt là hôm nay bà phán mặc một chiếc áo màu xanh nhạt không có ống tay. Lần đầu tiên tôi thấy bà mặc loại áo khoác kiểu như vậy. Trước kia bà luôn luôn mặc một thứ áo cánh dài tay bằng lụa trắng hoặc ngà ngà vàng. Tôi định đẩy cửa bước vào phòng nhưng chợt nhớ là mình vừa nhìn trộm qua lỗ khóa. Mọi khi thì không sao nhưng hôm nay bỗng nhiên tôi có cảm tưởng mơ hồ rằng nhìn trộm như thế có thể bà phán không bằng lòng. Tôi lại rón rén lần xuống thang khi đến giữa sân tôi quay lại, giả vờ hát lên mấy câu làm ra vẻ mình vừa ở trong nhà

bước ra. Tôi mạnh dạn lên thang, càng hát lớn thêm để báo tin cho bà phán biết tôi đến. Vừa gõ cửa đã nghe tiếng bà nói: “Cứ vào đi em”. Quà đấm sủ trong tay tôi xoay một vòng. Cửa phòng hé mở, tôi lách vào. Bà phán vẫn nằm yên trên xô-pha. Chiếc gối lúc nãy đúi bà gác lên bây giờ được bà ôm vào ngực. Mớ tóc cũng đã được vơ gọn lại hơn chứ không lòa xòa như trước.

Bà phán hỏi:

“Em vừa đi đâu về mà vui vẻ thế?” Tôi hơi ấp úng:

“Cháu đã đi đâu đâu... Cháu vừa tắm đấy chứ”.

“Mát không”.

“Dạ mát”.

Bà phán không nói gì nữa. Bà nằm im trên xô-pha, hơi thở nhẹ nhàng. Thấy bà im lặng, tôi bước về phía cửa sổ nhìn ra ngoài. Đột nhiên bà gọi tôi:

“Này em!” Tôi quay lại:

“Dạ”.

“Em đứng làm gì ở đấy?”

“Cháu đứng đây... hóng mát”.

Bà phán im lặng một lát rồi tiếp: “Chiều nay nóng lắm nhỉ?”

“Dạ, hơi nóng.”

Bây giờ tôi mới nhận thấy nét mặt bà phán hôm nay có một cái gì hơi khác lạ. Trông bà có vẻ băng khuâng thế nào. Cả giọng nói của bà cũng khác. Bà nói mà hình như không chú ý vào

lời nói lắm thì phải. Bà hướng mặt về phía tôi nhưng mắt không nhìn vào tôi. Đôi mắt đó long lanh hơn mọi ngày nhưng lại đượm một vẻ rất xa xôi, huyền ảo. Bà bảo tôi:

“Em mang hộp bánh quy ở bàn kia lại đây cho chị đi”.

Tôi mang hộp bánh đến đưa cho bà, nhưng bà nằm im không giơ tay đỡ hộp. Bà chỉ nói:

“Em mở ra lấy bánh mà ăn. Chị cho phép em tha hồ ăn. Ngồi xuống đây”.

Bà phán vừa nói vừa nằm nhích vào, dành chỗ xô-pha cho tôi. Tôi hơi ngần ngại không dám ngồi. Từ trước đến giờ tôi vẫn thân với bà phán song chưa bao giờ được ngồi gần bên bà. Tôi cũng biết là bà yêu quý tôi nhưng sự yêu quý đó chưa bao giờ được thể hiện một cách đặc biệt như hôm nay. Tôi còn đang phân vân thì bà phán đã nhẹ nhàng nắm lấy tay tôi, kéo tôi ngồi xuống bên bà, đồng thời nhắc lại câu nói trước:

“Em mở ra mà ăn. Chị cho phép em tha hồ ăn đấy”.

Hơi bẽn lẽn, tôi mở nắp hộp. Trước khi lấy bánh cho tôi, tôi giơ hộp mời bà. Bà khẽ mỉm cười ngồi dậy:

“Ừ, thì chị ăn với em”.

Tôi đặt hộp bánh ở đầu ghế. Bà phán nhìn vào hộp rồi khẽ dùng hai ngón tay kẹp lấy một cái bánh đưa cho tôi. Sau đấy bà nhón một cái khác đưa lên miệng. Tôi nhìn theo cái bánh bị

gãy một phần ba giữa đôi hàm răng đều đặn. Chúng tôi cùng ăn.

Lát sau, bà nhào người ra chiếc bàn con bên cạnh để lấy một cuốn sách mỏng. Bà vừa ăn vừa phe phẩy quạt cho bà và cho cả tôi. Bà lại hỏi:

“Bánh có ngon không?”

“Ngon”.

“Bích quy bơ đấy. Ăn nữa đi. Chị còn nhiều, hai ba hộp nữa trong tủ”.

Đến đây bà phán quàng luôn một cánh tay qua cổ tôi. Không hiểu sao, đột nhiên tôi nóng mặt. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy hơi bẽn lẽn ngượng ngáp đối với bà. Nhưng tôi vẫn ngồi im. Cánh tay trần của bà động vào cổ tôi. Tôi bối rối nhưng bà phán hình như không để ý. Bà nhắc lại câu nói đã cũ:

“Bánh ngon đấy nhỉ”.

“Bà mới có ăn một cái”.

Bà phán nhích đến gần tôi hơn:

“Ừ, chị ăn nữa chứ. Nhưng em phải ngồi sát vào chị thì ăn mới vui”.

Rồi bà phán khẽ ghì tay kéo luôn đầu tôi ngã vào ngực bà. Xấu hổ, tôi khẽ kéo đầu ra nhưng không được vì cánh tay bà vẫn ghì chặt.

Không những thế thỉnh thoảng bà còn đu đưa cánh tay cho cái đầu tôi khẽ nhún nhảy. Một lần nữa tôi khẽ kéo đầu ra. Tuy nhiên tôi không dám cử động mạnh sợ bà giận. Giá lúc này bà buông tôi ra thì chắc chắn tôi sẽ đứng dậy và lảng đi

chỗ khác. Nhưng bà không buông, và rồi cuộc tôi đành ngồi im. Lúc này mớ tóc đen mềm của bà phán, thơm mùi bồ kết, lại hơi xõ ra, rũ lòa xòa xuống vai tôi. Hơi thở bà lan khắp cổ tôi. Hàng khuy áo bà đã buột ra lúc nào tôi không hay. Và lúc này đột nhiên một cảm giác kỳ lạ xâm chiếm tôi. (Từ lúc tôi còn bé cho đến năm tôi lên năm, sáu tuổi tôi vẫn thường được ngủ chung với mẹ và thường áp mặt vào ngực người. Những khi đó tôi vẫn cảm thấy một nỗi sung sướng tràn trề của tình mẫu tử. Nhưng bây giờ bị ép mặt vào bộ ngực trắng nõn của bà phán K... tôi lại cảm thấy sung sướng một cách bối rối và hốt hoảng khác hẳn với những lúc tôi áp mặt vào ngực mẹ khi xưa). Ngồi bên bà phán, người tôi bỗng xao xuyến vì một cảm giác chưa từng có. Lần đầu tiên tôi đã khám phá ra một quyền lực kỳ dị ở thân thể người đàn bà. Da thịt bà phán đã mặc khải cho tôi một cái thế giới rất mới mẻ của cảm giác. Cái quyền lực của nó có lẽ còn mạnh hơn quyền lực của một tiếng cười ung chịu rúc lên từ chiếc cổ nõn của một cô gái mười tám tuổi mà tôi đã gặp năm năm về sau, cái tiếng cười đã khiến tôi phải loay hoay với cây bút trong suốt ba ngày để gò gẫm bài thơ đầu tiên.

Lại thêm cái vẻ kỳ ảo, xa xôi, quái đản trong đôi mắt bà phán lúc đó. Đôi mắt băng khuâng, mơ màng và đột nhiên trở thành ngây dại đó đã dạy cho tôi hiểu rằng mắt không phải chỉ để

nhìn những vật hữu hình nhưng còn để nhìn cả những vật vô hình. Phải, mắt bà đang nhìn những cái vô hình và chính tôi hình như cũng cảm thấy một cách rất mơ hồ cái vô hình đó, một cái gì rất thấp thoáng, rất mong manh, rất huyền diệu mà cho đến sáu, bảy năm sau tôi mới có thể tạm đặt tên cho nó là dục vọng.

Tôi không nhớ rõ tôi đã được bà phán ôm ấp, vuốt ve bao lâu. Mười phút? Mười lăm phút? Tôi vừa mừng vừa tiếc nuối khi bà buông tôi ra để vắn lại móng tóc. Giọng bà trở lại bình thường: “Chiều nay em có đi chơi đâu không?”

“Dạ, em sắp đi đây, bà có cần đổi sách không?”

Bà không trả lời, thông thả bước vào giường ngủ sau tấm ri đô ở góc phòng, lấy ra cuốn sách kèm theo một đồng hào ván mới đưa cho tôi:

“Em đưa đổi cho chị cuốn này lấy cuốn Quả dưa đỏ nhé. Còn đây một hào chị cho em”.

Mọi khi được bà phán cho tiền tôi mừng rơn, nhưng lúc này không hiểu sao tôi lại hơi mắc cỡ, không muốn nhận đồng hào ấy. Tuy nhiên, sau mấy giây đắn đo tôi thông thả bỏ nó vào túi, cảm ơn lí nhí mấy câu rồi cầm cuốn sách xuống nhà. Tôi không muốn nhận đồng hào nhưng vẫn phải nhận vì nếu từ chối, tôi sợ mất lòng bà phán.

Hai hôm sau, ông phán K... trở lại Hà Nội. Ông về rất sớm trong lúc tôi còn đang ngủ. Khi tỉnh dậy tôi đã nghe tiếng ông nói trên gác. Hình như ông đang truyền lệnh cho con sen thu dọn

đồ đạc. Đột nhiên tôi thấy nôn nao trong dạ. Bà phán sắp từ giả Hà Nội, từ giả gia đình tôi, từ giả tôi để đi với chồng! Thế là hết. Từ nay trở đi, tôi lại sống cô độc như cũ, không còn ai để thương mến nữa. Bà phán ra đi, tôi sẽ hết được ăn bánh bích quy của bà, hết được chạy đi thuê sách cho bà để thỉnh thoảng bà trả công cho vài xu, và nhất là hết hy vọng được bà ôm ấp như lần vừa rồi. Lần đầu tiên tôi cảm thấy một nỗi buồn bã. Bà phán sắp đi, bà sắp ra đi. Tiếng ông phán vẫn léo nhéo trên gác. Mỗi lời của ông như kích thích thêm sự nôn nao trong lòng tôi. Tôi chui ra khỏi màn, uể oải bước ra sân. Gặp con sen tôi khẽ hỏi:

“Chị sắp đi đấy à?”

“Trưa hôm nay đi. Đi tàu một giờ”.

Tuy biết mình nói thừa nhưng tôi vẫn hỏi thêm: “Thế bà phán cũng đi hôm nay à?”

“Đi chứ”.

Tôi lặng lẽ múc nước rửa mặt, con sen quay xuống bếp nói với ra: “Ồ đây đang vui quá cậu nhí. Phải xa Hà Nội buồn buồn là”.

Tôi không nói gì nữa. Trưa hôm ấy khi gia đình tôi vừa ăn cơm xong, đã thấy ông bà phán K... ăn mặc chỉnh tề bước xuống. Họ gặp cha tôi để ngỏ lời từ biệt. Hành lý của họ gồm mấy chiếc va-li, hai cái giường, một bộ bàn ghế và những thứ lặt vặt khác đã được con sen thuê xe bò chở ra ga trước rồi. Ông bà phán cũng sắp sửa lên

đường. Một giờ tàu chạy mà. Tôi liếc nhìn đồng hồ trên tường: mười hai giờ mười lăm. Dạ tôi lúc này bốn chồn hơn bao giờ hết. Cả buổi sáng nay tôi nghĩ hoài đến bà phán và định ninh rằng bà cũng buồn như tôi vì phải xa tôi. Ai ngờ trưa hôm đó trông bà chẳng buồn một tí nào. Trái lại, bà còn tươi cười vui vẻ hơn mọi ngày. Cái vẻ ù ề của bà trong thời gian ông phán xa nhà đã biến mất. Bà đi kể bên chồng. Người họ sát vào nhau.

Tuy nhiên, tôi biết thế nào bà phán cũng từ biệt tôi. Bà ngỏ lời từ biệt tôi thật. Nhưng trái với dự đoán của tôi, giọng bà chẳng có gì tha thiết quyến luyến cả. Bà chỉ nói: “Cậu ở lại mạnh giỏi nhé!” Vẻ mặt bà rất thản nhiên, vô tình khi nói câu đó. Tôi lí nhí trả lời một câu nhưng vì quá xúc động nên chẳng nói ra lời.

Anh bếp Cẩm đã gọi được một chiếc xe tay. Cha tôi tiễn đưa ông bà phán ra tận ngoài đường. Tôi cũng ra theo. Họ chào chúng tôi một lần nữa rồi bước lên xe. Anh xa phu nâng cao càng xe lên, khẽ ngả người về đằng trước, lấy đà. Chiếc xe chuyển bánh tiến nhanh dần về phía cuối đường. Tôi đứng ngẩn ngơ nhìn theo, hy vọng bà phán sẽ quay lại nhìn tôi.

Nhưng bà không hề quay lại nữa. Ngồi bên chồng bà, có lẽ bà chẳng còn nhớ đến tôi. Hình như chạm phải một hòn đá nhỏ, chiếc xe khẽ nghiêng sang một bên khiến đầu bà phán càng sát vào đầu chồng.

Chiếc xe khuất ở đầu đường. Cha tôi đã vào nhà tự lúc nào, nhưng tôi vẫn ngơ ngác trước cửa. Đôi mắt tôi hơi cộm cộm, không hiểu vì tôi đã quá chăm chú nhìn theo kẻ ra đi, hay vì tôi muốn khóc.

1965

CON CỐC GỖ

Cái chuyện gây gỗ, đập lộn, tôi không ham, thực tình tôi không ham tí nào cả. Vào lúc thiếu thời, đôi khi tôi có đánh nhau với bọn trẻ bằng trang lứa, nhưng có lẽ từ năm tôi mười tám mười chín tới nay, cả mười mấy năm rồi, tôi không hề đánh nhau, mặc dầu không hiếm những khi tôi bị xử ức. Dĩ hòa vi quý, tôi rất ưa cái câu phương châm đã xưa như trái đất ấy. Dĩ hòa vi quý, bốn tiếng êm ái mà âm vang, đã nhiều lần làm dịu tức khí của tôi. Có lẽ vì lý do thể chất: thân thể tôi vốn mảnh mai yếu ớt. Nhưng đó chỉ là lý do phụ. Lý do chính: khi người ta nổi giận đập lộn nhau, cơn giận dữ khiến người ta trông xấu xa, dơ dáy lạ lùng. Tôi thuộc loại hiền khô, có lẽ thường khi hiền quá hóa ra hèn nhát. Nhưng tôi vẫn bằng lòng chịu tiếng hèn nhát chứ không chịu đánh nhau, bởi tôi vốn

quan niệm một cách rất chủ quan rằng, đánh nhau còn hèn nhất hơn nhịn nhục nữa kia.

Vậy tại sao buổi sáng hôm đó tôi đã đập lộn một trận dữ dội như thế? Tôi đánh nhau với một thằng to gấp hai tôi, một thằng vốn nổi tiếng hung dữ cực cần. Xuân Mất Xếch. Những tay lì lợm như Minh Lắc và Bạch Răng Vàng mà còn phải kiêng dè hắn, vậy mà tôi, cái thằng trời gà không nổi này, đã cả gan đụng độ với Xuân Mất Xếch, mà lại đụng độ một trận rất ư kịch liệt. Không ai can nổi. Thiên hạ hoảng hồn vì hai thằng nổi cơn điên, đã chạy giạt hết. Kết quả đối thủ của tôi bị rách trán, máu chảy ròng ròng, còn tôi bị một trận như đòn, phải nằm dưỡng thương suốt cả tuần lễ mà vẫn chưa lại người. Tôi đã đập lộn với Xuân Mất Xếch! Chuyện khó tin, nhưng nó đã xảy ra.

Trên đường thuyền chuyển từ Ban Mê Thuột về Saigon, tôi ghé quận Ninh Hòa để thăm cha tôi. Ông đã già. Sáu mươi hai rồi còn gì nữa. Nhưng người vợ thứ ba của ông chưa tới bốn mươi năm, và năm trước đó đã hạ sinh đứa con thứ tám. Tám đứa con riêng của bà ba. Còn bà cả, bà hai? Chết cả rồi. Con bà cả hai đứa. Con bà hai: tôi và sáu đứa nữa. Má tôi ngày xưa mồ côi cha mẹ từ nhỏ, đã ở với người bác làm nghề gá bạc ở Hà Nội. Cha tôi dạo ấy đang học năm thứ nhất thứ hai gì đó tại một trường trung học. Ông tới lớp học rất ít nhưng tới sòng bạc thì

nhieu. Thua, dĩ nhiên. Tiền ăn, tiền học và đôi khi cả áo the, giày ban, ô lục soạn, nướng hết. Thịnh thoảng ông đành phải bắt bớ với mấy bà nhiều tuổi, kém nhan sắc nhưng lại lẳng lơ, để lấy tiền xài. Bắt địa của gái được đồng nào cũng nướng hết. Cha tôi thua bạc dữ lắm, thua đến độ cô cháu ông bà chủ gá bạc đâm ra thương xót ái ngại. Cô bé cũng chẳng đẹp đẽ gì, thân hình gầy ốm, tay dài như tay vượn, đôi môi héo hắt thịnh thoảng nở một nụ cười buồn rầu – những lúc cao hứng, cha tôi thường kể lại cuộc tình này của ông – ờ, má tôi có hai cánh tay dài nghêu, và thường khi hai cánh tay đó rất đặc dụng: chúng vươn ra nhặt râu để dành những khi người phải thay hai bác để làm cái công việc lấy râu. Má tôi vốn hiền lành, ít nói, nhưng lấy râu rất thông thạo. Xì phé, nhà chủ thường lấy năm phần trăm. Má tôi tính râu rất lẹ và chính xác, ngay cả trong những ván bài cực kỳ gay cấn, các con bạc tổ đi tổ lại ào ào như bão táp.

Chiều hôm đó, như thường lệ, cha tôi thua hết tiền. Thua riết đâm quen, người bước ra khỏi cửa sông với vẻ bình tĩnh. Bình tĩnh nhưng buồn bã, dĩ nhiên. Có ai thua bạc mà vui được. Đi khỏi cửa chừng năm chục thước; cha tôi thoảng nghe thấy có tiếng người gọi tên mình: “Anh Trác! Anh Trác!” Tiếng gọi thất thanh, rất êm. Cha tôi quay lại. Cô cháu gái ông bà chủ sông đang đứng trước cửa, đưa cánh tay dài lêu

nghe lên vời “anh Trác”. Cô ta mặc quần dài đen áo cánh trắng, đứng giữa hoàng hôn, một buổi hoàng hôn đầu thu, tiết trời hơi lạnh lạnh. Vầng mặt trời sắp lặn chiếu một làn ánh sáng êm dịu vào cô bé, khiến thân hình cô ta sáng hẳn lên, và chung quanh người cô được viền bằng một ánh hào quang. Gã thanh niên thua bạc bỗng thấy lòng mình ấm áp hẳn lên. “Anh Trác!” tiếng gọi rất thanh, rất êm, có mãnh lực của một sự an ủi đầy công hiệu. Và anh Trác quay lại. “Anh để quên cái ví này!”. Chắc hẳn đôi môi cha tôi lúc đó đã nở một nụ cười ngượng ngịu và biết ơn. Cái bóp phôi lép kẹp, trong đó chỉ còn tấm thẻ tùy thân và vài thứ giấy má lật vạt. Anh Trác giơ bàn tay đỡ lấy nó từ bàn tay thiếu nữ. Vô tình hai bàn tay họ chạm vào nhau. Bộ mặt xanh xao của thiếu nữ bỗng hơi đỏ lên. Nàng ngoảnh nhìn chỗ khác và đôi mắt nàng chớp chớp. Nàng móc túi lấy ra một đồng bạc, e dè đưa cho anh Trác:

“Lúc này, anh quên chưa lấy tiền về xe. Anh cầm lấy một chút đi!” Quả thật, lúc ấy cha tôi đang cần đồng bạc ấy lắm, nhưng, như cái máy, ông từ chối:

“Thôi, cảm ơn cô Loan, tôi cũng còn...”

“Không, anh cứ cầm lấy đi cho... Loan vui lòng...” Tiếng nói của nàng run run, đôi mắt nàng chớp chớp nhiều hơn, chớp luôn cả một đời anh Trác vào cuộc đời nàng. Anh Trác thôi

không còn nói năng màu mè gì nữa. Anh cầm lấy đồng bạc.

Chừng nửa tháng sau, cô Loan tay vịn đống bỏ nhà bác ruột về ở với anh Trác. Họ yêu nhau thương nhau – yêu thương ghê lắm, có lẽ thế – để rồi đẻ ra tôi.

Ngoài kia, mưa bay lất phất. Đường sá quận Ninh Hòa vắng ngắt, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe hàng chạy qua. Ở quận đường bên kia, lá cờ ba sọc đỏ đứng ủ rũ dưới trời mưa. Anh lính gác quận đứng im lìm như một pho tượng.

“Có mấy người mách với tao là dạo này mày đam mê quân bài lá bạc lắm phải không? Coi mày gầy yếu, xanh xao quá. Cần thận, giữ sức đấy. Gắng mà chữa đi, đừng bài bạc nữa. Cái tính mày bừa bãi ngông nghênh như vậy không đánh bạc được đâu. Đừng bê tha nữa!”

Người tôi sững sờ. Tôi hơi ngạc nhiên. Cha tôi mà lại nói như vậy sao? Bây giờ người đã già yếu, phong độ cũ không còn nữa ư? Thời kỳ tôi mười chín hai mươi, đang sửa soạn thi Tú tài, cha tôi đã đôi lần bắt gặp tôi khoác tay một đứa con gái nào đó đi dạo phố. Những vụ như thế khiến cha tôi khoái lắm. Có lẽ ông quan niệm tôi phải là một thứ Don Juan như vậy mới đáng là con ông. Một lần có người phê bình ông về cặp mắt tôi, y bảo tôi có cặp mắt đẹp và đa tình. Lúc ấy tôi có đó. Nghe y nói, cha tôi cười phá lên với vẻ đắc thắng. Đôi mắt con trai ông giống đôi mắt ông

chứ còn gì nữa. Một ông bố như vậy mà sao ngày nay lại thốt ra những chuyện tầm thường cần cỗi đến thế. Quả thật, trên các chiếu bạc, tôi đã nhiều phen bị các đối thủ quật lên quật xuống đến dở sống dở chết. Đòi tôi tàn mạt, xác xơ, nợ nần như chúa Chổm. Nhưng tôi không thể chấp nhận cho cha tôi thốt ra những lời khuyên can như thế. Ai kia thì nói như vậy được chứ cha tôi không thể nói những câu đó. Ông mà cũng xài những sáo ngữ như vậy sao? Một cơn giận mớ hồ dâng lên trong người tôi khiến tôi hơi khó thở, nhưng đột nhiên lòng tôi dịu hẳn lại, cơn giận vụt biến tan khi cha tôi tiếp lời: “Nhưng tao biết mày sẽ không chừa được. Mày có máu của tao trong người mà. Mày hay chơi thứ gì?”

“Thì cũng giống với thầy” – tôi quen gọi bố tôi bằng thầy – “con chỉ ưa đánh xì phé”.

“Xì phé hả?” Đầu cha tôi khê gật gù. “Mày nhẹ dạ nông nổi, chơi xì phé không hợp. Phải luyện tính cho đảm. Đừng có háu đá. Háu ăn háu đá là tính nết của lũ ngựa non, lũ dê non. Đừng thương đôi, thương xì, thương tây, thương đầm gì hết. Nếu thấy lợi thế thì dù có phải tung hết láng cũng làm ngay, không được do dự. Thế bất lợi, phải bỏ bài, không được tiếc. Mày có biết chuyện con gà chọi mà cái ông vua thời xưa nào đó đã giao cho ông Kỷ Sảnh, Kỷ Siếc gì đấy chăm nom om bóp không?”

Tôi giật mình. Trời đất ơi, bố tôi dạo này lại

để ý tới chuyện đời xưa nữa! Tôi có thấy ông đọc sách vở bao giờ đâu. Năm thì mười họa mới thấy ông hỏi tới quyển *Kiều*, trong đó có hai câu ông rất thích nên mỗi khi cao hứng thường vắn gở ống xe điếu đánh vào vành bát điếu mà ngâm nga:

Dầu cho sông cạn đá mòn,

Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ

Hôm nay ông lại có thêm cái truyện *Kỷ Sánh nuôi gà chọi*. A, hẳn ông phải khoái câu chuyện này lắm nên ông mới mất công nhớ nó. Tôi đã đọc truyện này trong sách Cổ học tinh hoa. Nhưng tôi im lặng không trả lời.

“Thì có một ông vua thích chơi gà chọi” – cha tôi kể – “Ông ta mới mua được một con gà hay và giao gà cho một viên quan hầu chăm sóc, sửa soạn cho nó ra đấu trường. Được một tuần lễ gì đó, vua hỏi: “Mang gà đi chọi được chưa”? Quan hầu trả lời đại khái: “Tâu đức vua, chưa được vì gà còn nhiều kiêu khí, chưa trông thấy gà nào mà đã hục hặc muốn đánh nhau”. Một hai tuần lễ sau vua lại hỏi xem gà đã chọi được chưa. Quan hầu trả lời: vẫn chưa chọi được, vì gà tuy đã bớt kiêu khí nhưng vẫn còn háo chiến lắm, chỉ mới thản nhiên được lúc không có gà nào trước mắt, chứ chưa giữ được bình tĩnh khi gặp gà khác. Ít lâu sau vua hỏi lần thứ ba. Lần này quan hầu trả lời có thể đem gà ra đấu trường được rồi, vì gà lúc này cực kỳ bình tĩnh thản nhiên ngay cả khi

có gà khác trước mặt. Trông nó như bất động chẳng khác chi gà bằng gỗ, nhưng thật ra có đầy dũng lực, hễ đánh tất phải thắng. Và quả nhiên, gà ấy thắng”.

Cha tôi cười rất tươi, rít một hơi thuốc lào thật dài, có vẻ đắc ý. Ông nói tiếp:

“Kẻ chơi xì phé nếu muốn thắng, phải luôn luôn bình tĩnh thản nhiên như con gà chọi ấy. Nhưng chiến lược hay nhất vẫn là đứng ở trên mái nhà mà đá (sic) xuống, chứ đừng có đứng dưới đất vọt lên. Cừ nước thượng mà chơi. Tuy nhiên cũng phải dám tháu cáy. Sửa soạn tính toán thật kỹ rồi hãy tháu, đừng có tháu láo. Đánh xì mà không tháu cáy thì kẻ như chưa biết chơi xì. Mà đã biết tháu cáy thì lại phải biết bắt tháu cáy. Tính cho ra lẽ rồi nếu cần bắt là bắt, ở giữa có nhiều tiền hay ít tiền, cũng cứ bắt là bắt. Nhằm ăn số tiền nó tháu cáy hơn là nhằm ăn số tiền đã đánh. Hờ, hờ, nói ra thì nhiều lắm, phức tạp lắm, phải tùy thời, tùy thế, tùy cơ hội, tùy đối thủ, nhưng đại để thì như thế đó. À, mày thường chơi cóc hay chơi đĩa”.

“Chơi đĩa. Chơi cóc lòi thôi quá, móc bài ra đút bài vào mắt thì giờ nên ít nơi chịu xài cóc”.

“Không được. Chơi chỗ quen biết thì đánh đĩa còn khả thủ. Chứ chỗ lạ hoặc chưa quen biết lắm thì phải có cóc mới được. Thiên hạ chúng nó giỏi về bùa lắm. Lối đòn ấy rất thông dụng. Nào cạo, nào gọt, nào bấm, nào uốn. Nhiều trò

lắm, con ơi. Không có cóc, rất nguy hiểm. Mà phải nghe lời tao. Gặp chỗ lạ phải chịu khó cô bài, thấy thằng nào có thái độ khang khác mình phải theo dõi nó ngay, và nhất là phải đánh bằng cóc. Con ạ, phải nghe lời thầy, khi gặp chỗ lạ phải đặt được con cóc vào rồi hăng chơi. Không có cóc hãy rút lui ngay, dẫu có thèm chơi đến mấy cũng phải dần lòng lại”.

Tới đây, cha tôi gọi thằng nhỏ:

“Này, Quế ơi, Quế ơi! (Tiếng dạ của thằng nhỏ). Lên đây ông bảo (Quế thò đầu lên). Mang cái tráp ra đây cho ông”.

Cha tôi thông thả mở tráp, lấy ra một con cóc bằng gỗ có đánh vệt ni màu nâu sẫm nổi vân mờ.

“Tao dùng con cóc này cả chục năm nay rồi. Đi đâu tao cũng mang nó theo. Đóng theo mẫu ông Tư Cây ngày xưa đó, dễ rút lắm (cha tôi lại mở tráp lấy ra một cổ bài Kem cho vào cóc). Nó chỉ ra từng cây một chứ không ra nhiều (ông thử hai ba lần). Thấy không. Để tao bảo thằng Quế nó cầm con cóc này sang thợ mộc, nhờ bác ấy đóng ngay cho mày một con giống như con này. Quế ơi!...”

Có tiếng dạ. Thằng bé lại chạy lên.

“Ờ, chờ đấy ông bảo. (Cha tôi quay sang tôi). Mày để chiều nay hăng đi được không. Ở đây chơi với tao một ngày nữa”.

“Không được, thầy ạ. Con đã nhờ một người bạn ghi chỗ phi cơ để đi vào chín giờ sáng mai.

Phải đi Nha Trang chiều nay mới kịp được. Còn có hai tiếng nữa xe lửa sang Nha Trang khởi hành, con xin phép thầy... Bây giờ đóng cóc chắc không kịp đâu. Để về Saigon con bảo họ làm một con cũng được”.

“Không được. Phải đúng theo mẫu này mới dễ rút. Ờ mà để tao chỉ cách cho thợ mộc ở đây làm cái khác. Thầy cho con con cóc của thầy, mang nó về Saigon mà dùng. Hãy luôn luôn nhớ lời thầy dặn: trong những cuộc sát phạt, con cóc là một vật hộ thân cần thiết”.

Chắc hẳn cũng một phần nhờ con cóc mà đời tôi đỡ tả tơi. Có muốn bảo rằng cuộc sống của tôi bắt đầu lên hương thì cũng vẫn cứ đúng. Căn nhà tôi ở, một thời hoang tàn lạnh lẽo bây giờ dần dần sầm uất ấm áp trở lại. Trước kia ngày ngày các đồ đạc đội nón mê ra đi bây giờ ngày ngày chúng đội mũ Mossant quay trở về. Suốt hai ba năm tôi toàn phải cước bộ đến sở làm việc, lúc này tôi đã có cả một chiếc xe gắn máy Nhật mới tinh. Rồi ti vi, rồi tủ lạnh, rồi tourne disques, rồi magné-tophone, gần đủ mọi tiện nghi của cuộc sống hôm nay. Toàn kiểu mới nhất, toàn thứ dữ. Stereo, Hi Fi, Auto-Return, F.M. Mời các bạn thân mến cứ tới nhà tôi chơi. Có Cognac, có Martell, có VAT 69. Cam táo nho chuối lê bưởi dứa trong tủ lạnh. Bạn mời lưng ư? Tôi đã dành riêng cho bạn một cái giường khăn nệm mới tinh. Xin các bạn cứ tự nhiên như ở

nhà các bạn vậy. Mà nhà tôi đích thị là nhà của các bạn, chứ còn gì nữa. Này nhé, tất cả các vật dụng hạng de luxe trong phòng này đều là tặng vật của các bạn đó. Các bạn đã thương tôi, quý tôi, mến tôi mà cho tôi những đồ dùng ấy. Cảm ơn các bạn. Ba, bốn lần cảm ơn các bạn. Nếu các bạn muốn hưởng lạc theo lối mấy ông nhà giàu Chợ Lớn, có lẽ tôi cũng sẵn sàng làm theo ý các bạn. Tôi sẽ đến khách sạn Tân Đà mượn một hai con gà mái thượng hạng về đây để họ rút bài hộ các bạn, nâng khăn sửa túi cho các bạn lúc các bạn nặn bài. Nếu các em có áp bộ ngực căng phồng của họ vào vai vào má các bạn thì đó là thói quen nghề nghiệp của họ đó thôi, xin đừng lạm dụng óc tưởng tượng để mà có thể nghĩ rằng đó là đòn Vân Nam. Không đâu, tôi xin thề độc là không có đòn phép gì đâu. Chỉ có xanh và chín. Chỉ có cao và thấp. Hoàn toàn là một cuộc đấu trí, một cuộc thi thố kinh nghiệm. Xin lỗi các bạn, tôi đếch cần đòn phép, cũng đếch sợ đòn phép. Tôi sẵn sàng nghênh tiếp bất cứ ai, kể cả ông Hảo Mập, ông cả Bích, ông Trần Lê Nguyễn. Miễn các ông ấy cho phép tôi làm lại bài, cho phép tôi đặt con cóc nâu của tôi vào, cho phép tôi che kín tẩy ngay, từ miệng cóc.

Chín mười giờ sáng gì đó. Hôm nay, Chủ nhật. Tôi gõ cửa nhà ông B. Vợ B. ra mở cửa. Có tiếng B. hỏi vọng ra. Bà vợ trả lời: “Ông Oanh Cóc!”. Năm tráng sĩ đang say cơn máu lửa. Thấy tôi, họ

reo lên: “A, Oanh Cóc!”. Một ông sinh xài tiếng Pháp: “Bonjour, l’Homme au Craupaud!”. Riêng Xuân Mất Xéch chỉ đưa mắt nhìn tôi chứ không nói câu gì. Có lẽ hắn đang thua. Đôi mắt hắn cúp hẳn xuống đến gần như không xéch nữa. Khi hắn thua, mắt hắn hết xéch.

Tôi cời giày đưa mắt nhìn lảng các đối thủ rồi thông thả ngồi xuống chiếu. Nhẹ nhàng đặt con cóc vào giữa tấm chăn, tuyên bố: “Đánh bằng làng”. Ba bốn ván đầu, không có gì đáng kể về phần tôi. Chỉ mất ít tiền đi chợ. Ván thứ năm thứ sáu gì đó, tôi rút xì, ông bên cạnh rút đầm. Xuân Mất Xéch rút tây, mấy ông kia, không có gì đáng nhớ. Tôi mậu tẩy đi tiền năm trăm. Con đầm theo năm trăm. Xuân Mất Xéch theo năm trăm tổ thêm một ngàn rưởi. Ba nhà cuối cánh quay bài lệ. Tôi nhắc tẩy lên ngó. Một xì nửa ở dưới. Nhưng theo xuôi thôi. Cây đầm cũng vào. Tôi rút cây xập, ông bạn mặt đầm rút bồi. Mất Xéch (nhưng đã hết xéch) rút một con chó. Bồi ngần ngừ một lát rồi pha. Mất Xéch đếm tiền trong lảng của hắn: tám ngàn năm trăm đồng. Hắn đẩy tất cả số tiền ra, nói bằng giọng rất khô khan: “Tám ngàn năm trăm”. Mạng hắn tận rồi nên hắn mới thò đầu vào xì líp của tôi. Tôi giả bộ suy nghĩ, suy nghĩ hơi lâu là khác, rồi ngần ngừ đếm tiền, rồi ngần ngừ theo xuôi. Ông bạn bên cạnh cũng theo. Trừ tám ngàn năm trăm, còn đâu sáu nghìn ông ta tổ nốt! Và ván đó, ông ta

thắng. Tôi bị phản phé, mặc dầu rút thêm một cây xập nữa là hai đôi. Lá cuối cùng, ông bạn bên tôi rút thêm một đăm. Bất cần biết bài của chúng tôi, ông ta nhanh nhẹn vật tẩy đăm lên rồi quơ tiền.

Xuân Mắt Xéch đã hết tiền nhưng hần vẫn lặng lẽ rút bài. Cả làng, như kính trọng sự đau đớn của hần, cũng giữ im lặng không nói gì. Đến lượt hần phải đi tiền. Không ngẩng mặt lên, hần hỏi mượn chủ nhà năm ngàn. Chủ nhà viện cớ từ chối. Hần lại hỏi Bạch Răng Vàng. Không xong. Bây giờ hần mới ngẩng đầu lên nhìn tôi như con cọp nhìn con dê mà không nói gì cả. Tôi vừa bị một ván nặng. Nhưng con cọp kia đang say đòn nên bất cần phải trái cọp vẫn cứ lăm li nhìn dê. Và dê biết phận dê, nghĩa là dê móc túi trong lấy mớ tiền ra đếm đủ mười tờ lớn đưa cho cọp. Cuộc chơi tiếp tục. Chừng mười phút sau Xuân Mắt Xéch lại hết tiền, còn tôi ăn được một ván khá lớn, không những gỡ hòa mà còn được tí chút. Dĩ nhiên, hần lại hỏi tiền tôi, lần này, hần chịu mở miệng nói vài câu khi vay tiền. Hần lấy tiền của tôi thêm ba bốn lần nữa vẫn không sao gỡ được. Con cọp hóa thành con bò rừng, rồi con bò rừng hóa điên, gặp bất cứ màu gì cũng húc. Húc như thế dẫu có giàu đến bằng ông La Thành Nghệ thì rồi cũng tới cái lúc phải mang bị gậy. Xuân Mắt Xéch hỏi tiền tôi tới lần thứ sáu. Bản tính hiền lành đến gần như hèn nhát,

tôi vốn tránh những chuyện có thể đưa mình tới chỗ gây gổ với những kẻ thuộc giới đao búa như hần. Nhưng dầu hiền lành mấy, dầu nể sợ Xuân Mất Xếch tới đâu chẳng nữa, dầu tôi đang đều đặn hốt tiền của làng, tôi cũng không thể không cần nhằn khi đưa cho hần năm ngàn bạc lần thứ sáu: “Thôi đấy nhé, tôi nói, tôi không đưa nữa đâu. Bình tĩnh lại đi, cậu cứ húc như thế thì hết thuốc chữa đấy!”. Con giận của Xuân Mất Xếch được dịp bùng ra dữ dội. Hần vút mạnh xấp năm ngàn xuống chiếu, giờ một cánh tay to lớn đầy vết xăm lên chỉ vào mặt tôi, rằng hần nghiêng lại, mắt hần quắc lên, rồi hần nói gào gù trong cuống họng:

“Này ông con, đừng có lên mặt dạy đời. Ta mượn tiền rồi tao trả, có quit nợ của ai bao giờ đâu (!). Mày nói hỗn ông quật bỏ mẹ”.

Cả làng lao xao can gián. Tôi ngồi im không đáp lại. Tưởng chuyện sẽ êm, chẳng dè cây muống lạng gió chẳng dùng. Xuân Mất Xếch vẫn cứ lải nhải chửi bới tôi đủ điều. Tôi cố nhịn nhục, nhưng tôi càng nhịn hần càng làm già. Hần biết tôi là kẻ vốn sợ oai hần. Hần biết tôi là kẻ luôn luôn chủ trương cái câu Dĩ hòa vi quý. Nhưng bữa nay, câu danh ngôn ấy trở thành vô nghĩa đến tro trên. Nhưng tôi vẫn không bỏ nó. Tôi vẫn cứ dĩ hòa. Và tôi dĩ hòa bao nhiêu hần lại dĩ chiến bấy nhiêu. Cả làng vẫn lao xao can gián nhưng sự can gián chỉ là dầu đổ thêm vào lửa.

Đôi mắt Xuân lúc này xéch hăn lên, trông trắng đục hăn đi, đầy sát khí, bọt sùi cả ra mép hăn. Con giận nung nấu từ lâu rồi đột ngột bùng ra đã làm hăn mất cả trí khôn. Hăn thóa mạ tôi hoài, nhai đi nhai lại những câu ngang hơn cua, đến độ tôi phải lên tiếng đáp lại, nhưng tôi vẫn cứ giữ vẻ ôn tồn: “Này, vừa phải thôi chứ, anh Xuân. Đừng bắt nạt nhau quá thế!”. Ấy vậy là hăn vùng đứng ngay dậy co chân đá thốc vào mặt tôi. Tôi né vội sang bên tránh đòn. Đá hụt, hăn hùng hổ nhào tới, vươn cả hai cánh tay lông lá ra có lẽ định vỗ lấy cổ tôi mà bóp. Tôi chạy nhanh ra phía cửa định thoát thân, nhưng cửa khóa. Hăn chạy theo nhưng hai ba người kịp thời cản hăn lại, giữ chặt lấy hăn ngay giữa chiếu bạc. Tôi quay một vòng chìa khóa mở cửa. Tránh voi không xấu mặt, tôi còn kịp nghĩ như thế. Nhưng ngay lúc đó, Xuân Mắt Xéch bỗng để ý tới con cóc gỗ của tôi nằm trên mặt tấm chăn. Hăn hú lên: “Này cóc này!” rồi hăn đá mạnh vào con cóc, khiến nó bay lên như một trái banh vuông, đập chát vào tường, hộp đi đàng hộp nắp đi đàng nắp. Bàn tay tôi dừng lại nơi quả đấm cửa. Tim tôi đau nhói. Máu trong cơ thể tôi như thoảng ngừng chảy rồi bỗng nhiên sôi lên. Con giận chận lấy cổ họng tôi khiến tôi khó thở. Xuân Mắt Xéch có thể lấy tiền của tôi, có thể chửi bới tôi, có thể đánh đập tôi, nhưng hăn không thể được phép đá con cóc của tôi một cách ngu dại như thế. Con cóc ấy là

gia bảo độc nhất của gia đình tôi, cha truyền con nối. Con cóc ấy là thần hộ mệnh của tôi, đã cứu vớt tôi khỏi cuộc sống bản hàn đen tối, mang tôi vào cuộc đời phong lưu sáng sủa. Tôi vốn tôn thờ con cóc ấy, coi nó như một vật linh thiêng, như biểu tượng của bố tôi, một người bố rất mực thương yêu tôi và hiểu tôi, sẵn sàng thông cảm bỏ qua tất cả những mối đam mê nông cuồng của tôi. Tôi không thể nào tha thứ cho cái cử chỉ ngu dại đó của Xuân Mất Xếch được. Nằm tay tôi buông quả đấm của ra để vói lấy một cái ghế. Tôi xông thẳng vào giữa chiếu bạc. Có lẽ vì thấy dáng điệu của tôi hung hăng quá, mấy người buông Xuân Mất Xếch ra và chạy dạt sang bên. Chỉ còn Xuân Mất Xếch đứng sững giữa phòng. Chính hắn cũng hơi ngạc nhiên nhưng chỉ kịp ngạc nhiên trong vài giây đồng hồ. Chiếc ghế trong tay tôi bổ thẳng vào đầu hắn. Xuân giơ hai cánh tay to lớn lên gạt mạnh. Pắc, chiếc ghế văng khỏi bàn tay tôi. Tôi khom người lấy đà, húc mạnh đầu vào bụng đối thủ. Nhưng tôi đã húc vào một cái bị gạo. Gã hộ pháp vẫn đứng trơ trơ không chút nao núng. Xuân giơ hai bàn tay nắm lấy bụng tôi, nâng bổng tôi lên cao như nâng một đứa con nít, rồi không do dự, hắn quật mạnh tôi xuống đất. Toàn thân tôi đau dội lên. Thân thể tôi lăn đi mấy vòng va vào một cái chân bàn. Cái bàn đổ nghiêng, nào chai nào ly, nào tách rơi xuống vỡ loảng xoảng. Tôi vớ lấy

một cái chai cụt cổ ở gần tay, cô- ca hay bia gì đó, và cố gắng đứng dậy. Ngay vào lúc Xuân Mất Xếch tới sát ngay trước tôi, tôi ném luôn cái chai vào mặt hắn. Xuân ôm mặt lão đảo, máu chảy ra khỏi những kẽ tay hắn. Được thể, tôi vồ lấy một cái chai khác nguyên vẹn, còn đầy nước nên mạnh vào đầu hắn, nhưng cái chai hệt xuống vai hắn. Xuân rên lên một tiếng đau đớn, quay phắt người lại phóng vào bụng tôi một ngọn độc cước khủng khiếp. Mắt tôi hoa lên. Mọi vật chung quanh tôi đảo quay. Thế rồi tôi ngất đi không còn biết gì nữa.

Tôi tỉnh dậy trên một cái giường nhỏ trong bệnh viện. Mấy người thân đang xúm xít quanh tôi. Cả Bạch Răng Vàng cũng đang đứng ở đó. Thấy tôi tỉnh lại mọi người đều mừng rỡ. Tôi nằm im một lát, cố tĩnh trí lại để phán đoán hiện tình. Trật tự trở lại dần trong bộ óc hỗn mang của tôi. Cả người tôi đau ghê gớm. Tôi xin một chút nước. Bạch Răng Vàng xáp mặt hắn tới gần mặt tôi, nhe răng cười. Tôi hỏi hắn:

“Con cóc của moa đâu rồi?”

1970

CÂY CẦU XI MĂNG

Nửa tháng trước đây thành phố này còn sống, nhà cửa, cột điện, cây cối, đường sá còn nguyên vẹn. Nửa tháng trước đây, thành phố này còn âm ỉ tiếng xe chạy, tiếng máy nổ, và chợ vẫn họp, công sở vẫn làm việc, dân chúng sống chen chúc trong cuộc sinh hoạt hàng ngày.

Chiến tranh bùng nổ rồi lệnh tiêu thổ tản cư được truyền ra. Dân chúng phá phách nơi mình ở, phá phách thành phố để tản cư đi nơi khác. Cột điện gục ngã, cây cối lìa thế đứng thẳng để nằm vạt trên mặt đất, khô héo dần.

Gã thanh niên trẻ tuổi đứng dừng lại giữa thành phố chết. Một vệt cười yếu ớt chạy qua kẽ môi. Một ánh ngạc nhiên đượm chút ngây thơ thoáng trong đôi mắt. Giữa thành phố chết chỉ còn một bóng người độc nhất là gã thôi. Máu trong huyết quản gã vẫn chảy mạnh, chân tay

vẫn cử động, tấm thân cao lớn đổ bóng trên mặt đường nhựa loang lổ. Nắng chiều yếu ớt làm mờ nhạt bóng gã nhưng lại bôi thêm vẻ chết chóc lên những cảnh hoang tàn. Lối đi nhỏ trước mặt bị hút dẫn vào cái khuôn càng xa càng hẹp dưới tầm hoạt động của nhãn quan. Những mảnh tường xiêu vẹo lờm chờm đứng lộn xộn trên đồng gạch ngói vụn nát. Chỉ có bước chân gã xào xạc trên lớp gạch vụn. Giữa thành phố chết này, chỉ có một mình gã. Vẻ quạnh hiu lùa qua ngõ mắt vào sâu trong tâm hồn khiến gã thoáng rung mình khi cảm thấy đôi chút lạnh lẽo phớt lạnh trên lớp da cổ. Gã vẫn bước chậm chậm, vẫn huyết sáo miệng khe khẽ và giữ trên môi nụ cười ngẩn ngơ. Chiếc ba lô vải đập vào sườn theo mỗi nhịp bước. Vô tình gã mở khuy ba lô thò tay vào trong. Chỉ có một nắm cơm, một gói vùng rang, một cuộn thép và một trái mìn. Gã được người ta trao phó cho trái nổ này để đêm nay phá nốt cây cầu xi măng ở phía tây thành phố. Cả phố chỉ còn mỗi cây cầu này người ta chưa kịp phá, và gần cầu hiện thời có một đồn địch. Công tác khá nguy hiểm vì nhiều họng súng trong đồn ngày đêm chia ra sẵn sàng nhắm đạn. Gã cười lên khe khẽ. Tiếng gào gừ chấp chờn hình như không muốn buột ra khỏi cổ họng. Gã là người của thành phố này, đã mở mắt chào đời ở đây, lớn lên ở đây. Năm nay hai mươi mốt tuổi nhưng gã chưa có dịp nào xa thành phố quá

mấy chục cây số. Thành phố đã mang biết bao nhiều kỷ niệm êm đềm hay buồn thương của đời gã. Trước mặt gã là khu bệnh viện, nơi người mẹ yêu quý của gã đã qua đời sau mấy tháng trời khắc khoải đau đớn vì bệnh hoạn. Mẹ gã chết lúc gã lên mười tuổi. Con đường gã đang giảm lên đây chính là đường chạy từ cửa nhà xác tới nghĩa địa. Hôm đưa đám mẹ gã, trời đất lạnh lẽo âm thầm dưới một làn mưa phùn mỏng manh. Hai con ngựa gầy gò lôi chiếc xe tang phủ vải đen riềm trắng đi trước. Vài mươi kẻ thân thuộc bạn hữu trong đó có hai anh em gã, chậm chậm bước sau xe.

Gã thanh niên bước chậm hơn, lơ đãng quay nhìn phía bên trái. Nghĩa địa thành phố nằm ở xa xa. Những mồ mả thấp thoáng dưới ánh nắng nhạt nhẽo của buổi chiều. Mẹ gã nằm trong đó, bác gã nằm trong đó, dăm bảy người thân yêu của gã nằm trong đó. Dải tường thấp bao quanh nghĩa địa cũng bị phá đổ từng đoạn. Một nỗi chua xót thấm vào tâm hồn gã. Đôi thoáng tiếc nhớ tỏa ra mơ hồ từ đôi mắt đượm chút bơ vơ. Gã không còn thương mẹ vì hơn mười năm qua lòng thương đó đã phai lạt từ lâu rồi. Nhưng hình ảnh bao nhiêu kỷ niệm từ lúc ấu thời đến bây giờ. Trong những hình ảnh thân yêu đột ngột hiện ra trong những kỷ niệm ấy, có hình ảnh của đứa con gái mà gã đã yêu khi vừa lớn lên. Đó là mối tình đầu tiên say đắm dịu ngọt như nhiều

mối tình đầu khác. Nàng là một nữ sinh. Gã là một nam sinh. Khi hai đứa gặp nhau nàng mới mười tám tuổi. Hai đứa ở cùng phố, học cùng trường, quen biết nhau rồi yêu nhau. Cuộc cách mạng lật đổ chế độ thực dân bùng lên mãnh liệt, khiến cho hầu hết thanh niên say sưa với công cuộc cứu đất nước đến nỗi coi nhẹ cả tình riêng. Mối tình giữa hai đứa bị gián đoạn ngay vào lúc chiến tranh bắt đầu diễn ra. Gã gia nhập lực lượng chiến đấu còn cô bé theo gia đình tản cư đi nơi khác. Tuy nhiên trong giờ phút chia tay, đứa con gái đã khóc khi nghe gã nói “Anh sẽ không bao giờ quên em. Chúng ta sẽ gặp nhau khi dân tộc giành hẳn phần thắng. Một ngày gần đây thôi em ạ, chúng ta sẽ lại gặp nhau để gần nhau mãi mãi”. Gã sống một phương nàng sống một phương, thư từ di chuyển khó khăn nên hai bên gần như mất liên lạc. Nhưng chiều hôm nay, gã đứng giữa thành phố chết trong khi sắp thi hành một sứ mạng nguy hiểm có thể hại đến tính mạng, gã tự nhiên thấy bao nhiêu mối cảm tình vương vít xô tới xâm chiếm tâm hồn. Hơn bao giờ hết, gã nhớ tới người yêu. Hơn bao giờ hết, hình ảnh nàng hiện ra rõ rệt và đổi thay của hoài niệm. Buổi đầu tiên hai đứa gặp nhau trong ngôi trường học nhỏ bé thân yêu. Gã quay nhìn về phía trường cũ để chỉ thấy những đồng gạch vụn tang thương giống như trăm ngàn đồng gạch vụn khác. Ngôi trường năm cũ không

còn nữa. Gã lại nhớ tới những buổi tối dắt tay người yêu đi dạo dưới những ngọn dừa bên bờ sông phía tây thành phố. Thường khi gió đưa trăng lên, ánh trăng rải đầy mặt sông len lỏi vào những kẽ lá dừa lay động và soi vào mặt người yêu. Đã nhiều lần gã dừng lại say đắm nhìn ánh trăng dịu dàng in trên làn da trắng mịn của người con gái.

Vô tình, gã lại quay nhìn dòng sông. Ở xa dòng nước dài vẫn loang loáng trôi, nhưng bờ sông không còn những ngọn dừa thơ mộng mà chỉ còn rải rác đó đây những thân gỗ bị chặt nằm sóng soài trên mặt cỏ, phơi những lớp vỏ cháy nắng đen đui. Thật hết rồi, không còn gì nữa. Đường xưa lối cũ thảm đạm xác xơ. Những mái nhà êm ấm đâu còn nữa! Ngôi trường thân yêu còn đâu! Chỉ có dòng sông vẫn kiên nhẫn lạnh lùng trôi, nhưng dòng sông hôm nay đã bị tước bỏ cái vẻ yêu kiều của dòng sông ngày cũ. Gã trẻ tuổi thờ dài. Cha ông gã, bà con thân thuộc của gã, bạn bè và đồng bào của gã đã chung sức xây dựng, tô điểm thành phố này để rồi lại phá nó đi. Tất cả thành phố tan tành hết. Không còn gì nữa, chỉ còn lại có mỗi một cây cầu xi măng vắt ngang dải sông hẹp. Chỉ còn mỗi một cây cầu! Và gã nhớ lắm. Khi xưa đã hơn một lần gã đã cùng người yêu đứng tình tự trên cây cầu xinh đẹp ấy. Tiếng gió thổi rì rào, tiếng đập rộn ràng của hai trái tim, tuy rất nhỏ nhưng hai người nghe thấy

rất rõ. Ở dưới chân họ, dòng nước cuộn cuộn trôi. Bên thành cây cầu ấy gã đã say sưa đặt lên môi nàng cái hôn đầu tiên. Người con gái tựa lưng vào thành cầu, hơi ngửa mặt lên, mở tóc thơm tho xõa ra bay tung trong gió, nàng đón nhận chiếc hôn đầu tiên của người tình và cả thân thể nàng run bắn bật.

Và còn biết bao nhiêu kỷ niệm đẹp đẽ khác lúc này đang vụt bay khỏi đồng xác dừa bên bờ sông, bay khỏi dải tường xiêu đổ quanh khu nghĩa địa, bay khỏi ngôi trường vụn nát, bay khỏi những cảnh hoang tàn trùng điệp trong thành phố, quay lộn chung quanh gã rồi đậu cả xuống cây cầu cô độc. Tất cả thành phố chỉ còn lại một cây cầu, và sứ mạng của gã tối nay là phá hủy cây cầu đó. Gã nhắc cao cánh tay phải, dùng ngón trái và ngón trỏ khê mân mê trái mìn trong ba lô. Vòng dây thép nằm bên trái mìn. Lát nữa gã sẽ đích thân gài trái mìn vào mô cầu, buộc một đầu dây vào ngòi, dòng dây, đến chỗ nắp rồi giật dây cho mìn nổ. Số phận cây cầu vô tội kia nằm trong tay gã. Chính gã sẽ hạ thủ nó. Những họng súng chia ra từ đồn địch sẽ khạc từng loạt đạn vào người gã nếu gã không rút lui kịp thời. Sự xúc cảm khiến gã hơi rùng mình. Không biết gã ái ngại cho cây cầu hay ái ngại cho tính mạng gã. Chắc chắn cho cả hai, vì lúc này số phận cây cầu và số phận gã bắt đầu gắn chặt với nhau. Hình như gã không sợ chết lắm, nhưng thật

tình gã không muốn phá cây cầu đó nữa. Sự liên tưởng kỳ diệu khiến gã ví nó với một giọt máu độc nhất còn sót lại của một dòng họ dưới thời quân chủ đã bị một bạo chúa khép vào án tru di tam tộc. Còn gã là tên đao phủ bất đắc dĩ được lệnh giết nốt đứa nhỏ còn sót lại.

Gã thanh niên lại chậm chạp bước đi, gót giày xéo mạnh trên những tảng vữa trên đường. Đôi môi gã hơi cong lên, hé mở để lộ ra một vệt răng trắng nhón. Một tiếng cười gằn gợn dữ vụt thoát ra khỏi cuống họng. Thật ra, gã không căm giận ai cả nhưng căm giận chính gã. Gã nói không ra tiếng hay nói cho đúng hơn gã gửi tiếng nguyên rủa vào những tiếng xào xạo của bước chân: “Không thể được, không thể ủy mị, hèn yếu như vậy được; mày là một chiến sĩ cứu quốc, cần phải luôn luôn hăng hái can đảm, chứ không thể để lòng yếu đi bất cứ lúc nào. Cần phải đặt đoàn thể lên trên tất cả những cảm tình cá nhân. Đừng suy tưởng vẩn vơ nữa, hãy dồn hết tâm lực vào việc phá cây cầu đó...”. Gã nghĩ tới kỷ luật quân đội, tới những bài học tác chiến, những thái độ tinh thần mà cấp chỉ huy muốn gã có. Gã nghĩ tới những trận đánh ác liệt, những đồng bạn đã gục ngã khi giao tranh với kẻ địch. Lòng gã sôi lên. Những phản ứng nội tâm ấy dần dần làm mờ cả những kỷ niệm mơ mộng yếu đuối đã hiện ra linh động đến thế. Và chút ánh nắng buổi chiều cũng phai lợt dần

với những kỷ niệm ấy. Sắc hoàng hôn lảng vảng trên bầu trời rồi chậm chậm tủa xuống thành phố chết. Gã trẻ tuổi nhíu cặp lông mày sâu róm nhìn vào mặt đồng hồ tay: bảy giờ mười lăm phút. Trong khoảng thời gian từ bây giờ đến nửa đêm, gã phải phá hủy được cây cầu.

Sự im lặng hoàn toàn của thành phố chết khiến gã quyết định hành sự. Gã đeo ba lô lên vai bước ra khỏi chỗ ẩn núp, âm thầm lặn mò về phía mục tiêu. Gã càng tới gần cầu, những ánh đèn trong đồn địch càng sáng hơn. Cách gã chừng hai trăm thước, cây cầu uể oải vắt ngang dòng nước. Xa hơn một chút nữa, ngôi đồn địch đứng sừng sững như dọa nạt thách đố. Bọn lính Pháp ở cách cầu chừng năm chục thước. Hẳn nhiên không thằng nào dám ra ngoài. Ta bò ra mạn bờ sông, đội ba lô và khí giới trên đầu lội sang bờ sông bên kia rồi bò men theo đầu dây vào chốt nổ ta cầm một đầu dây bơi về bờ bên này và thế là xong. Công việc kể ra cũng không khó khăn lắm nhưng còn phiền một điều mà trước khi ta đi không ai trù liệu là trời tối nay sáng quá. Dù cả trăng sao. Phải chờ mảnh trăng khốn kiếp kia lặn đi. Trăng non lặn sớm lắm. Nhưng ít ra cũng phải tới mười một giờ ta mới có thể khởi sự được. Ta vào ẩn tạm trong kia chờ trăng lặn.

Gã lại vào nằm trong kẹt tường để chờ đợi. Còn hơn một giờ đồng hồ nữa mới có thể xuất

hiện được. Gã cố thu dọn một chỗ nằm rồi ngã lưng xuống để cảm thấy sự mệt mỏi len vào cơ thể. Nằm nghỉ đây để lấy sức làm việc. Ta sẽ thành công chắc chắn. Tới ngày sum họp với người yêu, sum họp với gia đình, ta sẽ kể lại cho mọi người nghe cái đêm tuyệt diệu này.

Nhưng gã bỗng bậm môi lại vì một ý tưởng ngang ngạnh vừa lóe ra trong óc. Chắc gì ta còn sống để gặp lại nàng, gặp lại những kẻ thân yêu. Ta sẽ đổi một mạng ta lấy một cây cầu sao? Không nên lạc quan quá vì chắc gì đổi được. Bọn địch đâu phải một lũ ngu ngốc. Những họng súng chia ra kia đâu phải những vật vô ích. Mà ví thử ta phá được cây cầu để rồi chết thì sự đổi chác đó có xứng đáng không. Cây cầu đó sụp đổ đêm nay thì sáng mai địch quân sẽ bắc ngay một cây cầu khác; tuy không vững chãi, không chắc chắn như cũ thì cây cầu của chúng cũng vẫn là một cây cầu. Còn ta, ta sẽ vĩnh biệt cõi đời. Ta sẽ là một loại anh hùng vô danh. Hừ! Anh hùng vô danh! Ích lợi gì chứ? Cái chết của ta có ý nghĩa gì không?

- Sao lại không? Gã tự trả lời. Danh dự của một chiến sĩ, khí tiết của một thanh niên không cho phép ta lùi bước trước cái chết. Sống hèn sao bằng chết vinh. Nhưng ta sẽ không chết. Ta sẽ làm tròn sứ mệnh. Mảnh trăng kia chẳng mấy lúc nữa sẽ lặn đi...

Tất cả những ý nghĩ đó quần quít lộn vòn

trong đầu gã, xô đẩy nhau, bắt bính nhau trong tâm hồn gã khiến gã mệt mỏi thêm. Gã nhắm mắt cố lấy lại sự bình tĩnh nội tâm. Sự bình tĩnh trở lại thật. Thân thể gã thoải mái hơn, đầu óc gã nhẹ nhàng hơn. Gã không suy nghĩ vẩn vơ nữa vì giấc ngủ đến với gã êm ái, dịu dàng đến nỗi gã không hay biết gì cả. Gã ngủ thực rồi. Đối với một người trẻ tuổi như gã, giấc ngủ đặc thắng dễ dàng như đối với một đứa con nít. Nửa giờ sau, khi mảnh trăng lặn xuống, người chiến sĩ cảm tử bắt đầu ngáy pho pho.

Sáng hôm sau khi gã tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao. Gã mở mắt sững sờ nhìn mấy bức tường xiêu vẹo lở lói bao bọc chung quanh gã. Trên cao, một mảng trời xanh biếc lộ ra. Gã vùng đứng dậy sờ tay vào khẩu súng lục trong túi. Khẩu súng vẫn còn đó. Gã lại dùng mấy ngón tay mân mê chiếc ba-lô. Vẫn còn trái mìn với cuộn thép. Gã định nguyên rửa nhưng lời nguyên rửa tắc nghẹn trong cổ họng. Thời tiết ban mai hơi lành lạnh nhưng cả người nóng ran. Gã thò nửa mặt ra khỏi mảng tường nhìn về phía cầu. Cây cầu ngạo nghễ nằm vắt ngang sông.

Gã ưỡ oải đứng dậy, luồn theo những vách tường, rời xa khỏi thành phố, rời xa cây cầu xi măng. Chiều hôm qua gã tiến vào thành phố để sáng nay bước ra khỏi thành phố, với trái mìn còn nguyên vẹn. Lòng gã bồi hồi, và gã cũng chẳng biết rõ là gã đang vui hay buồn.

Gã đã gần ra khỏi thành phố chết. Bây giờ ta đi đâu? Nào biết đi đâu. Gã chậm bước rồi đứng dừng lại quay nhìn thành phố một lần nữa. Thành phố yêu quý đầy kỷ niệm kia không còn gì. Điều tàn, đổ vỡ. Xác xơ. Chỉ còn cây cầu xi măng vắt ngang sông. Và trong tâm tưởng gã, hình ảnh của người yêu lại hiện ra. Người con gái mảnh mai ấy vẫn đứng trên thành cầu dưới bóng trăng huyền ảo, mớ tóc bay tung, mặt hơi ngửa lên, đôi mắt nhắm lại, thân thể run rẩy. Trong hai cánh tay gã, cả tấm thân thể mềm mại, nóng bừng kia run lên bần bật... Đến bây giờ, gã mới dứt khoát tự nhận thấy không có đủ can đảm phá cây cầu thiêng liêng liêng ấy. Ta yêu đất nước này, ta căm thù bọn thực dân khốn nạn, nhưng ta không thể phá hoại mi được, cầu ơi, ta không thể phá hoại mi! Gã cúi đầu tiếp tục bước đi. Đôi chân mỏi rã rời và chiếc ba-lô trên vai nặng trĩu.

Đột nhiên gã dừng lại, nằm xuống, nép mình vào một vách tường. Tất cả vẻ uể oải, thần thờ của gã vụt biến mất. Đôi lông mày rậm nhú lại, hai mắt quắc lên nhìn đăm đăm như muốn nuốt trửng con đường nhỏ trước mặt. Xa xa, trên con đường ấy vẳng lại một tiếng động cơ xe hơi. Và tiếng động cơ lớn dần, lớn dần. Gã bối rối, hoảng hốt một lát nhưng lấy ngay lại được bình tĩnh. Gã rút khẩu colt cầm trong tay, sẵn sàng nhả đạn. Một đám bụi mù bay lên ở phía trước mặt gã, đẩy

tới gần một chiếc xe Jeep sơn loang lổ. Trên xe có hai tên lính xê-nê-ga-le và một tên lính Pháp. Lại có một hình thù nhỏ nhắn mặc áo nâu, có lẽ là một người đàn bà Đứng rồi, đó là một người đàn bà, tóc xõa rũ rượi che lấp gần hết bộ mặt. Chiếc xe chồm lên chồm xuống trên con đường gồ ghề. Nằm nép bên vách tường gỗ, gã trẻ tuổi hoang mang, bối rối không biết mình sẽ phải xử trí ra sao. Chiếc xe tới gần cùng với những tiếng cười hô hố man rợ của mấy tên lính ngoại quốc. Đến gần gã chừng hai chục thước, chiếc xe bỗng chậm hẳn lại rẽ vào một bãi hoang. Mấy tên lính nháy xuống đồng thời người đàn bà trên xe kêu rú lên. Ba con quỷ sống vồ lấy thiếu nữ lúc này đang vùng vẫy giãy giụa một cách tuyệt vọng. Một thằng xê-nê-ga-le dang thẳng cánh tay tát bốp vào mặt thiếu nữ, thằng lính Pháp dùng báng súng thúc vào lưng kẻ khốn nạn, tiếp theo đấy thằng thứ ba bế thốc người đàn bà đưa vào sau một bức tường xiêu vẹo. Hai thằng kia chạy theo. Tiếng quát tháo của bọn lính xen lẫn với tiếng kêu khóc lạy van. Và tiếng kêu khóc yếu dần yếu dần rồi tắt hẳn. Người đàn bà đã ngất đi rồi chăng? Chừng một phút sau, một tên da đen chạy ra xe, vớ lấy một khẩu các-bin. Nhưng nó không chạy vào. Nó đứng ngoài gác cho đồng bạn hành sự.

Mặt gã trẻ tuổi tím lại vì căm giận, máu trong cơ thể gã chạy rần rần. Những tiếng la hét găm

gù từ phía bên kia vọng lại giống như những nhát gậy nện vào đầu gã khiến gã tỉnh táo hẳn lại. Không thể nằm yên ở đây để mặc lũ quỷ dâm dục kia lộng hành. Chúng nó hiếp người đồng chủng của ta ngay trên thành phố đau thương này, ngay gần cây cầu thiêng liêng kia. Chúng nó ba thằng nhưng chỉ có một thằng cầm súng. Gã trẻ tuổi nhẹ nhàng luồn theo những chân tường đổ đến gần thành gác. Mũi khẩu colt chìa lên, một tiếng nổ chát chúa, thằng da đen gạch mặt đứng gác ngã dập đầu vào thành xe rồi lăn kên ra đất. Không để lỡ một giây, người chiến sĩ cảm tử chạy lao tới chỗ hai thằng kia lúc ấy, sau khi nghe tiếng súng nổ, đã buông người đàn bà lơ lửng ra đứng dậy với vẻ hoảng hốt. Trước mặt chúng người chiến sĩ cảm tử xuất hiện như hình ảnh của tử thần, hòng súng colt nhả đạn và tên da trắng ôm bụng đi lảo đảo được vài bước ngã gục xuống. Nhưng tên xê-nê-ga-le sống sót đã chạy vọt ra xe, nhanh như cắt, vồ được khẩu các-bin trong tay thằng bạn đã chết. Như cái máy, nó hụp đầu tránh viên đạn của đối phương rồi nhảy vọt vào ẩn sau thành xe bên kia. Gã trẻ tuổi luống cuống tìm chỗ nấp nhưng không kịp nữa. Hòng súng các-bin của tên da đen nhả đạn liên tiếp, khói trắng bốc lên từng đợt mỏng. Người đàn bà, được tiếng súng làm cho tỉnh lại, đã nhân cơ hội tốt, thu vén mớ quần áo rách tả tơi trên người cầm cổ chạy miết, không còn dám quay đầu lại.

Gã trẻ tuổi nghĩ rằng mình đã bị trúng đạn bởi cơ thể gã đột nhiên rã rời và đầu óc gã lao đao. Nhưng gã không thể rời bỏ cuộc ác đấu. Họng súng của đối phương đột nhiên tắt tiếng. Súng của thằng xê-nê-ga-le đã hết đạn rồi chẳng. Súng của nó hết đạn thật, bởi nó nhô đầu lên, luống cuống định vỗ lấy một khẩu súng khác đựng trong xe. Nhưng số của nó đã đến ngày tận vì khẩu colt của gã trẻ tuổi đã kịp thời nhả nốt hai viên đạn cuối cùng. Thằng đen gục xuống cầm mắc vào thành xe, từ trán nó vọt ra một tia máu đỏ lôm.

Thành phố chết lại trở lại cảnh hoang vắng. Những mảnh tường loang lổ vẫn đứng thản nhiên, nhẵn nại dưới ánh nắng. Trận đụng độ xảy ra, ác liệt nhưng mau chóng như giữa một giấc mơ. Bây giờ, gã trẻ tuổi mới thấy vai và cạnh sườn gã đau nhói. Máu từ hai vết thương trên người gã tuôn ra cùng với lớp mồ hôi đặc sệt làm quần áo gã ướt đầm. Chân tay bủn rủn, gã khuyu xuống nhưng gã vẫn cố lết đi vài thước nữa, ngồi tựa lưng vào một bức tường thờ hào hển. Từ chỗ này, gã vẫn có thể ngó thấy cây cầu xi măng lờ mờ ở xa, tí tắp thật xa. Cầu ơi, vĩnh biệt! Người yêu ơi, vĩnh biệt! Người gã đổ xuống, co quắp dưới chân tường. Dưới hai con mắt trợn trừng của gã vẫn còn long lanh những giọt lệ nóng hổi, và trên môi gã thấp thoáng một nụ cười méo xệch.

HỒI CHUÔNG BẢO TỬ

Nhà thờ xứ chỉ cách xa nhà thờ họ chừng ngót một cây số ngàn. Khác nhau có một chữ thể thôi mà địa vị hai cơ sở khác hẳn nhau. Xứ gồm nhiều họ. Mỗi họ lớn đều có một ngôi thánh đường. Nhưng nhà thờ xứ sầm uất phồn thịnh hơn nhà thờ họ cả trăm lần. Lý do vì các lễ nghi diễn ra thường nhật tại nhà thờ xứ, còn nhà thờ họ thường khi đóng cửa then cài. Cả năm chỉ có đôi ba tuần lễ, linh mục hàng xứ sang hàng họ làm phúc, quang cảnh nhà thờ họ mới náo nhiệt vui vẻ mà thôi.

Nhà thờ họ này vốn to nhất địa phận, đứng sừng sững giữa một khoảng đất rộng chừng vài mẫu ta. Ngọn tháp chuông cao vút chọc thẳng lên trời, đội trên đầu một cây thánh giá sắt. Tháp chuông này tượng trưng cho một hình ảnh cao cả: đó là ngón tay Thượng Đế chỉ cho loài

người Nước Thiên Đàng đầy sự hoan lạc bình yên. Phúc thay cho những ai đến với Chúa, phúc thay cho những ai đi theo con đường Chúa đã chỉ dẫn, vì họ sẽ tới được nơi cao sang tốt bậc và bền vững vô cùng. Có phải thế chẳng?

Sáng, trưa, chiều và nửa đêm, quả chuông đồng trên ngọn tháp lắc lư theo đà dây kéo, truyền ra khắp các hướng trời những âm thanh trầm bổng. Ngôn ngữ của khối kim khí thanh tao ấy cũng có nhiều sắc thái khác nhau: sâu thẳm, vui mừng, thờ ơ, rộn rã, than van, thúc giục, cầu khẩn, trêu cợt, tiếng chuông đổi thay tùy theo thời tiết và thời gian của mỗi năm. Tiếng chuông nồng nàn trong tuần đại phúc khác với tiếng chuông bình thản hằng ngày; tiếng chuông vào buổi nắng ráo sáng sủa, khác với lúc đất trời nặng nề u ám.

Vấn đề còn tùy thuộc một phần lớn vào kẻ kéo chuông, khi buồn khi vui, lúc no lúc đói, trạng thái tâm hồn và thể chất hẳn có ảnh hưởng nhiều đến tiếng chuông nhà thờ họ này.

Việc kéo chuông vốn là trách nhiệm của bác từ trong làng. Địa vị bác vốn thấp kém nhưng bác sung sướng nhàn hạ hơn tất cả mọi người. Chỉ có việc trông coi nhà thờ, và canh cho đúng giờ để kéo chuông, thế thôi. Nhà bác từ ở sát vách nhà thờ, thấp thoáng trong một hàng rào cây găng bốn mùa xanh ngắt. Sống giữa cảnh cô tịch nhàn hạ, bác thường uống rượu cho vui.

Mới đầu uống ít, sau uống nhiều. Dần dần bác nghiện rượu. Một lần ông trùm họ bắt gặp bác say rượu nằm ngủ dưới cuối nhà thờ ngáy rên. Ông trùm vừa tức tối vì hành động bất kính của bác vừa lo sợ thay cho bác là Chúa sẽ trừng phạt bác về tội ngủ trong nhà thờ. Ông hối hả lay bác dậy bắt về nhà ngủ. Trước mặt người trên, bác chột tỉnh rượu, chấp tay bái ông trùm để xin xá lỗi. Vốn nhân từ, ông trùm cũng bỏ qua hành động của bác, chỉ khuyên răn và nhắc nhở rằng nhà thờ là nơi để cầu nguyện chứ không phải để ngủ. Và nghiêm nét mặt, ông trùm nói nhỏ với bác, cảnh cáo là Chúa có thể sẽ trừng phạt bác nhân tiên về tội say sưa bừa bãi như vậy.

Nhưng ít lâu sau, trong lúc ma men ngự trị thể xác, bác từ yếu đuối kia quên phăng những lời cảnh cáo khuyên bảo của ông trùm. Kéo chuông xong bác lại nằm vật xuống sàn nhà thờ mà ngủ. Ở đây rộng rãi mát mẻ hơn ở nhà, lại tĩnh mịch vì không có tiếng khóc i eo của đứa con dại, và tiếng ru sầu thảm của bà vợ gầy gò.

Ngủ thỏa thuê rồi bác trở dậy lồm lét nhìn lên ngọn đèn lù mù trước bàn thờ Chúa, rồi lúi lúi về nhà. Chúa không hề trừng phạt bác. Ý hấn Đấng cao cả đâu thêm chấp nhất đến những cử chỉ liễu lĩnh của bác từ say rượu tầm thường kia. Trong bấy lũ thể nhân dưới cỏi trần tội lỗi này, có biết bao việc càn dỡ gặp trăm lần việc bác từ nghèo nàn nằm ngủ quên trong thánh

đường. Nhà nó thấp bé chật chội thì nó tới đây ngủ một chút cũng chẳng sao. Thánh đường vừa rộng rãi vừa hoang vắng. Chắc hẳn Chúa cũng chẳng hẹp lượng mà chấp nhất với bác như ý nghĩ trong khối óc nông cạn của ông trùm họ. Mà bác từ vốn dĩ vẫn kính trọng Chúa, chăm chỉ kéo chuông. Đã uống say, đã ngủ ngon giấc, bác từ thấy trong người khoáng hoạt, hai cánh tay như có thêm sức mạnh. Bác ghi sợi dây thùng một cách dẻo dai hơn, nhịp nhàng hơn. Trên tháp cao, quả chuông chuyển động thật uyển chuyển, phóng những âm thanh khoan nhặt vào lòng không khí. Cả ngôi làng êm ả như lung linh trong màn sương chiều khi tiếng chuông ngân nga. Chuông thay lời Chúa nhắc nhở cho mọi người bốn phận cao quý của họ đối với Thượng Đế, với kẻ đồng loại và với chính mình. Tiếng chuông là lời nhắn nhủ của Chúa, còn đôi cánh tay gầy gò của bác từ là một phần động lực làm phát hiện những thanh âm huyền diệu đó. Những tín đồ đạo đức trong làng tạm ngưng công việc, cúi đầu nghe tiếng chuông gọi cảm và lặng lẽ làm dấu thánh giá. Nghe tiếng chuông, người ta thường chỉ nghĩ tới Chúa và nghĩ tới hạnh phúc trong gia đình mình. Gần như không khi nào người ta nghĩ tới bác từ gầy gò đang vận dụng hết sức lực để kéo sợi dây chuông.

Càng nhiều tuổi, bác từ càng say sưa nhiều hơn, đến nỗi nhiều khi bác ngủ khi quên cả kéo

chuông. Nhân từ đến mấy, ông trùm họ cũng chẳng sao làm ngơ cho bác. Mà dầu ông có muốn làm ngơ đi nữa cũng không thể được. Còn có làng nước chứ. Thiếu tiếng chuông báo hiệu giờ cầu nguyện đồng thời cầm chừng cho giờ làm việc. Năm giờ sáng, đa số các người nhà quê nghe tiếng chuông ngân liền trở dậy làm việc. Buổi trưa, buổi tối, họ xếp công việc lại khi tiếng chuông nổi dậy. Tiếng chuông quan hệ đến đời sống hàng ngày của mọi người. Quên kéo chuông quả là một tội lỗi nặng nề không thể tha thứ. Ông trùm liền họp các bậc chức sắc trong làng để định thái độ với bác từ hư hỏng kia. Sau một cuộc bàn định sôi nổi, hội nghị quyết định truất phế bác từ. Nhưng người ta cũng biết ái ngại cho gia đình bác. Mất công việc làm ăn, rồi đây gia đình bác biết trông nhờ vào đâu để sống. Sau cùng người ta giải quyết êm thấm vấn đề này bằng cách cấp lại chức vụ kéo chuông cho thằng Phả, con trai bác từ. Thằng bé vừa lớn lên, sức lực có thừa ắt hẳn sẽ làm tròn nhiệm vụ. Và chẳng, hội nghị còn nghĩ rằng: “Con vua thì lại làm vua, con bác từ chùa lại quét lá đa”. Con sãi chùa làm sãi chùa thì con bác từ ở nhà thờ nổi nghiệp bố thật hết sức hợp lý. Các cụ trong hội nghị lấy làm đắc ý về quyết định này lắm. Từ đấy thằng Phả lên thay quyền bố nó, nhưng cũng phải qua một thời kỳ tập tành. Ông bố truyền nghề cho con ông. Kéo chuông cũng khó khăn lắm chứ.

Phải biết giật sợi dây thùng thế nào cho chuông lắc lư đều đặn. Nhỡ tay một chút là hỏng cả. Tiếng chuông người chết khác với tiếng chuông báo hiệu những dịp vui mừng. Tiếng chuông dịp Sinh Nhật khác với tiếng chuông Mùa Chay. Bồ chăm chú chỉ dẫn, con chăm chỉ thụ giáo. Chỉ một vài ngày, thằng Phả trở thành một chú sãi có tài. Ngay trong bước đầu, nó đã tỏ ra có nhiều năng khiếu đối với nghề giật thùng và ít lâu sau nó vượt hẳn bố trên phương diện kéo chuông. Tiếng chuông của nó rất quyến rũ, rất gọi cảm, đặc biệt là khi có kẻ vừa qua đời. Như một nhạc sĩ giỏi trình bày những điệu nhạc sâu, thằng Phả biết tạo cho tiếng chuông sâu của nó một linh hồn. Mỗi lần nghe tiếng chuông báo tử, những đàn bà đa cảm trong làng đã phải nâng vạt áo chùi nước mắt. Không một nhà thờ nào trong xứ có tiếng chuông thê thảm, đau đớn đến như vậy. Phải là một thiên tài mới có thể sử dụng dây chuông một cách tài tình như thế. Và cũng như tiếng đàn, tiếng chuông thường biểu lộ chân thành tâm hồn kẻ kéo chuông.

Tuy trẻ tuổi, nhưng thằng Phả vốn đã có một bộ mặt đăm chiêu âm thầm. Nó rất ít nói, ít cười, lúc nào cũng trầm lặng, lơ đãng như một nhà khổ tu. Thỉnh thoảng, sau khi kéo chuông nó leo thang lên tầng tháp thứ ba ngắm cảnh vật xung quanh. Vào những đêm sáng trời, nó ngồi hàng giờ trên tháp chuông ngửa mặt quan sát

những đám mây đám sao trên trời. Ai biết được gã trai trẻ đó đang mãi tìm tòi gì trong đám tinh vân mù mịt ấy. Ai biết được gã đang nghĩ ngợi đắm chiêu chuyện gì.

Thằng bé vốn đa tình, mới mười tuổi đầu đã mê gái. Nó mê một con bé bằng trạc tuổi. Ngày ngày, nàng tiên kiều diễm kia cắp sách đi học thường vẫn đi qua trước cửa nhà thờ. Mỗi khi nghe tiếng chuông vang động trên ngọn tháp, cô bé lại dừng bước ngẩn mặt nhìn quả chuông thấp thoáng lay động trong khung cửa sổ. Giữa mớ tóc ngắn xõa xuống hai bờ vai, khuôn mặt trái xoan trắng muốt lộ ra trông thật hiền hậu, dịu dàng. Cặp mắt to đen láy đượm một vẻ quyến rũ, say đắm lạ lùng. Thằng Phả vốn vẫn để ý tới con bé ấy, nhưng chưa bao giờ nó dám mơ tưởng gì cả. Chỉ là một chú sãi con một bác sãi, nó đâu dám hy vọng sẽ lọt vào mắt xanh con bé xinh xắn sang trọng kia. Con bé là quý nữ độc nhất của một vị chức sắc giàu có trong làng. Địa vị một chú sãi nhà thờ với một cô nữ sinh con nhà giàu quả là chênh lệch rất nhiều. Không có chút hy vọng nào chiếm được trái tim người đẹp nhưng thằng Phả vẫn có quyền ngắm nghía con bé chứ sao. Vào lúc cô bé đi qua, thằng Phả đứng lảng vảng dưới chân tháp để ngó tẩm thân uyển chuyển và khuôn mặt kiều diễm ấy. Nhưng ngày nào cũng giáp mặt người đẹp trước sân nhà thờ thì thằng Phả hơi ngượng. Nó đổi vị trí, leo lên tháp chuông, đứng

trước cửa sổ để nhìn ngắm cho tự nhiên hơn. Đứng trên tháp có điều hại nhưng cũng có điều lợi. Hại ở chỗ nhìn không rõ mặt con bé nhưng lợi ở chỗ có thể thấy con bé rất lâu ngay cả khi con bé đã rẽ vào những đường giong.

Mới đầu, cô bé không biết thằng Phả đang rình nó trên tháp. Cô đi đứng tự nhiên, một bàn tay ép sách vào ngực còn bàn tay kia thông xuống, khẽ ve vẩy bên đùi. Nhìn cái thân hình óng ả đó Phả thấy lòng mình rung động nhẹ nhẹ. Một chút rạo rức khẽ chuyển trong thân thể nó.

Rồi một chuyện xảy ra đã làm xáo trộn tâm hồn thằng bé đa tình. Một buổi trưa mùa hạ, ánh nắng gay gắt đổ xuống khắp làng, cô bé đi học về vẫn qua nhà thờ như thường lệ. Đến trước nhà thờ, hình như bị bóng ngọn tháp và cây cối chung quanh quyến rũ nên cô bé dừng lại ngồi nghỉ trên bậc thềm dưới chân tháp. Thằng Phả đứng rình trên tháp nhưng cô bé không biết. Cô ngửa hẳn người dựa lưng vào tường nhà thờ, duỗi thẳng hai ống chân và hít mạnh mấy hơi dài cho đỡ mệt mỏi. Phả uốn người ra phía ngoài cửa sổ ngó xuống. Dưới mái tóc đen, bộ ngực con bé nhô hẳn lên và phập phồng theo hơi thở. Tà áo lụa bị gió thổi sang bên để lộ bộ đùi nổi hẳn dưới hai ống quần lĩnh bóng. Con bé tuy còn ít tuổi nhưng vốn dĩ khỏe mạnh nên bộ ngực đã căng tròn và bộ đùi vừa dài vừa mập trông có vẻ ngon lành... quá chừng.

... Nó quay mặt đi, rồi quay lại. Hai ống chân ma quái kia thò hẳn ra ngoài nắng và ánh sáng mặt trời làm cho chúng nồn nà bóng bẩy thêm.

Lát sau con bé thông thả kéo ống quần xuống... Thằng Phả giật mình như vừa tỉnh giấc mơ. Vô tình nó thụt hẳn vào trong thân thể hơi run rẩy, dường như vừa phạm một tội lỗi xấu xa. Con bé đã đứng dậy, lơ đãng cầm mấy cuốn sách thông thả bước đi dưới những bóng cây xanh thấp thoáng ánh nắng. Người đẹp đã khuất sau rặng tre um tùm ở cuối một đường đất nhỏ nhưng thằng Phả vẫn đứng thần thờ trên tháp. Nó áp má vào quả chuông đồng mát rượi cho mặt đỡ nóng, rồi dùng móng tay trở khê cào vào mặt chuông. Từ tảng kim khí gọn lên một âm thanh rất nhỏ nhưng Phả vẫn nghe rõ. Đối với chủ sở hữu trẻ tuổi, chút âm thanh ấy là một lời yên ủi. Phả đắm đắm nhìn quả chuông như nhìn một người bạn thân thiết. Chỉ duy quả chuông này biết được mối tình thâm kín của nó từ đây. Thằng bé lần xuống mấy cây thang gỗ, uể oải thờ thần như kẻ mất hồn. Mà thật thế, hồn nó còn đâu. Hồn nó đã bị tẩm thân óng ả của cô nữ sinh kia thu hút mất rồi.

Lá vàng lìa cành rụng nhiều xuống mặt đất. Thời tiết cuối thu ở miền duyên hải xứ Bắc mỗi ngày một thêm lạnh lẽo. Trên bầu trời mờ xám, thỉnh thoảng có những đàn chim di thê bay đi tìm những miền ấm áp hơn để tránh mùa đông

sắp tới. Mỗi khi lên gác chuông thằng Phả phải mặc thêm áo, nó mặc một chiếc áo nâu rách nhưng bề ngoài nó thường khoác thêm một chiếc sơ-mi trắng tuy có chỗ đã vàng ố nhưng vẫn còn lành lặn. Tóc nó để dài hơn và được vuốt bằng nước lã cho ép sang hai bên.

Ai biết được trong lòng chú sãi nhà thờ họ đã nảy ra một mối tình thầm kín, vô vọng. Không ngày nào nó không luẩn quẩn ở khu nhà thờ để chờ đợi cô bé đi qua. Nó tới trước rất sớm, chờ đợi trong sự mong mỏi hồi hộp. Cô bé vô tình không hay biết gì cả. Tuy đôi ba lần bắt gặp Phả đứng trên gác chuông ngó xuống, cô thoáng để ý tới hành động cử chỉ của Phả, nhưng chẳng bao giờ nghĩ là thằng sãi thấp kém đó dám say mê cô. Một lần cô ngược mắt chăm chú nhìn Phả rồi cúi xuống cười lặng lẽ. Chỉ có thể thôi nhưng thằng Phả cũng giật mình đến đổi bàng hoàng cả người. Trời ơi, cái nhìn kia sao có vẻ đắm say thân mật như vậy, và nụ cười đó chắc hẳn bao hàm một ý nghĩa tốt đẹp đối với Phả. Thằng sãi không dám tin cô bé có cảm tình đặc biệt với nó nhưng nó vẫn phải nhận rằng ánh mắt và nụ cười của người đẹp có một ý nghĩa tốt lành quá. Thật ra nỗi cảm động của Phả chỉ là kết quả của một ảo tưởng hảo huyền. Trời sinh ra đôi mắt cô bé có một vẻ đắm say, dễ dãi tự nhiên thế thì dẫu cô có nhìn tảng đá, mắt cô cũng vẫn như vậy chứ có phải cô nhìn riêng Phả bằng ánh mắt

ấy đâu. Thấy Phả đứng trên lầu cao thì cô nhìn chơi, rồi thấy dáng điệu Phả luống cuống thì cô cười. Nụ cười hồn nhiên không hề có ẩn ý gì hết.

Nhưng chính cái ảo tưởng hào huyền buổi đó khiến Phả bắt đầu dám mơ ước hơn. Nếu tình yêu có thể khiến cho kẻ hèn nhát trở nên can đảm, như lời một nhà văn đã nói, thì sự si tình đã khiến thằng Phả dám vượt ra khỏi địa vị nó lắm chứ. Tình yêu điên dại của nó thoáng nảy ra một tia hy vọng nhỏ bé. Hy vọng điều gì, nó cũng chẳng biết rõ nữa. Nhưng tâm hồn nó đỡ đau đớn, tui hỏ hơn trước. Người con gái mỹ miều ấy đã chẳng nhìn nó và cười với nó đấy hay sao. Thằng Phả cảm thấy đầu óc lao đao hốt hoảng hơn, nhưng nó cũng sung sướng, hồi hộp hơn.

Tuần đại phúc tới vào khoảng giữa mùa đông. Cha chính xứ phái sang làng Phả một vị linh mục để tổ chức các lễ nghi tại nhà thờ họ. Không khí nơi này bắt đầu tung bùng náo nhiệt. Cả năm chỉ có hai tuần đại phúc, một vào khoảng giữa năm và một vào khoảng cuối năm. Những tín đồ trong làng hân hoan đón mừng vị linh mục đại diện hàng xứ. Ai nấy đi xung tội để dọn mình rước lễ cho thật trọng thể. Suốt trong bảy ngày, nhà thờ họ sáng chiều nào cũng đầy người. Sáng có lễ mi-sa, chiều có chầu Minh Thánh. Đầu tuần và cuối tuần có rước kiệu chung quanh làng. Trước sân nhà thờ có những cột cờ cao vút được dựng lên, trên ngọn phất phới những lá cờ

ngũ sắc. Lòng nhà thờ cũng được trang hoàng bằng những dây lụa đủ màu. Đèn nến rực sáng trên bàn thờ. Hương hoa bốc mùi thơm ngào ngạt. Chú sãi Phả lại phải một phen làm việc vất vả. Tuy vậy, Phả rất hài lòng vì trong tuần đại phúc ngày nào người đẹp của Phả cũng tới nhà thờ cầu nguyện. Tiếng chuông nhà thờ thường khi rất tung bừng rộn rã nhờ ở đôi tay linh hoạt đầy sinh lực của Phả. Lòng Phả vui vẻ, tuần đại phúc vui vẻ ắt hẳn tiếng chuông phải rền lên những giọng hân hoan. Trước kia Phả tài tình trong việc tạo nên những tiếng sầu, bây giờ gã tài tình cả trong những điệu vui mừng. Nghe tiếng chuông nhà thờ thúc giục, dẫu kẻ khô đạo đến mấy cũng không thể nào ngồi yên ở nhà được.

Vào sáng ngày cuối tuần đại phúc tại nhà thờ họ có lễ cưới. Phả trở hết tài năng kéo một hồi chuông báo sự vui mừng. Người ta chờ đợi cô dâu chú rể tới. Vị linh mục đã mặc áo lễ, sẵn sàng để chủ tế. Từ đầu giòng gần đấy, một đám người vụt xuất hiện tiến về phía nhà thờ. Các bộ quần áo đủ màu sắc chập chờn bên những rặng lá thưa thớt. Tiếng đàn harmonium ở gian gác cuối nhà thờ nổi lên vui vẻ để chào mừng hai họ. Người ta bắt đầu tiến lên bậc thềm. Cô dâu bên lên đi bên chú rể, giơ chiếc nón che gần kín mặt.

Rất đông dân làng đứng chung quanh sân nhà thờ để xem mặt cô dâu chú rể. Trong đám những người đứng quan sát đó dĩ nhiên có thằng Phả.

Khi đám người rước dâu tới gần, thằng Phả bỗng nhiên khẽ kêu lên một tiếng đau đớn. Nó nhận ra cô dâu chính là người con gái mà nó thầm mơ ước suốt mấy tháng (cô bé trạc tuổi Phả – 10 tuổi – làm sao có thể lấy chồng?) nay. Chân tay run rẩy, Phả phải đứng tựa vào một thân cây cho vững. Rồi không sao cầm lòng được, Phả vụt chạy khỏi nhà thờ, lẫn ra ngoài ruộng vắng.

Trời trong trẻo không vẩn một đợt mây. Từng cơn gió khô lạnh chuyển mình trên những đám mạ non. Thằng Phả chui vào một đám cỏ mọc hoang bên bờ ruộng, nằm úp mặt xuống vành tay khóc nức nở. Mỗi tình đầu tiên của nó thầm lặng u uất từ bao lâu bây giờ được dịp thoát ra bằng những giọt lệ nóng hổi.

Trong nhà thờ, lễ cưới bắt đầu cử hành. Hôm nay là ngày hạnh phúc nhất đời của cô nữ sinh có đôi mắt huyền ảo và có tấm thân thể kiều diễm kia. Khi tân lang âu yếm trình trọng luôn nhẫn cưới vào ngón tay thon dài của cô, cô đã đắm say liếc nhìn người bạn trăm năm. Đó mới là cái nhìn thực sự say đắm, khác hẳn cái nhìn vô tình cô đã ban cho thằng Phả trước kia.

Vào buổi tối, khi tuần đại phúc chấm dứt, vị linh mục đã trở về nhà chung và cửa nhà thờ đã khép lại, từ tháp thánh đường vụt nổi lên một hồi chuông báo tử. Chưa bao giờ người ta thấy những tiếng chuông thê thảm, rùng rợn đến như vậy. những người đàn bà yếu bóng vía rùng

mình, run rẩy giờ tay làm dấu thánh giá. Có dầm cụ già quỳ úp mặt xuống đất đọc kinh sám hối. Tiếng chuông ảo não kia nhắc nhở các cụ giờ chết đã gần tới.

Trong đêm tối, một bóng người lật đật chạy về phía nhà thờ. Đó là ông trùm họ. Xưa nay phạm gia đình Công giáo nào trong họ có người qua đời đều phải báo cho ông biết, rồi tự ông sẽ ra lệnh cho sãi nhà thờ nổi chuông báo tử. Chưa có lệnh của ông không có người sãi nào dám nổi hồi chuông đó. hôm nay trong họ có ai chết đâu. Tại sao lại có chuông báo tử?

Đến cửa nhà thờ, ông trùm họ lớn tiếng gọi tên thằng Phả. Tiếng chuông vẫn rền rĩ xoáy vào đêm tối và thằng Phả không trả lời. Vừa tức bực, vừa ngạc nhiên, ông trùm họ rút chiếc đèn pin trong túi, bật lên, rồi đẩy cửa bước vào nhà thờ. Trong ánh đèn rọi sáng, thằng Phả đứng lạnh lẽo, một tay vẫn thông thả giật dây chuông. Ông trùm họ trợn mắt, vừa tiến đến gần thằng sãi buống bình vừa hỏi giật giọng:

“Ai chết mà mày kéo chuông báo tử? Ai bảo mày kéo chuông báo tử?”

Nhưng ông trùm đột nhiên rùng mình đứng sững. Trong ánh đèn, ông nhận thấy mặt thằng Phả phờ phạc và xanh mét. Nó giương đôi mắt đỏ ngầu trăn trối nhìn thẳng vào mặt ông và tay nó vẫn giật tiếng chuông báo tử.

1960

Nguồn: *Hồi chuông báo tử*. Tập truyện Lê Huy Oanh. Mẫu bìa của Duy Thanh. Nguyệt san Tân Văn ấn hành lần thứ nhất. In tại nhà in riêng của cơ sở Văn, xong ngày 10-1-1971. Biên lai chính thức số 317/BTT/NBC, ngày 18-3-1970. Chủ nhiệm – chủ bút: ô. Nguyễn Đình Vượng. Báo quán: số 38 Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn. ĐT: 23.595. Quản lý: cô Nguyễn Thị Tuấn. Giá nhất định: 70đ. Bản điện tử do talawas thực hiện.

